

CHINGHIZ AITMATOV

Tiểu thuyết

Đào Minh Hiệp dịch

SẾU
ĐÀU
MÙA



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

vh

SẾU ĐẦU MÙA



Tác giả: Chinghiz Aitmatov

Dịch giả: Đào Minh Hiệp

Nhà xuất bản Văn học - 2017

ebook©vctvegroup

31-08-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tặng con trai: Axkar

Akxai, Kokxai, Saryxai.

Ta đi khắp nơi,

Nhưng chẳng tìm đâu ra mảnh đất nào giống như người...

LỜI GIỚI THIỆU

Chinghiz Aitmatov, sinh năm 1926 tại làng Sheker, huyện Talas, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết Kirghizia thuộc Liên Xô trước kia, nay là Cộng hòa Kyrgyzstan, mất năm 2008 tại Nuremberg, Đức. Aitmatov bắt đầu xuất hiện trên văn đàn từ năm 1952, nổi tiếng ngay từ những tác phẩm đầu tay và được trao nhiều giải thưởng văn học cao quý: Giải thưởng Lenin (1963), giải thưởng Quốc gia Liên Bang Nga (1969), giải thưởng Quốc gia Liên Xô (1968, 1977, 1983), Anh hùng Lao động Liên Xô, viện sĩ Viện Hàn lâm châu Âu.

Các tác phẩm chính: Giamilia (1958), Truyện núi đồi và thảo nguyên (1961, giải thưởng Lenin 1963), Cánh đồng mẹ (1963), Vĩnh biệt Gunxarư (1968), Con tàu trắng (1970), Con chó khoang chạy ven bờ biển (1977), Sếu đầu mùa (1978), Và một ngày dài hơn thế kỷ (1983), Đoạn đầu dài (1986)...

Chinghiz Aitmatov sinh ra, lớn lên, học tập và lao động ở quê hương vùng núi đồi Kyrgyzstan và hầu hết các tác phẩm của ông đều viết về những vấn đề nảy sinh trên quê hương ông. Nhưng điều kỳ lạ là những tác phẩm đó lại nhận được sự đồng cảm nồng nhiệt của đông đảo bạn đọc trên khắp thế giới với những nền văn hóa rất khác nhau. Bằng một bút pháp chân thực, giản dị, với những đề tài rất gần gũi với cuộc sống lao động hàng ngày, song giá trị của tác phẩm lại làm cho nhiều thế hệ người đọc còn phải suy ngẫm.

“Sếu đầu mùa” là câu chuyện về một lứa học sinh chưa đến tuổi trưởng thành nhưng đã phải sớm từ giã mái trường thân yêu để

thay cha anh đang ở ngoài mặt trận, bắt tay vào công việc lao động nặng nhọc làm ra lúa mì cung cấp cho tiền tuyến. Bạn đọc Việt Nam có thể nhận ra mình trong số các nhân vật trong cuốn sách, bởi nhiều thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam cũng đã phải tạm biệt mái trường không chỉ để làm ra lúa gạo cho tiền tuyến mà còn trực tiếp cầm súng chiến đấu. Một câu chuyện chân thực và cảm động về tuổi trẻ nhọc nhằn, sôi nổi và thú vị, với những mối tình đầu lãng mạn sẽ còn in đậm trong tâm hồn cho đến suốt cuộc đời - đó là câu chuyện về những chú chim sếu non đã sớm biết xòe rộng đôi cánh của mình để lao thẳng vào bầu trời xanh bao la.

Cuốn sách không chỉ dành cho tuổi trẻ, nó còn dành cho tất cả những ai biết trân trọng giữ gìn những tháng năm đẹp đẽ nhất của cuộc đời - tuổi trắng tròn. Và, đúng như Aitmatov có lần đã nói về tiêu chuẩn của một cuốn sách hay: “Bạn đọc lấy làm tiếc là cuốn sách đã hết và sau đó còn suy nghĩ mãi về những điều đã đọc”.

Đào Minh Hiệp

Trong giờ địa lý, cô giáo Inkaman-apai đang rét co ro trong chiếc khăn len đan bằng sợi thô, nhưng vẫn say sưa kể về Sri Lanka, hòn đảo kỳ diệu nằm giữa đại dương, gần bờ biển Ấn Độ. Trên tấm bản đồ học sinh, hòn đảo trông giống như một giọt nước so với lục địa. Vậy mà theo lời cô giáo, ở đây hầu như chẳng thiếu một thứ gì: Nào là khỉ, voi, nào là chuối (một loại trái cây kỳ lạ nào đó), còn chà là loại ngon nhất thế giới, rồi còn vô số loại thực vật, loại trái cây kỳ lạ khác nữa. Nhưng điều hấp dẫn nhất chính là ở đó khí hậu lúc nào cũng nóng, suốt cả năm cứ việc sống nhớn nhỡ, chẳng phải bận tâm đến giày, mũ, đến vải bọc chân, áo lông. Còn củi đốt thì hầu như cũng chẳng cần đến. Như vậy có nghĩa là chẳng phải ra đồng kiếm đồ đun nấu, chẳng phải còng lưng đến sát đất vác trên vai những bó cành khô về nhà. Thế mới gọi là cuộc sống chứ! Muốn làm gì thì làm, tha hồ sưởi nắng, còn nếu không muốn thì chui vào bóng râm mà nghỉ. Cả ngày lẫn đêm lúc nào cũng ấm áp, dễ chịu, quanh năm chỉ có mỗi mùa hè. Có thể tắm tùy thích, từ sáng sớm đến chiều tối cũng được. Tắm chán lại chạy lên đuổi bắt đà điểu, những con chim to lớn và ngốc nghếch ấy còn biết sống ở đâu nữa nếu không ở đây. Nhưng giống chim thông minh nhất ở Sri Lanka có lẽ là con vẹt. Nếu muốn, có thể bắt chúng rồi dạy chúng hát, cười, tiện thể dạy luôn cả khiêu vũ nữa. Giống vẹt có thể làm được tất cả mọi chuyện. Người ta bảo, có những con vẹt còn biết nói nữa. Có người ở bản đã từng nhìn thấy ở chợ Giambun một con vẹt biết đọc. Cứ mang cho nó một tờ báo, thế là nó đọc như máy, không hề ngắc ngứ...

Đúng, trên hòn đảo Sri Lanka ấy chẳng thiếu thứ gì và còn biết bao điều kỳ diệu khác nữa. Cứ việc sống thoải mái và chẳng phải bận tâm về chuyện gì cả. Có điều đừng bao giờ để cho bọn chủ đồn điền thấy mình là được rồi. Bọn ấy bao giờ cũng lăm lăm một chiếc roi trong tay và người dân Sri Lanka thường bị đánh đến oằn lưng như những người nô lệ. Đúng là đồ áp bức! Chà, giá mà được tạt tai chúng nó một cái cho nẩy đom đóm mắt nhỉ! Sau đó tước lấy cái roi và bắt chúng phải làm việc. Đối với những kẻ bóc lột và những tên tư bản ấy thì chẳng phải khoan dung và nhiều lời làm gì: Làm lấy mà ăn, chỉ có vậy thôi! Bọn phát xít cũng từ đây mà ra cả!.. Và cũng chính vì thế mới nổ ra chiến tranh. Bao nhiêu người trong bản đã hy sinh ngoài mặt trận. Ngày nào mẹ cũng khóc, cứ khóc mãi mà chẳng nói gì. Mẹ sợ rồi đến lượt bố cũng bị giết, nên có lần than vãn với bà hàng xóm: Khi ấy tôi biết nương thân vào đâu với bốn đứa con dại trên tay.

Co ro trong lớp học lạnh ngắt, cô giáo Inkaman-apai kiên nhẫn chờ cho những cơn ho của lũ trẻ dịu đi rồi lại tiếp tục kể về Sri Lanka, về biển và về những đất nước có khí hậu nóng bức. Dù tin hay không tin vào những lời cô giáo kể (những miền đất ấy mới tuyệt làm sao), song lúc ấy Xuntanmurat vẫn cảm thấy thấy tiếc rằng mình không được sống ở Sri Lanka. “Sống ở đây mới gọi là sống chứ!” - cậu thầm nghĩ, mắt liếc ra cửa sổ. Xuntanmurat làm như đang chăm chú nhìn cô giáo nhưng kỳ thực mắt cậu lại đang liếc ra cửa sổ, cậu giả vờ khéo lắm. Ngoài cửa sổ trời vẫn u ám. Những làn tuyết nặng bay xiên xiên đập vào cửa sổ. Một vài bông tuyết mỏng lớn vờn bám vào cửa kính. Dần dần các ô cửa kính phủ một lớp băng mỏng như bánh cuốn làm cho các cửa sổ mờ hẳn đi. Lớp matit xung quanh các khung cửa kính bị nứt ra vì lạnh, đôi chỗ bong ra, rơi xuống bệ cửa sổ loang lổ vết mực. “Có lẽ ở Sri Lanka người ta chẳng cần đến matit, - cậu nghĩ. - Dùng vào việc gì

được! Vì cửa sổ cũng chẳng cần, mà ngay cả nhà ở cũng chẳng cần nốt. Chỉ cần làm một túp lều nhỏ, lấy lá cây phủ lên, thế là sống được rồi”.

Gió cứ đều đều lùa từ cửa sổ vào, nghe rõ từng tiếng rít khe khe qua các kẽ hở giữa những khung kính nên phía bên phải cửa sổ lạnh lắm. Nhưng cũng phải chịu thôi. Chính cô giáo Inkaman-apai đã xếp Xuntanmurat ngồi chỗ đó ngay cạnh cửa sổ: “Em là người khỏe nhất lớp, - cô giáo giải thích. - Em mới chịu được”. Hồi trời chưa lạnh, Myrzagun vẫn ngồi chỗ này, bây giờ cô giáo đã phải chuyển cho bạn ấy chỗ ngồi của Xuntanmurat, ít bị gió lùa hơn. Nhưng tốt nhất là cô giáo cứ xếp cho Myrzagun ngồi cùng một bàn bên cạnh cậu thì hơn, vì đằng nào cậu cũng ngồi phía ngoài và hứng hết phần gió cho Myrzagun khỏi bị lạnh rồi còn gì nữa. Còn bây giờ, cứ đến giờ ra chơi, mỗi khi cậu đến gần, cô bạn lại đỏ mặt lên. Myrzagun đối xử với cậu cũng như với các bạn khác, thế mà vừa thấy cậu bước đến, cô ta liền đỏ mặt lên rồi bỏ chạy ra chỗ khác. Mà cũng không thể đuổi theo Myrzagun được, các bạn sẽ cười ngay. Những cô bạn cùng lớp có thể sẽ nghĩ ra một trò gì đó để trêu cậu. Biết đâu chúng lại chẳng chuyền tay nhau một mảnh giấy với hàng chữ: “Xuntanmurat + Myrzagun = Eki asuk”.^[1] Giá được ngồi cạnh nhau có phải hay không nào...

Ngoài cửa sổ gió vẫn thổi ù ù, tuyết vẫn rơi... Vào những ngày đẹp trời từ lớp học có thể nhìn rõ những ngọn núi sừng sững trước mặt. Trường học kê ngay dưới chân núi, cao hơn so với khu làng, chính vì vậy mà từ đây có thể bao quát mọi cảnh vật xung quanh. Những ngọn núi phủ tuyết trắng xa xa trông như một bức tranh vẽ. Còn bây giờ, khó mà phân biệt nổi hình dáng ảm đạm của chúng trong màn tuyết mờ đục.

Hai chân tê cóng, hai bàn tay cũng tê cóng, ngay cả sống lưng cũng lạnh ngắt, ở trong lớp quả thật là rất lạnh. Trước kia, khi

chưa có chiến tranh, trong lớp học thường đốt lò sưởi bằng phân cừu khô^[2]. Phân cừu khô cháy rất đượm, chẳng kém gì than. Còn bây giờ người ta người ta chỉ chờ ít rơm đến. Rơm cháy vèo vèo trong lò nhưng chẳng được tích sự gì, lớp học vẫn lạnh ngắt, mà rơm mới đốt khoảng hai ngày đã hết, chỉ làm bẩn lớp.

Tiếc là khí hậu ở vùng núi Talas không giống như ở các nước nóng bức. Khí hậu mà khác đi hẳn là cuộc sống cũng thay đổi. Chắc cũng có voi và voi thì cũng cưỡi được như cưỡi bò vậy, miễn là đừng sợ. Xuntanmurat sẽ là người đầu tiên cưỡi voi. Cậu sẽ ngồi ngay trên đầu, giữa hai tai như người ta vẫn thường vẽ trong sách rồi đi khắp bản. Khi ấy mọi người vây quanh sẽ phải trầm trồ thán phục: “Nhìn kìa, chạy ra mà xem kìa, thằng Xuntanmurat con trai của Becbai đang cưỡi con voi kìa!”. Lúc ấy Myrzagun sẽ nhìn thấy nó và sẽ phải hối tiếc... Cứ tưởng mình là hoa khôi thì không ai được phép đến gần cơ đấy! Rồi cậu sẽ nuôi một con khỉ và một con vẹt biết đọc nữa. Cậu sẽ đặt chúng ngồi ở phía sau trên lưng con voi. Chỗ ngồi thì chả thiếu, cả lớp có ngồi lên cũng đủ. Chắc chắn là đứa nào trong lớp cũng khao khát như vậy! Cậu thừa biết tâm lý các bạn mình.

Xuntanmurat đã tận mắt nhìn thấy một con voi thật. Chuyện ấy thì cả bản ai cũng biết. Cậu lại còn nhìn thấy cả một con khỉ và những loài thú khác nữa. Cả bản đều biết chuyện này vì nó đã kể đi kể lại cho mọi người nghe bao nhiêu lần. Đúng là lần ấy nó đã gặp may...

Cái chuyện đáng ghi nhớ trong đời ấy xảy ra trước khi có chiến tranh khoảng một năm. Dạo ấy là mùa hè, đúng vào vụ cát cỏ. Năm ấy, ông Becbai bố cậu đang làm việc vận chuyển nhiên liệu từ thành phố Dzhabul đến kho dầu của trạm cơ khí kỹ thuật. Nông trang nào cũng phải cung cấp phương tiện để vận chuyển nhiên liệu. Bố cậu thường nói đùa rằng ông “có giá” lắm, bố không phải

là một người đánh xe bình thường mà được quý như vàng vì nhờ có bố cùng với cặp ngựa và chiếc xe kéo của ông mà nông trang đã nhận được khối tiền ở ngân hàng. Chẳng thế mà ông kế toán vừa nhìn thấy bố đã phải vội vàng xuống ngựa chào hỏi...

Chiếc xe ngựa của bố được sửa lại thành xe chuyên chở dầu lửa. Thùng xe không có, vền vện chỉ có bốn bánh với hai chiếc thùng phuy bằng sắt nằm lọt thỏm giữa các tấm đệm, còn ở phía trước là chỗ ngồi của người đánh xe. Toàn bộ chiếc xe chỉ có thể. Chỗ ngồi ở đằng trước hai người có thể ngồi vừa, thêm người thứ ba thì không thể nhét nổi. Cặp ngựa của bố thuộc loại tuần mã đặc biệt, vừa khỏe vừa đẹp trong bộ yên cương của bố!

Cả hai con đều là ngựa thiện, một con màu xám tro tên là Chabdar và con kia màu tía tên là Chontoru. Bộ đồ thắng rất tốt, vừa khớp với chúng. Những chiếc vòng cổ ngựa và dây đai làm bằng da bò non được tẩm nhựa cẩn thận, tha hồ giật cũng không đứt. Nếu không chu đáo như thế thì khó lòng thực hiện nổi những chuyến đi dài ngày. Trong công việc, bố là một người cẩn thận và ưa thích mọi cái phải chắc chắn. Bao giờ bố cũng dong ngựa đều bước. Những lúc con Chabdar và Chontoru chạy nhịp nhàng, bồm dộng lên giống như hai con cá đang bơi, trông thật thích mắt! Mọi người từ xa thường nhận ra bố ngay qua tiếng gõ đều đặn của bánh xe: “Becbai đi Dzhabul đấy!”. Một chuyến vừa đi vừa về mất đúng hai ngày. Mỗi lần trở về trông bố vẫn bình thường như chưa hề phải vượt qua một chặng đường dài hơn một trăm cây số. Mọi người ngạc nhiên: “Chiếc xe của ông Becbai cứ như là tàu hỏa bon trên đường ray ấy!”. Họ ngạc nhiên không phải là không có lý do. Nếu cặp ngựa bị mệt hoặc lừa biếng thì chỉ cần nghe tiếng bánh xe lăn cũng đủ biết. Khi một cỗ xe ngựa như vậy đi ngang qua, ai nhìn thấy cũng phải đau lòng. Thế mà cặp ngựa của bố trông lúc nào cũng sung sức. Có thể chính vì vậy mà nông trang đã

giao cho bố những chuyến hàng quan trọng nhất.

Thế rồi năm kia, khi vừa bắt đầu nghỉ hè, bố nói:

– Con có muốn theo bố lên tỉnh không?

Nghe bố nói vậy, Xuntanmurat sướng như điên. Chà, còn gì bằng nữa! Sao bố lại đoán biết được từ lâu cậu rất muốn có dịp được lên tỉnh chơi nhỉ? Từ bé đến giờ cậu đã được ra đến thành phố đâu! Thật là tuyệt!

– Chỉ có điều phải giữ mồm giữ miệng, đừng làm ồn lên. - Ông bố âu yếm dọa con trai. - Nếu không mấy đứa em mày sẽ nổi loạn bây giờ, khi ấy thì đừng hòng mà đi đâu.

Bố dặn trước như vậy, đúng quá! Thằng Adzhimurat nhỏ hơn cậu ba tuổi nhưng ngang bướng như một con lừa và không bao giờ chịu thua anh trong bất cứ chuyện gì. Mỗi khi bố ở nhà là nó bám riết lấy ông, tranh hết phần âu yếm, làm như trong gia đình chỉ có mỗi mình nó, ngoài ra chẳng có ai hết. Hai đứa em gái, khi ấy còn nhỏ thành ra muốn được bố âu yếm chỉ còn có cách là khóc toáng lên. Ngay cả những người láng giềng cũng không sao hiểu nổi sự quyến luyến quá đáng của thằng con thứ đối với người cha. Bà lão Aruukan người gầy gò, khô đét, giọng nói the thé cả làng ai cũng sợ đã vài lần vừa túm tai Adzhimurat bằng những ngón tay xương xẩu, vừa đe:

– Ôi, mày cứ bám lấy bố như vậy thì chẳng tốt lành gì đâu, thằng lỏi con ạ! Rồi sẽ xảy ra một tai họa gì đấy cho mà xem. Có đời thuở nhà ai, con trai mà cứ đeo riết lấy bố như vậy trong khi bố mày vẫn còn đang sống sờ sờ ra đấy! Con cái gì mà lạ lùng thế không biết. Ôi, mọi người cứ nhớ lấy lời tôi, chính thằng oắt này sẽ làm cho chúng ta phải điêu đứng đấy!

Mẹ lầm bầm trách móc, nhổ nước bọt rồi bộp cho Adzhimurat mấy cái nhưng không dám ngắt lời bà lão Aruukan. Ai cũng phải

sợ bà ấy.

Té ra những lời nói của bà lão Aruukan thế mà đúng. Mọi việc xảy ra y như thế. Tội nghiệp cho Adzhimurat. Nó đã lớn, học lớp ba rồi. Nó thường tránh mặt mọi người và cố giữ vẻ mặt bình thường nhất là khi có mặt mẹ, vậy mà trong thâm tâm nó vẫn thầm mong không hôm nay thì ngày mai bố sẽ từ mặt trận trở về. Trước khi đi ngủ nó thầm thì cầu nguyện như một người lớn: “Cầu trời, cầu trời, ngày mai bố về”. Mà ngày nào cũng thế, thằng bé lạ thật. Nó cứ nghĩ rằng ngủ dậy là tất cả mọi chuyện sẽ thay đổi, phải có một điều gì đó xảy ra.

Nhưng nếu sau chiến tranh bố có trở về thật thì Xuntanmurat cũng chấp nhận bố sẽ hoàn toàn thuộc về Adzhimurat, mặc sức cho bố bế nó trên tay hay cho nó ngồi trên cổ. Miễn là bố trở về. Miễn là được nhìn thấy bố lành lặn, khỏe mạnh. Đối với Xuntanmurat thì niềm hạnh phúc ấy đã quá lớn rồi. Miễn là bố trở về.

Cậu ước giá bây giờ bố được trở về như sau lần bố đi dân công tham gia công trình thủy lợi đào kênh Chuiski vào mùa hè năm kia, thì có phải tuyệt không. Hồi đó, suốt năm tháng liền, từ đầu hè cho đến cuối thu bố chuyên vận chuyển đất ở công trường và cuối đợt bố được phong danh hiệu Lao động tiên tiến Xtakhanov^[3].

Lần ấy bố trở về vào lúc chiều tối. Mọi người trong nhà bỗng nghe thấy tiếng bánh xe lộc cộc ngoài sân, tiếng ngựa thở phì phì. Đám trẻ con chạy ra. Bố! Trông bố có gầy hơn một chút, da r ám nắng như một người Di-gan. Quần áo trên người bố, như sau này mẹ nói, chẳng khác gì một kẻ hành khất, chỉ có đôi ủng bốt-can là còn mới. Adzhimurat là đứa đầu tiên chạy đến, nhảy lên ôm chặt lấy cổ bố và không rời ra nữa. Nó òa lên khóc, nghẹn ngào và cứ lặp đi lặp lại:

– *Ata, atake, ata, atake...*^[4]

Bố ôm chặt lấy nó rung rung nước mắt. Ngay lúc ấy hàng xóm đổ xô đến và khi nhìn thấy cảnh ấy mọi người cũng không cầm được nước mắt. Còn mẹ, bối rối vì mừng quá và cứ chạy quanh hai cha con, định kéo Adzhimurat ra:

– Mà thả bố ra xem nào! Thôi, đủ rồi, còn để cho đứa khác nữa chứ. Đúng là thằng bé ích kỷ. Trời đất ơi, xem kìa, bà con đến thăm hỏi đầy sân rồi kìa...

Thế mà thằng bé vẫn cứ bám riết lấy bố nó.

Xuntanmurat cảm thấy như có cái gì đang chẹn nơi cổ, nghẹn ngào, miệng khô khốc. Thế mà cậu đã từng nói cậu sẽ không bao giờ khóc vì bất cứ chuyện gì. Cậu cố tự chủ... Xuntanmurat bỗng như tỉnh giấc.

Vẫn đang trong giờ học. Cô giáo Inkaman-apai đang kể về hòn đảo Java, đảo Borneo, về châu Úc, vẫn là những miền đất kỳ diệu, quanh năm chỉ có mùa hè. Lại những con cá sấu, những con khỉ, những cây dừa và biết bao sinh vật kỳ thú khác. Rồi đến chuyện loài chuột túi - đúng là một con thú kỳ lạ! Chúng bỏ con vào một cái túi đeo nơi cổ và thế là mẹ con lúc nào cũng bên nhau, muốn nhảy đi đâu mà chẳng được. Quả thật chỉ có những con chuột túi, hay nói cho đúng hơn là chỉ có thiên nhiên mới nghĩ ra những điều lý thú như vậy...

Riêng chuột túi thì nó chưa bao giờ nhìn thấy. Cái gì chưa nhìn thấy thì phải thừa nhận là chưa nhìn thấy. Kể cũng tiếc thật. Nhưng voi, khỉ và những thú vật khác thì nó đã nhìn tận mắt, gần đến nỗi chỉ cần vươn tay ra là chạm vào chúng...

Cái hôm mà bố nói, sẽ cho Xuntanmurat đi theo vào thành phố, cậu sung sướng đứng ngồi không yên, thần kinh căng thẳng quá mức vì sốt ruột và thích thú, nhưng bực nhất là không được nói điều ấy với ai cả. Nếu Adzhimurat biết được chuyện này chắc chắc

nó sẽ la hét âm ỉ: Tại sao bố cho Xuntanmurat đi mà lại không cho con? Lúc ấy thì còn biết nói sao? Chính vì thế mà trong niềm sung sướng thâm lặng, trong sự chờ đợi cuộc du lịch vào sáng ngày mai, Xuntanmurat cảm thấy như mình có lỗi với em trai. Mặc dù vậy nó vẫn muốn kể cho mấy đứa em biết về cái sự kiện trọng đại sắp tới. Nó rất muốn tiết lộ điều bí mật ấy, nhưng bố và đặc biệt là mẹ đã nghiêm khắc dặn đi dặn lại là không được hé răng. Khi nào nó lên đường rồi thì mấy đứa em biết cũng được, như thế sẽ tốt hơn. Xuntanmurat phải cố gắng lắm mới kiềm chế được bản thân, mới giữ nổi được điều bí mật ấy. Cậu thấy khốn khổ tưởng như chết đi được vì điều đó. Để bù lại, chưa có khi nào cậu lại trở nên chăm chỉ, ân cần, chu đáo và tốt bụng với tất cả mọi người như trong ngày hôm đó. Cậu sẵn sàng làm tất cả mọi việc, không nề hà. Nào là dùng dây thông lọng bắt con bê dẫn đi chỗ khác, nào là vun khoai tây trong vườn, nào là giúp mẹ giặt giũ quần áo, nào là tắm rửa cho đứa em bé nhất khi nó ngã vào vũng nước và còn bao nhiêu việc khác nữa. Nói tóm lại, trong ngày hôm ấy cậu đã cố gắng hết mức đến nỗi mẹ phải bật cười, lắc đầu thốt lên:

– Mà làm sao thế? - Mẹ cố nhịn cười. - Lúc nào mà cũng như thế này thì mẹ sung sướng biết bao! Không biết có phải là điềm gỗ không! Hay là thôi, không cho mà vào thành phố nữa. Thiếu một tay giúp việc tốt như thế này mẹ cũng tiếc lắm.

Nhưng đây là mẹ chỉ vui miệng nói thế thôi chứ chính mẹ đã nhào bột, nướng bánh mì dẹt và chuẩn bị các thứ thực phẩm khác cho hai cha con đi đường. Mẹ còn nấu bơ đổ vào chai. Món này cũng để cho hai bố con mang theo.

Buổi chiều, cả gia đình quây quần xung quanh ấm nước Samovar đặt dưới gốc táo cạnh con mương, uống trà với kem chua và bánh mì dẹt nóng hổi. Bố ngồi giữa đám trẻ, một bên là Adzhimurat, bên kia là mấy đứa em gái. Mẹ rót trà, còn

Xuntanmurat sắp đặt những chiếc bát và bỏ thêm than vào ấm Samovar. Cậu tỏ ra rất thích khi được làm những việc ấy. Vừa làm cậu vừa nghĩ đến việc ngày mai cậu đã có mặt ở thành phố. Bố đã hai lần nháy mắt với cậu. Đúng là bố đã chơi cho thằng em một ván.

– Thế nào Adzhike?^[5] - Sau khi hớp một ngụm trà, bố quay sang phía nó hỏi. - Con đã cưới chú lừa bồm đen của mình lần nào chưa?

– Chưa ạ! - Adzhimurat phàn nàn. - Con lừa ấy ranh ma lắm. Con cho nó ăn, cho nó uống, thế là nó cứ bám theo con như con chó ấy. Có một lần nó còn theo con đến trường nữa, cứ đứng dưới cửa sổ chờ cho đến khi con ra chơi, cả lớp đều nhìn thấy. Thế mà cứ ngồi lên lưng nó là nó lại đá hậu...

– Thế không có ai giúp con tập cưới nó á? - Bố giả vờ hỏi lại.

– Con sẽ giúp Adzhike. Nhất định sẽ cưới được...

– Hu-ra! - Thằng em trai bật dậy. - Nào đi ngay đi.

– Ngồi yên đấy! - Mẹ ngăn lại. - Ngồi yên đấy và đừng có búng nhắng. Uống trà xong xuôi đã, đi đâu mà vội.

Đấy là mọi người đang nói đến con lừa hai tuổi của Adzhimurat. Mùa xuân năm ấy, cậu Nurgazy đã tặng cho bọn trẻ con lừa này. Đến mùa hè thì con lừa đã lớn phổng lên. Đã đến lúc phải huấn luyện con vật tai dài này và cho nó tập làm quen với cái yên và công việc. Trong công việc gia đình, một chú lừa nhỏ bao giờ cũng cần thiết - nào là chở lúa đến cối xay, nào đi lấy củi hoặc chở những thứ lặt vặt khác. Chính vì thế mà cậu Nurgazy đã tặng nó cho bọn trẻ. Ngay hôm đầu tiên Adzhimurat đã nhận con lừa về mình. Thằng bé bướng bỉnh và nghịch ngợm chăm sóc cho con lừa cẩn thận đến mức không cho ai đến gần. Hơi một tí là nó hét âm lên: Không được đụng đến con lừa! Tự em sẽ cho nó ăn, cho nó uống. Đã có lần hai anh em đánh nhau vì nó. Lúc đó mẹ đã nện

cho thằng anh một trận vì con lừa được coi như của thằng em. Từ dạo ấy đến nay, Xuntanmurat vẫn còn tức. Đến khi cần phải huấn luyện con lừa thì nó gạt phăng: Nếu là lừa của mày thì mày tự lo lấy, đừng nhờ tao, tao không có liên quan gì đến nó hết. Mặc dù trong chuyện này Xuntanmurat là một tay lành nghề. Ngay từ nhỏ nó đã quen với việc này và bây giờ thành thạo lắm rồi. Nó thích trị những con vật bướng bỉnh. Công việc ấy giống như một cuộc đọ sức xem ai thắng ai. Tất cả lũ ngựa, bê và lừa non của hàng xóm đều do một tay nó trị cả. Thông thường công việc vực súc vật non thường giao cho một trong số những đứa trẻ tháo vát vì không phải bất cứ chuyện gì người lớn cũng làm được. Người ta đến nhờ Xuntanmurat với lời yêu cầu hết sức nhã nhặn: “Xuntanmurat, cháu tranh thủ thời gian vực hộ con bò tơ của ta nhé”, hay là: “Xuntanmurat, cháu hãy giúp cho chú lừa con bướng bỉnh của ta trở nên biết điều một chút nhé! Nó không chịu cho thằng Mukhe nhà này ngồi lên lưng, không những thế lại còn cắn, còn đá mới khiếp chứ. Ngoài cháu ra, không có ai có thể làm được việc này cả...”

Xuntanmurat đã đạt được đến đỉnh vinh quang như vậy đấy, thế mà cậu lại từ chối giúp cho em mình, đã thế lại còn mỉa mai, châm chọc khi thằng em hai lần bị lộn cổ từ trên lưng lừa xuống đất, sưng cả trán.

– Nó chỉ chạy theo mày như con chó thôi! Mày sẽ khóc chán với nó!

Chà, đúng là cư xử như vậy thật chẳng đẹp mặt tí nào. Chỉ đến lúc bố nói bóng gió nó mới hiểu ra điều ấy. Nó đúng là một thằng ngốc khi trả thù em mình một cách hèn hạ như vậy. Bây giờ trước chuyến đi vào thành phố mà thằng em không hề biết, nó đã bị lương tâm cắn rứt và cảm thấy hối hận vô cùng. Xuntanmurat sẵn lòng xin lỗi, sẵn lòng làm tất cả mọi việc cho em.

Uống trà xong, Xuntanmurat đi với bố ra bãi cỏ sau vườn rau. Trước tiên, hai cha con nhặt hết những hòn đá, ném ra xa rồi sau đó đóng yên cho con Bòm Đen - Adzhimurat thường gọi con lừa của mình một cách trịnh trọng như vậy. Bố giữ tai con Bòm Đen còn cậu nhanh nhẹn thắt cương cho nó.

Xuntanmurat thắt lại dây cương cho chặt, công việc không hề đơn giản, và ngay lúc ấy những tiết mục xiếc bắt đầu. Sau một thời gian dài sống tự do thoải mái dưới sự bảo trợ của Adzhimurat, con Bòm Đen đã kịp học được những thói ngang ngược. Vừa thấy có người động đến lưng, nó liền tung hai chân sau đá hậu rồi chống mông lên, nhẩy phắt sang một bên. Chú lừa con đã biết cách hát chàng kị sĩ xuống đất. Nhưng chuyện ấy đâu phải dễ dàng. Vừa chạm người xuống đất, Xuntanmurat đã bật ngay được lên trên lưng con Bòm Đen, cậu áp bụng vào lưng nó và bằng một động tác tiếp theo cậu đã ngồi ngay ngấn trên yên. Con vật lại nổi xung, lại ngã, lại bật dậy...

Xuntanmurat thực hiện tất cả những động tác ấy một cách thành thạo với vẻ thích thú. Vấn đề là ở chỗ phải biết cách ngã! Tại sao người ta vẫn thường nói ngã từ trên lưng lừa xuống còn nguy hiểm hơn là từ trên lưng ngựa hay lạc đà, mà đáng lý ra phải ngược lại mới đúng. Bí quyết chính là ở chỗ khi ngã, người ta phải có thời gian để kịp chống hai tay xuống đất trước. Khoảng cách từ trên lưng ngựa hoặc từ trên lưng lạc đà xuống đến đất cho phép người ta có thể định hướng một cách dễ dàng. Trong khi đó, từ trên lưng lừa, người kị sĩ không có kinh nghiệm thường rơi xuống như một bao gạo, không kịp định thân...

Xuntanmurat biết rõ điều đó qua kinh nghiệm bản thân, nên cậu chẳng sợ gì hết. Mọi người cười đùa, la hét âm ỉ. Ngay cả bố cũng ôm bụng cười ngặt nghẽo đến chảy cả nước mắt. Bọn trẻ nghe tiếng ồn ào liền đổ xô ra xem. Trong số đó có một thằng bé mang

theo một chú chó con. Con chó nghĩ rằng mình cũng phải có trách nhiệm tham gia vào cảnh nhón nháo ấy, bèn sủa âm lên và chạy theo con Bờm Đen làm cho con lừa hoảng sợ lại càng tiến nhanh hơn. Xuntanmurat được dịp trở tài trình diễn những ngón nghề điêu luyện của chàng kỵ sĩ như các hội viên của Hội hỗ trợ xây dựng ngành hàng không và hóa chất làm cho bọn trẻ trở mắt thán phục. Cậu nhảy từ lưng con Bờm Đen xuống rồi bay lên lưng nó trong lúc nó đang chạy, cứ thế liên tục.

Trước chiến tranh, các kỵ binh hội viên Hội Hỗ trợ xây dựng ngành hàng không và hóa chất thường tập luyện ở bãi cỏ bên cạnh trụ sở Xô Viết xã. Còn các chàng kỵ sĩ của bản thường tập luyện vào buổi chiều, sau giờ làm việc. Họ vừa cho ngựa phi nước đại vừa tập chém những cành liễu, vừa chạy vừa nhảy lên lưng ngựa rồi lại nhảy xuống. Các chiến sĩ xuất sắc được thưởng huy hiệu. Những chiếc huy hiệu thật là đẹp, có giây đeo hoặc có kim gài. Bọn trẻ đứng xem mà thấy thèm. Mỗi khi họ luyện tập bao giờ bọn trẻ cũng tụ tập đông nghịt đến xem. Không biết bây giờ các chàng kỵ binh ấy đang ở nơi đâu? Trên lưng ngựa hay trong chiến hào? Nghe nói bây giờ trong chiến tranh người ta không dùng kỵ binh nữa...

Vừa liếc nhìn ra sân qua cửa sổ Xuntanmurat vừa nghĩ, mùa đông lũ ngựa có thể bị rét cóng còn xe tăng thì chẳng sợ gì giá rét, nhưng dù sao ngựa vẫn hơn chứ!

...Chiều hôm ấy, mọi người được một bữa cười vỡ bụng, nhưng chỉ một lát sau con Bờm Đen đã phải chịu quy phục. Nó đã hiểu ra người ta muốn gì ở nó: Lúc nào thì đi bước một, lúc nào thì chạy nước kiệu, lúc nào thì đi vòng tròn, còn lúc nào thì đi thẳng...

– Nào, bây giờ mày ngồi lên đi. - Xuntanmurat gọi em. - Ngồi lên, không có chuyện gì nữa đâu!

Adzhimurat đỏ bừng mặt vì thích thú, nó dùng hai gót chân

thúc con Bòm Đen đi loanh quanh. Bây giờ mọi người đều thấy rõ là agai^[6] của nó tài ba đến thế nào. Sao lại không tự hào về một người anh như vậy được nhỉ!

Trời chiều hôm ấy trong vắt, mãi vẫn chưa tối, mọi người trở về nhà mệt mỏi nhưng rất hài lòng, Adzhimurat chễm chệ ngồi trên con Bòm Đen tiến thẳng vào sân khoe với mẹ.

Adzhimurat lăn ngay ra giường ngủ mê mết, không hề nghi ngờ một điều gì. Nhưng Xuntanmurat không sao ngủ được. Cậu cứ nghĩ miên man đến việc ngày mai cậu đã có mặt trong thành phố, sẽ nhìn thấy những gì và những điều kỳ diệu nào đang chờ đón cậu ở đó. Khi bắt đầu mơ màng cậu còn nghe tiếng bố mẹ thì thầm với nhau:

– Tôi định mang cả thằng em đi nữa, có anh có em hai đứa sẽ vui hơn. - Bố nói. - Chỉ có điều là không đủ chỗ trên cái xe ngựa quái quỷ ấy. Phải ngồi ngay ở đằng trước, sát chiếc thùng phuy mà đường thì dài, thằng bé có thể ngủ quên, rơi xuống bánh xe thì khốn.

– Thôi, ông ạ! - Mẹ tỏ vẻ sợ hãi. - Lạy trời phù hộ, ông đừng nghĩ đến chuyện cho cả hai anh em nó đi làm gì, một đứa đi thôi. - Mẹ nói tiếp giọng thì thầm: - Để lần sau cho thằng cu em đi cũng được. Ông nhớ phải cẩn thận đấy, đừng có lúc nào rời mắt khỏi con. Con mình lớn xác thật đấy, nhưng ngoài thành thị nó khác...

Xuntanmurat thiếp đi trong một giấc ngủ ngọt ngào, vắng vắng bên tai giọng nói đầy sự quan tâm của bố mẹ. Thật là dễ chịu khi nghĩ rằng từ mờ đất sáng mai cậu sẽ lên đường cùng với bố...

Và khi đã thiếp đi rồi cậu vẫn còn cảm thấy như mình đang bay lên. Cảm giác ấy gây cho cậu một sự thích thú đến lặng tim. Thật kỳ lạ, không hiểu tại sao cậu lại biết bay nhỉ? Con người chỉ có thể biết đi, biết chạy, biết bơi, thế mà cậu lại bay được mặc dù cũng

không hoàn toàn giống như chim. Chim thì phải đập cánh vậy mà cậu chỉ việc dang tay ra, hơi động đậy đầu ngón tay một tí. Cậu bay nhẹ nhàng, thoải mái, không hiểu là mình đã cất cánh từ đâu và sẽ bay về đâu trong khoảng không gian tĩnh lặng “như đang mỉm cười” với mình... Có thể đó là linh hồn của cậu đang bay hay có thể là cậu lớn phồng lên trong giấc mơ.

Xuntanmurat giật mình tỉnh dậy khi bố chạm vào tay, vào vai và nói nhỏ vào tai cậu:

– Dậy đi Xuntanmurat, chúng ta đi thôi.

Và trước khi tỉnh dậy hẳn, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Xuntanmurat cảm thấy trong lòng bỗng dâng lên một tình cảm trìu mến và biết ơn đối với bố qua những lời bố nói, qua động tác bố khẽ dụi bộ râu cứng của mình vào tai cậu. Lúc ấy cậu đâu có ngờ rằng sẽ đến một lúc nào đó, cậu sẽ nhớ lại cảm giác khoan khoái khi bố nhẹ nhàng dụi bộ râu của bố vào tai cậu cùng với câu nói “Dậy đi, Xuntanmurat, chúng ta đi thôi”, với một nỗi đau đớn xót xa và một nỗi buồn da diết.

Mẹ đã dậy từ lâu. Bà đưa cho đứa con trai chiếc áo sơ mi đã giặt sạch sẽ, đội lên đầu nó chiếc mũ lưỡi trai màu xanh lá cây hơi rộng mà bố mang về hồi năm ngoái sau chuyến đi dân công làm thủy lợi ở công trường kênh đào Chuiski. Chiếc mũ giống như các ông thủ trưởng vẫn hay đội. Sau đó, mẹ đưa cho nó đôi giày vải, đôi giày cũng do bố mang về từ chuyến đi ấy.

– Con đi đôi giày này xem nào, không bó chân chứ? Mẹ hỏi.

– Không, không bó đâu mẹ ạ. - Xuntanmurat trả lời, mặc dù đôi giày hơi chật một tí. - Cũng chẳng hề gì, nó sẽ giãn ra thôi.

Khi hai cha con ra khỏi sân và chia tay với mẹ và khi chiếc xe ngựa chở dầu kêu cọt kẹt băng qua con mương lớn hai bên bờ ộp đá, Xuntanmurat bỗng cảm thấy tim đập thình thịch. Nó rùng

mình, co người lại vì thích thú và cũng bởi những giọt nước lạnh bắn lên. Nó hiểu rằng giờ đây không còn là giấc mơ nữa mà là nó đang được đi vào thành phố thật.

Rạng đông đang hửng dần, rọi những tia nắng vàng trong suốt lên cảnh vật mùa hạ. Mặt trời vẫn còn lấp ló đâu đó sau những đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng, nhưng nó đang nhích dần lên, chuẩn bị nhô ra khỏi rặng núi. Sau đêm, con đường ẩm ướt, mát dịu và yên tĩnh. Tiếc là lúc này không có đứa bạn nào nhìn thấy nó đang cùng đi với bố ra khỏi bản. Chỉ có những con chó vẫn còn đang mơ ngủ sữa lẳng nhặng theo tiếng gõ lộc cộc của bánh xe...

Con đường chạy men theo chân núi vươn thẳng ra thảo nguyên, mát hút dần sau những dãy núi chập chùng màu tím nhạt. Phía sau những rặng núi ấy là thành phố Dzhabul, cái đích cuộc hành trình của họ.

Những con ngựa no nê chạy nước kiệu nhẹ nhàng như không hề biết đến những sợi dây cương và cỗ xe, thỉnh thoảng theo thói quen lại khịt phì phì, lúc lắc tùm bồm trán. Đối với chúng, con đường quá quen thuộc vì chúng đã bao lần đi lại. Ông chủ vẫn ngồi ở vị trí của mình, tay nắm chặt dây cương, còn chú bé ngồi bên cạnh cùng là người nhà và chẳng làm phiền chút nào.

Họ cứ đi như thế, bánh xe lăn đều đều phát ra những tiếng kêu cọt kẹt cũng giống như tất cả những chiếc xe ngựa khác trên trái đất này. Trong khi đó, mặt trời cứ lên cao dần giữa hai đỉnh núi, bình thản rọi những tia nắng vàng ấm áp xuống lưng những con ngựa ướt đẫm mồ hôi làm cho màu lông con Chabdar trở nên xám hơn giống như màu trứng chim cút, còn màu lông con Chontoru lại trở nên sáng hơn, biến thành màu hồng nhạt. Ánh nắng ấm áp chiếu lên gò má màu đồng hun của bố làm cho những vết nhăn nơi khóe mắt như sâu hơn, còn cánh tay đang cầm sợi dây cương nổi lên những bắp thịt gân guốc, rắn chắc; ánh nắng ấm áp như một

dòng thác sống động ào ạt tủa lên khắp con đường đang lùi dần dưới vó ngựa; ánh nắng ấm áp mang lại cuộc sống cho tất cả vạn vật trên trái đất.

Vào cái buổi sáng ngày lên đường ấy, một cảm giác khoan khoái, dễ chịu tràn ngập tâm hồn Xuntanmurat.

– Thế nào, con tỉnh ngủ rồi chứ? - Bố hỏi đùa.

– Tỉnh lâu rồi bố ạ!

– Vậy thì cầm lấy! - Bố nói và đưa cho cậu sợi dây cương.

Xuntanmurat mỉm cười biết ơn, cậu đã nóng lòng chờ đợi việc này từ lâu. Có thể hỏi bố nhưng tốt hơn là để bố tự cảm thấy có thể tin tưởng trao cho cậu sợi dây cương, bởi lẽ đây chẳng phải là chuyện đùa mà là hai cha con đang tiến hành một cuộc hành trình dài. Dường như cảm thấy dây cương đã được trao cho một người khác, hai con ngựa vẩy vẩy tai, tỏ vẻ không hài lòng. Chúng vừa chạy vừa ép sát vào nhau như muốn nổi loạn có lẽ vì cho rằng quyền lực đã rơi vào tay một kẻ khác, yếu hơn. Nhưng Xuntanmurat lập tức cho chúng biết ngay uy quyền của mình - cậu giật mạnh dây cương và hét to:

– Nào, nào! Tao cho chúng mày biết tay bây giờ!

Nếu như hạnh phúc của con người chỉ có trong hiện tại chứ không hề biết đến quá khứ và tương lai thì chính trong ngày hôm ấy, trong chuyến đi vào thành phố, Xuntanmurat đã hưởng một niềm hạnh phúc trọn vẹn. Không có giây phút nào, không có một điều gì có thể làm cho tinh thần của cậu trở nên u ám. Ngồi bên cạnh bố, cậu cảm thấy một niềm tự hào chính đáng và niềm tự hào ấy không lúc nào mất đi trong suốt chặng đường. Tiếng động âm ì của chiếc xe chở dầu có thể làm cho một đứa khác phát ngốt lên, nhưng đối với cậu thì đó là những tiếng chuông lạnh lốt, ngọt ngào của hạnh phúc. Từng đám bụi cuộn lên phía sau lơ lửng trong

không khí; con đường trải dài dưới hai vệt bánh xe, những con ngựa đều đặn gõ nhịp, bộ dây thừng đẫm mùi mồ hôi và mùi nhựa chùng; một đám mây trắng mỏng xếp lững lơ rất cao trên bầu trời; những búi cỏ đã già đủ màu sắc: Vàng, xanh, tím nhạt, còn đẫm ướt sương đêm; những con mương và những dòng suối nhỏ nước dâng tràn lên cắt ngang đường; những chiếc xe ngựa và những kỵ sĩ phóng ngược chiều; đàn chim én chao lượn, bay đi bay lại quanh xe, có con suýt lao vào mõm ngựa - tất cả cảnh vật ấy tự thân nó đã chứa đựng một niềm hạnh phúc và một vẻ đẹp kỳ diệu. Nhưng Xuntanmurat không hề nghĩ đến những điều đó. Có mấy ai nghĩ đến hạnh phúc khi hạnh phúc đang ở trong tay. Cậu nghĩ rằng thế giới phải được tạo nên như vậy, không thể tốt hơn được nữa. Cũng như bố cậu, tất nhiên là phải như thế, không ai có thể tốt hơn.

Ngay cả những chú chim nhỏ hai bên cánh có nẹp vàng, đầu đen đậu trên những bụi cây dọc hai bên đường chẳng phải ngẫu nhiên cứ hót đi hót lại mãi một điệu nhạc thánh thót quen thuộc. Những con chim ấy biết rằng mình đang hót cho ai nghe. Chúng biết rằng Xuntanmurat rất yêu chúng. Đó là những chú chim xaraigyr. Chúng có tên như vậy bởi lẽ cả đời chúng cứ gọi mãi một con ngựa vàng nào đó bằng tiếng hót của mình: “Chu, chu, xaraigyr! Chu, chu xaraigyr!”^[7] Những chú xaraigyr nhỏ xíu kỳ diệu! Nhưng té ra là ở mỗi vùng chúng lại hát bằng những ngôn ngữ khác nhau. Một lần, có một người thợ máy chiếu phim di động đến bản. Đó là một thanh niên người Nga vui tính. Xuntanmurat lần quần cạp đẩy giúp anh ta chuyển những hộp phim từ trên xe xuống và sau đó đến tối cậu là người đầu tiên được anh ta cho quay chiếc máy phát điện sinh ra dòng điện, còn dòng điện sẽ làm cho những bóng đèn sáng lên. Bóng đèn sẽ chiếu sáng bức tường dùng làm màn ảnh, khi ấy trên màn ảnh sẽ xuất hiện những hình thù chuyển động.

Chính lần ấy, người thợ máy sau khi lắng tai nghe liền hỏi nó:

– Con chim gì đang hót sau hàng rào đấy, chú em?

– Đó là chim xaraigyr. - Xuntanmurat giải thích cho anh ta.

– Nó hót cái gì thế?

– *Chu, chu, xaraigyr!*

– Thế nghĩa là gì?

– Em không biết. Theo tiếng Nga có lẽ là: “Này, này, con ngựa vàng!”

– Thứ nhất, ngựa không bao giờ có màu vàng, nhưng điều ấy có thể bỏ qua, cứ cho là có đi. Nhưng tại sao lúc nào nó cũng: “Chu, chu, xaraigyr!”

– Tại vì con chim ấy cứ tưởng mình đang cưới con ngựa vàng đi dự đám cưới. Đi mãi, đi mãi mà chẳng tới nơi vì thế mà nó gọi: “Chu, chu, xaraigyr!”.

– Thế mà anh lại nghe khác đấy. Hình như con chim xaraigyr ấy đang đánh bài ở ngoài chợ. Suýt nữa thì nó ăn được ba rúp, nhưng chẳng ăn được. Chính vì vậy mà nó cứ hót: “Chút, chút, ăn ba rúp!” Và nó cứ kêu mãi như thế chừng nào chưa ăn được ba rúp.

– Nhưng đến bao giờ thì nó ăn được ba rúp ấy?

– Không bao giờ. Cũng như nó không bao giờ đến được chỗ đám cưới ấy.

– Buồn cười thật...

Quả thật, mới nhìn qua con chim ấy chẳng có gì đáng chú ý, thế mà lại rất trứ danh.

Những con chim xaraigyr hót suốt dọc đường. Xuntanmurat mỉm cười với chúng:

– Đi với chúng tôi ra chợ đi. Ở đấy chúng ta sẽ ăn được ba rúp.

Còn chúng thì cứ hót: “Chu, chu, xaraigyr!” Đôi khi lại hót: “Chút, chút, ăn ba rúp!”.

Xuntanmurat đang nóng ruột, muốn đi thật nhanh đến thành phố. Mặt trời đã lên cao trên đỉnh núi. Xuntanmurat thúc đôi ngựa!

– *Chu, chu, xaraigyr!* - Cậu nói với con Chabdar. - *Chu, chu, toraigyr!* - Còn câu này cậu nói với con Chontoru.

Bố liền ngăn nó lại:

– Con đừng thúc ngựa chạy nhanh quá. Chúng tự biết phải đi như thế nào. Chạy thì chạy nhưng phải giữ sức.

– Thế con nào giỏi hơn hả ata^[8], Chabdar hay Chontoru?

– Cả hai con đều khá cả, kể cả bước chạy lẫn sức khỏe. Chúng làm việc như những cỗ máy ấy. Chỉ cần phải cho ăn đúng giờ, đầy đủ và chú ý đến bộ đồ thắng là chúng không bao giờ phụ lòng ta. Những con ngựa rất đáng tin cậy. Năm ngoái chúng đã làm việc ở kênh đào Chuiski ngay trên vùng sinh lầy. Ở đấy những chiếc xe tải bị chất đầy, lún đến tận trục bánh xe. Đôi khi có những chiếc xe tải bị sa lầy không tiến, không lùi được, có quát tháo thế nào cũng chịu. Thế là họ lại chạy đến gặp bố xin giúp một tay. Chẳng nỗ nào từ chối được! Bố dắt con Chabdar và con Chontoru của mình đến, thắng vào cỗ xe bị lầy. Mà con thấy đấy, ta vẫn gọi chúng là súc vật thể mà chúng khôn ra phết. Chúng hiểu ngay là không phải tự nhiên mà người ta lại thắng chúng vào một cỗ xe lạ, cần phải giúp đỡ người khác. Bố chẳng phải dùng đến roi, chỉ quát một tiếng và thế là ơn Chúa phù hộ, miễn là sợi dây thắng không đứt, hai con ngựa lết trên đầu gối lôi bật chiếc xe lên khỏi hố. khắp công trường Chuiski ai cũng biết đến cặp ngựa nhà mình và ghen tị với bố. Họ nói “Anh thật là may, Becbai ạ!” Cũng có thể là may, chỉ có điều cứ chăm sóc chu đáo cho chúng thì sẽ gặp may thôi.

Chabdar và Chontoru vẫn cứ đều chân chạy trước kiệu chẳng hề quan tâm đến những gì mà người ta nói về chúng. Chúng cứ chạy,

mồ hôi ướt đầm bụng và tai, vừa chạy vừa dựng bòm lên vừa xua nhưng con ruồi trên đường.

– Ata, thế con ngựa nào già hơn? - Xuntanmurat hỏi bố, Chabdar hay Chontoru?

– Chontoru lớn hơn ba tuổi. Bố để ý thấy Chontoru đã bắt đầu xuống sức rồi. Đôi khi nó tỏ ra sút hơn. Còn Chabdar đang ở độ sung sức. Nó là một con ngựa khỏe, chạy nhanh. Trong các cuộc đua nó có thể vượt qua nhiều con khác. Những con ngựa như thế này trước kia người ta gọi là kỵ mã.

Xuntanmurat thấy mừng cho Chabdar bởi lẽ nó vẫn thích con Chabdar hơn. Màu lông của nó vẫn đặc biệt - màu xám tro đốm trắng, vóc dáng đẹp đẽ, khỏe mạnh, tính nết cũng hiền.

– Con cũng thích Chabdar hơn. - Xuntanmurat nói với bố. Con Chontoru dữ lắm. Mắt nó nhìn cứ gườm gườm.

– Không phải là dữ mà thông minh. - Bố mỉm cười. - Nó không thích bị quấy rầy khi không có việc. - Im lặng một lát bố nói tiếp: - Cả hai con đều giỏi cả.

Cậu con trai đồng ý.

– Cả hai con đều giỏi cả. - Cậu nhắc lại, giơ roi, thúc ngựa.

Im lặng một lát bố lại nói:

– Thôi, kéo căng dây cương cho xe dừng lại đi. - Bố thản nhiên huýt một tiếng thật to, vẻ chờ đợi. - Lũ ngựa muốn đái rồi đấy, nhưng chúng dâu có nói được, cần phải để ý mới biết.

Y như rằng, ngay lúc ấy hai con ngựa thiến bắt đầu đái ô ô xuống đường. Một đám bụi nhỏ mịn như bột sủi bong bóng và dần dần ướt đầm ngay dưới chân chúng.

Sau đó họ lại tiếp tục lên đường. Con đường vẫn trải về phía trước, còn những ngọn núi lại lùi về phía sau mỗi lúc một xa hơn.

Chẳng mấy chốc đã nhìn thấy những khu vườn của vùng ngoại ô. Đường sá ở đây đã nhộn nhịp hơn. Đến lúc này bố lấy lại dây cương và bố làm thế là đúng: Bây giờ Xuntanmurat chẳng còn để ý gì đến dây cương và lũ ngựa nữa. Thành phố đã dần dần hiện ra ồn ào, sặc sỡ và đủ mùi vị. Có cảm giác như cậu bị ném vào một dòng chảy cuộn cuộn, bị những đợt sóng vật qua vật lại và xoay tròn như chong chóng.

Chính ngày hôm ấy, cái ngày hạnh phúc nhất của đời mình, Xuntanmurat lại gặp may một lần nữa: Ở Atchaba, tại cái chợ lớn chuyên mua bán súc vật của thành phố Dzhambul có một vườn bách thú lưu động vừa mới chuyển đến. Quả là một sự trùng hợp lý thú: một kẻ lần đầu tiên vào thành phố lại đúng vào dịp có vườn bách thú lưu động với những con thú kỳ lạ. Ngoài ra lại còn có đu quay và trò chơi những chiếc gương soi biến dạng^[9].

Xuntanmurat đi qua gian phòng gương cười đến ba lần. Cậu cười chán chê, xong ra ngoài nghỉ một lát rồi quay lại đứng trước những tấm gương biến dạng ma quái. Cái mặt của cậu trong gương trông mới gớm ghiếc làm sao! Cứ nghĩ cả đời cũng chẳng thể nào nghĩ ra một trò chơi nào thú vị hơn.

Sau khi gửi cỗ xe cho một ông chủ quán trà quen thuộc, bố dẫn Xuntanmurat đi xem khắp chợ. Đầu tiên hai cha con đi thăm những người bạn của bố, những người Uzbek sống ở đây. “*Assalam, aleikum!*”^[10] Cháu lớn của tôi đây!”. Ông Becbai giới thiệu con trai với mọi người. Những người Uzbek đứng đây đặt tay lên ngực chào Xuntanmurat. “Quả là một dân tộc lịch thiệp - bố nhận xét với vẻ hài lòng. - Người Uzbek tôn trọng mọi người như nhau, chẳng cần để ý đến việc con còn nhỏ tuổi...”

Sau đó hai cha con đi đến chỗ những quầy hàng và vườn bách thú lưu động. Họ hòa mình vào trong đám đông nhìn ngó khắp các lồng và các bãi nhốt thú. Nào là voi, gấu, khỉ cộc đuôi, khỉ đuôi dài - thôi thì đủ loại...

Đặc biệt, Xuntanmurat nhớ nhất là một chú voi to màu xám tro, trông như một gò đất sau khi đã cắt cỏ. Nó cứ đổi chân liên tục, chiếc vòi đưa qua đưa lại. Trông đồ sộ khiếp chưa kìa! Mọi người xúm quanh trợn tròn mắt lên nhìn ngó và kể đủ chuyện hoang đường về nó. Nào là voi sợ chuột, nào là không nên chọc tức nó, cầu trời phù hộ, nó sẽ giật đứt xích và giẫm tan thành phố ra từng mảnh vụn. Xuntanmurat thích nhất là câu chuyện của một ông lão người Uzbek. Ông nói rằng voi là giống vật thông minh nhất trong

tất cả các loài vật. Nó có thể dùng vòi béc những cây gỗ khổng lồ bỏ từ chỗ này sang chỗ khác, giúp con người trong việc khai thác rừng, và cũng cái vòi ấy nó lại có thể nhẹ nhàng nhấc bổng một em bé lên để tránh một con rắn hoặc đề phòng một tai nạn nguy hiểm đến tính mạng của em khi không có người lớn ở bên cạnh.

Những câu chuyện như thế làm bố cũng thích. Ông đứng nghe, lắc lắc đầu, tỏ vẻ ngạc nhiên, thỉnh thoảng lại chặc lưỡi quay về phía cậu con trai và hỏi: “Con thấy không? Trên đời có những điều kỳ diệu như vậy đó!”

Và dĩ nhiên là cậu không quên căn phòng cười.

Ở đây có thể cười ngay chính bản thân mình bao nhiêu tùy thích...

Xuntanmurat nhìn sang phía Myrzagun. Cô bạn gái ngồi cách cậu mấy bàn. “Giá mà bạn được vào phòng cười nhỉ - nó khoái trá nhỉ. - Lúc ấy thì bạn sẽ phải nói bằng một giọng khác ngay thôi, người đẹp ạ! Chỉ cần bạn nhìn thấy hình dạng của mình trong những chiếc gương biến dạng ấy là bạn sẽ hết làm cao ngay”. Nhưng ngay lúc ấy Xuntanmurat cảm thấy xấu hổ vì những ý nghĩ của mình. Cô bạn ấy có làm điều gì xấu đối với cậu, mà sao cậu cứ hay gây sự với cô ấy thế? Con gái thì đứa nào chả vậy. Tất nhiên là bạn ấy đẹp rồi, đẹp nhất lớp cơ đấy. Thì đã sao, cô ấy có lỗi gì đâu trong chuyện ấy? Dĩ nhiên là đôi khi cô ta cũng bị những điểm “zaman”^[11].

Có một lần trong giờ học cô giáo đã tịch thu của Myrzagun một chiếc gương nhỏ. Cô giáo nói, ở tuổi ấy mà đã chú ý đến sắc đẹp của mình là hơi sớm. Myrzagun đỏ bừng mặt vì xấu hổ, thiếu chút nữa là khóc òa lên. Thế mà nó, không hiểu tại sao, lại cảm thấy tự ái thay cho Myrzagun. Có mỗi cái gương bé tí xíu, mà biết đâu tình cờ bạn ấy mang theo người thì đã sao...

Xuntanmurat quay nhìn sang phía ấy một lần nữa và cậu bỗng cảm thấy thương hại Myrzagun. Khuôn mặt cô bé tái mét, người co ro vì lạnh, cặp mắt ướt lấp lánh như hai viên cuội dính nước. Có thể bạn ấy đang khóc. Myrzagun cũng có bố và anh trai đang ở mặt trận...

Thế mà Xuntanmurat lại cứ nghĩ những điều không tốt về bạn ấy. Đúng là một thằng ngốc, một thằng ngốc chính cống.

Trong lớp có mấy bạn đang lên cơn ho vì cảm lạnh. Hay là mình cũng ho một cái? Nó giả vờ rùng mình ho mấy tiếng, nhăn mặt lại. Thì có sao, cả lớp ho mà nó thì thua kém gì các bạn? Cô giáo Inkaman-apai liếc nhìn nó một cách đầy ý nghĩa rồi lại tiếp tục bài giảng...

Sau khi xem vườn bách thú và phòng cười, hai cha con đến chỗ bán hàng. Tại đây họ mua mấy món quà. Adzhimurat được một khẩu súng đồ chơi rất đẹp, mới tinh, lấp lánh ánh kim loại, trông cứ như một khẩu súng thật. Hai đứa em gái được mấy quả bóng nhỏ nhiều màu sắc sặc sỡ treo trên sợi cao su. Chỉ cần chạm khẽ vào sợi cao su là những quả bóng bật lên, bật xuống. Hai cha con mua cho mẹ một chiếc khăn quàng và sau đó mua thêm một lô bánh kẹo nữa...

Hai người đi khắp chợ, ngắm nhìn tất cả mọi thứ, chỉ có mỗi đu quay là Xuntanmurat không chơi mà bố cũng chẳng khuyến khích. Bố bảo đó là trò chơi mà cậu thì đã là một chàng kỹ sĩ, hai năm nữa có thể lấy vợ được rồi. Tất nhiên là bố đùa vậy thôi. Họ đứng ở chỗ đu quay xem một lát, sau đó bố giục đi ngay. Phải đến trạm xăng dầu để đong dầu vào thùng phuy và quay trở về, muộn rồi. Đúng như vậy, khi họ đến trạm xăng dầu thì mặt trời đã nghiêng về phía bên kia thành phố. Từ đây họ đi thẳng ra ngoại ô, chỉ dừng lại ở một quán trà dọc đường dùng món cơm trộn thịt rồi đi tiếp.

Mãi đến lúc trời chạng vạng hai cha con mới đi hết những khu vườn vùng ngoại ô theo con đường lúc sáng họ đã vào thành phố. Chiều hè ấm áp, thấm đượm mùi cỏ tươi. Những chú ếch kêu ộp ộp dưới mương dọc theo đường cái. Hai con ngựa bước chậm rãi, đều đặn vì mấy chiếc thùng phuy đã đầy ắp dầu. Xuntanmurat cảm thấy buồn ngủ, hai mắt cậu cứ díp lại. Cậu thấm mệt rồi. Mà sao không mệt trong một ngày như thế. Tiếc là trên xe không có chỗ nào để ngả người ra chợ mắt một lúc. Chà, buồn ngủ làm sao.

Xuntanmurat ngã người vào vai bố và thiếp đi không hay biết gì nữa. Thỉnh thoảng cậu tỉnh giấc mỗi khi xe qua những ổ gà rồi lại đắm mình vào giấc ngủ không sao cưỡng lại được. Và cứ mỗi lần trước khi thiếp đi cậu còn kịp nghĩ, rằng thật là tuyệt khi trên trái đất này có những người bố. Cậu cảm thấy hết sức yên tâm, tin tưởng khi dựa vào bờ vai chắc nịch của bố. Trong khi đó chiếc xe vẫn rầm rầm lăn bánh, phát ra những tiếng cọt kẹt, đôi ngựa đều đặn gõ móng.

Xuntanmurat không nhớ là đã đi được bao lâu. Đột nhiên cậu nhận thấy chiếc xe đã dừng lại. Bánh xe không còn phát ra những tiếng cọt kẹt nữa. Xung quanh im lặng như tờ. Cậu lơ mơ nhận ra bố đang bế mình dậy và mang đi đâu đó.

– Chà, thằng bé lớn nhanh quá, khó mà mang nổi. Nặng lắm rồi. – Bố lăm bằm, ép chặt cậu vào ngực mình.

Sau đó bố đặt cậu xuống một đống cỏ, đắp lên người cậu chiếc áo bông rồi nói:

– Con cứ ngủ đi, bố tháo ngựa ra cho chúng đi ăn đã.

Giấc ngủ ngon đến nỗi Xuntanmurat cũng không buồn mở mắt ra, cậu chỉ kịp nghĩ: Thật là tuyệt khi trên trái đất này có những người như bố...

Sau đó cậu còn tỉnh dậy một lần nữa khi bố cởi giày rồi tháo ra khỏi chân cho cậu. Đôi giày đã bó chân cậu suốt cả một ngày. Không hiểu tại sao bố lại đoán được đôi giày bó chân thế?

Rồi Xuntanmurat lại thiếp đi, cảm thấy một sự thoải mái lan khắp cơ thể, như là mình đang bơi, hoàn toàn phó mặc cho dòng nước. Cậu có cảm giác hình như những làn gió nhẹ đang lướt trên thảm cỏ rộng mênh mông. Cậu chạy trên bãi cỏ ấy, đắm mình trong lớp cỏ mềm mại. Và từ trên cao những ngôi sao lặng lẽ sà xuống bãi cỏ đang rạp mình theo chiều gió. Xung quanh cậu, lúc ở

chỗ này, lúc ở chỗ khác có những ngôi sao sáng nhấp nháy bất thành hình rơi xuống, không hề phát ra tiếng động. Nhưng trong khi cậu chạy đến thì ngôi sao đã tắt. Cậu hiểu, đó là một giấc mơ. Đôi lúc cậu tỉnh dậy, nghe thấy tiếng những con ngựa bị buộc chân đang bứt những ngọn cỏ non, đi đi lại lại xung quanh đồng cỏ khô, kéo theo chiếc hàm thiếc đã được nối lỏng. Cậu biết bố đang ngủ bên cạnh, biết hai cha con đang ngủ trên cánh đồng và chỉ cần mở mắt ra là có thể nhìn thấy những ngôi sao từ trên trời đang sa xuống...

Nhưng Xuntanmurat chẳng muốn mở mắt một chút nào vì giấc ngủ rất ngon. Quá nửa đêm trời se lạnh. Cậu lăn đến nép sát vào người bố. Khi ấy, nửa mê nửa tỉnh bố ôm chặt lấy nó và kéo sát vào người mình.

Trên đường đi, hai cha con đã ngủ một đêm như thế trên cánh đồng sạch sẽ, dưới bầu trời thoáng đãng. Một đêm như vậy chẳng giống chút nào với lúc ở nhà, trên chiếc gối êm...

Sau này thỉnh thoảng Xuntanmurat vẫn còn nhớ lại giấc ngủ dưới màn sao đêm ấy...

Chỉ cách độ vài bước ngay bên cạnh là tiếng chim cun cú thánh thót gọi nhau cho đến tận sáng, chắc hẳn tất cả những chú cun cú trên đồi này đều hạnh phúc như nhau.

– Xuntanmurat, em làm sao thế? - Cô giáo Inkaman-apai bước đến gần bàn cậu và mãi đến lúc ấy cậu mới biết.

– Thưa cô, không có gì ạ. - Xuntanmurat đứng dậy, ấp úng trả lời.

Lớp học vẫn yên lặng và lạnh lẽo như trước. Một vài tiếng cười khúc khích, những tiếng ho quen thuộc.

– Tại sao lúc thì em vô cớ cất tiếng ho, lúc thì không nghe cô hỏi? - Cô giáo Inkaman-apai nói với vẻ không hài lòng, hai vai co ro vì lạnh. - Thôi em ra ngoài hiên ôm rơm vào rồi đốt lò lên cho ấm.

Xuntanmurat nhanh nhẹn đứng dậy đi lấy rơm. Kể ra cũng trái lệ, ít khi trong giờ học cô giáo cho làm những việc như vậy. Thường thì đến giờ ra chơi các bạn trực nhật có nhiệm vụ mang rơm vào lớp và nhóm lò.

Xuntanmurat chạy ra hành lang. Gió tuyết ập ngay vào mặt cậu. Chà, đây chẳng phải là Sri Lanka đâu! Nó chạy băng qua sân đến nhà chứa cỏ và bỗng nhìn thấy ông chủ tịch nông trang Tynaliev đang vội vã xuống ngựa. Ông chủ tịch vốn là một thương binh từ mặt trận trở về, ông còn trẻ lắm, dáng đi vẹo sang một bên vì thiếu mất mấy cái xương sườn. Ông đã từng nhảy dù, những người như vậy gọi là lính dù đổ bộ. Nghe nói trước chiến tranh ông là kỹ sư nông nghiệp. Chuyện ấy Xuntanmurat không nhớ rõ lắm. Đối với cậu, tất cả những gì trước chiến tranh giống như là một chuyện xa lạ của hành tinh khác, cậu không thể tin nổi là có một

cuộc sống như vậy trước chiến tranh...

Xuntanmurat quơ bó rơm thật to rồi nhanh chóng quay lại. Cậu lấy chân đẩy cửa ra rồi ôm bó rơm lách vào lớp. Lớp học trở nên ồn ào, náo nhiệt.

– Trật tự, các em chú ý vào đây! - Cô giáo Inkaman-apai nhắc lớp. - Còn em, Xuntanmurat, cứ tiếp tục công việc của mình nhưng đừng có làm ồn.

Trong lò, giữa đám tro vẫn còn một đốm lửa cháy leo lét giống như hơi thở phập phồng của một đứa trẻ nhỏ. Xuntanmurat bỏ một nắm rơm nữa rồi một nắm nữa. Lửa trong lò cháy phừng phừng, lem lem ngón những nắm rơm nhanh đến nỗi không kịp bỏ vào. Lớp học náo nhiệt hẳn lên.

Xuntanmurat muốn quay về phía các bạn, giả bộ nhăn mặt với một đứa nào đó làm cho nó phải bật cười hoặc dứ dứ quả đấm cho một đứa khác, nhất là đối với thằng Anatai ngồi ở bàn cuối. Anatai là đứa lớn nhất lớp. Nó đã mười lăm tuổi rưỡi và cũng là đứa hay gây gổ nhất. Đã có lần nó cứ lẳng nhặng bám theo Myrzagun. Thằng ấy thì phải giở nắm đấm vào mặt nó mới đáng: Này, coi chừng đấy! Nhưng Xuntanmurat hiểu rằng không thể làm thế được. Cô giáo rất nghiêm, mà hơn nữa nó cũng không muốn làm cho cô giáo phiền lòng. Thời gian gần đây không hiểu tại sao cô lại không nhận được thư của người con trai duy nhất đang ở ngoài mặt trận, Anh ấy là chỉ huy pháo binh. Cô giáo rất tự hào về anh ấy. Còn chồng cô trước chiến tranh không hiểu tại sao cũng biến đi đâu mất. Hình như có chuyện gì đó không may xảy ra với ông ấy, nhưng cụ thể là chuyện gì thì không ai nói ra. Chính vì vậy mà cô giáo đã đến bản này dạy học. Đạo ấy, anh con trai của cô đang học trường trung cấp sư phạm ở thành phố Dzhambul và từ trường anh đi thẳng ra mặt trận. Chỉ cần thoáng nhìn thấy người đưa thư cưỡi ngựa lấp ló ngoài cửa sổ là cô giáo Inkaman-apai lập tức cho

ngay một đứa ra nhận thư. Thằng bé ấy phóng ra sân và nếu có thư nó phóng ngay vào lớp. Về việc đứa nào được vinh dự ra nhận thư cho cô giáo, lớp đã đặt ra luật lệ lần lượt từng đứa một.

Mỗi lần cô giáo có thư là cả một ngày hội lớn! Cô vội vã đọc lướt qua bức thư ngắn ngủi và khi cô ngẩng đầu lên khỏi tờ giấy mọi người đều có cảm tưởng như đó là một người khác hẳn. Không ai có thể đứng đưng khi thấy cô giáo của mình với mái tóc hoa râm quăn gọn gàng trong chiếc khăn choàng bông trở nên sung sướng đến thế và cũng không có trái tim nào không đau thắt lại khi nhìn thấy những giọt nước mắt lăn trên khuôn mặt cô.

– Con trai cô gửi đến các em lời thăm hỏi nồng nhiệt nhất. Agai của các em vẫn sống, vẫn mạnh khỏe và vẫn đang chiến đấu. – Cô cố giữ cho giọng khỏi run nhưng không thể giấu nổi niềm vui của mình. Cả lớp mỉm cười với cô như muốn chia sẻ cùng cô niềm hạnh phúc. Nhưng chỉ một phút sau cô đã nhắc:

– Còn bây giờ, các em ạ, chúng ta tiếp tục học thôi.

Những lúc như vậy giờ học bông trở nên thú vị biết bao. Mỗi lời cô nói như được tiếp thêm sức mạnh, những ý nghĩ này làm nảy sinh những ý nghĩ khác và tất cả những gì cô giáo kể hoặc giải thích, chứng minh, đều thấm sâu vào trí nhớ và tâm hồn của tất cả học sinh. Mỗi khi cô hứng thú lên như vậy cả lớp học ngồi im phăng phắc như bị bỏ bùa...

Trong những ngày gần đây có điều gì đó làm cô lo lắng. Đúng là có chuyện gì đó... Có thể chính vì thế mà khi ông chủ tịch nông trang Tynaliev cùng với ông trưởng phòng giáo dục xuất hiện ở ngưỡng cửa, cô giáo Inkaman-apai chậm chạp lùi về phía sau bảng đen. Tuy vậy cô vẫn còn đủ sức nói:

– Các em đứng dậy. Còn em, Xuntanmurat, về chỗ.

Xuntanmurat đóng cửa lò sưởi lại rồi vội trở về bàn của mình.

Những người mới đến chào cả lớp.

– Chào hai bác ạ! - Cả lớp đáp lại.

Tiếp đó là một sự im lặng căng thẳng đến nỗi không một ai dám ho cả.

– Có chuyện gì thế ạ? - Cô giáo Inkaman-apai hỏi bằng một giọng run run.

– Không có chuyện gì đâu, Inkaman-apai à! - Ông chủ tịch Tynaliev nói ngay cho cô giáo yên tâm. - Tôi đến vì chuyện khác, tôi có việc cần nói với các em. Cô tha lỗi vì đã đột ngột cắt ngang giờ học, nhưng tôi đã xin phép. - Vừa nói ông vừa quay đầu về phía ông trưởng phòng giáo dục, một người đứng tuổi.

– Vâng, có chuyện rất quan trọng. - Ông trưởng phòng giáo dục nhấn mạnh thêm. - Xin cô giáo cho các em ngồi xuống.

Cả lớp đồng loạt ngồi xuống

Mọi người trong lớp đều biết ông chủ tịch nông trang tuy ông mới làm chủ tịch từ dạo mùa thu sau khi từ mặt trận trở về. Có lẽ ông cũng đã kịp biết mặt hầu hết các em học sinh ngồi đây rồi, chắc chắn không phải ông đến để làm quen với các em. Mà làm quen để làm gì kia chứ! Bọn học sinh lớp bảy thì ai mà chẳng biết. Vả lại, muốn nói chuyện với từng em một thì thiếu gì chỗ: Ở nhà, ở văn phòng ban quản trị, trên đường đi, chỗ nào chả được. Nhưng việc ông chủ tịch nông trang đến trường vào giữa giờ học để nói một câu chuyện quan trọng với học sinh thì chưa bao giờ xảy ra. Mà chuyện gì mới được chứ! Nếu mùa hè thì lại khác, lúc ấy đũa nào chẳng làm việc trong nông trang, còn bây giờ ông đến nói chuyện gì nhỉ!

– Tôi đến đây vì có một việc như thế này. - Ông chủ tịch Tynaliev bắt đầu, đưa mắt nhìn khắp lượt những khuôn mặt đang chờ đợi căng thẳng, trong khi nói ông cố gắng giữ tư thế đứng

thắng cho khỏi lộ vẻ của người bị thương tật: - Lớp học của các em lạnh thật đấy, nhưng tôi không có cách nào khác hơn ngoài việc cung cấp rơm để sưởi. Mà rơm thì các em biết đấy, cháy vèo vèo rồi tắt ngấm. Còn phân khô như vãn dùng để sưởi ở trường, trước đây ta phải dùng bao bố hoặc xe kéo thồ từ trên núi về, tốn công lắm. Và lại từ năm ngoái đến nay, ta không lấy đâu ra nhân công và thời gian để đi thồ về cho các em sưởi nữa. Đành phải chịu vậy thôi các em ạ. Bây giờ thì tiền tuyến là trên hết, mà trong kho của tôi chỉ còn hai tấn than đang được giữ gìn cẩn thận. Số than này ta phải mua lại của bọn đầu cơ ở chợ Dzhambul. Nhưng than đó là để cho lò rèn. Cả sắt cho lò rèn nữa, ta cũng phải mua của bọn đầu cơ đấy. Sẽ đến lúc chúng ta phải tính sổ với bọn ấy, còn bây giờ tình hình rất khó khăn, ở ngoài mặt trận cũng khó khăn như vậy. Năm ngoái chúng ta đã không hoàn thành kế hoạch, không kịp gieo hai trăm héc-ta lúa mì thu. Chẳng ai có lỗi cả. Tất cả chỉ do chiến tranh, có thể đổ lỗi quanh co như vậy đấy. Nhưng nếu khắp nơi trong tất cả các nông trang và nông trường đều để xảy ra tình trạng không hoàn thành việc gieo hạt, việc thu hoạch và những công việc khác như ở nông trang chúng ta thì chúng ta sẽ không thể nào thắng được kẻ thù. Mà muốn thắng được một kẻ thù như vậy chúng ta cần phải có lúa mì và đạn dược. Tôi đến đây để nói với các em rằng, có lẽ một số trong các em phải nghỉ học. Thời gian không chờ đợi ta đâu, chúng ta phải cấp tốc chuẩn bị sức kéo để cày ải ngay cho vụ xuân, mà sức vật của chúng ta, quả thật, nhìn mà đau lòng, tệ hại đến mức không còn đứng nổi nữa. Cũng cần phải chuẩn bị cả những bộ đai thắng, yên cương, mà những thứ đó hiện nay đều hỏng hết rồi. Ngoài ra, còn phải sửa chữa máy cày, máy gieo hạt, những máy móc, dụng cụ ấy đang nằm dưới lớp tuyết... Tôi nói tất cả những điều ấy để làm gì? Để khẳng định rằng, số diện tích của vụ thu, chúng ta nhất quyết phải gieo lại

bằng lúa xuân. Phải hoàn thành vô điều kiện công việc này, bằng bất cứ giá nào, giống như ở ngoài mặt trận vậy! Như thế có nghĩa là chúng ta phải hoàn thành vượt mức kế hoạch. Chúng ta phải tự lực bằng chính sức mình, cày và gieo bù hai trăm héc-ta lúa xuân. Hai trăm! Các em hiểu chứ? Nhưng lấy đâu ra nhân lực, chúng ta trông chờ vào ai? Và chúng tôi đã quyết định cùng với tất cả những gì chúng ta có, đã chuẩn bị cho vụ lúa xuân, cần phải thành lập thêm một đội cày hai lưỡi nữa. Lãnh đạo đã suy nghĩ, bàn đi tính lại rất kỹ. Phụ nữ thì chúng ta không thể đưa đi được vì khu đất ấy khá xa, mãi trong vùng Akxai. Ở đấy lại không có người. Vậy là chúng tôi có ý nhờ đến các em, học sinh của trường ta.

Ông chủ tịch nông trang Tynaliev là một con người nghiêm nghị, kín đáo, thường mặc chiếc áo ca-pốt bộ đội màu xám - tất nhiên là chỉ mặc độc một chiếc áo ấy cùng chiếc mũ có vành che tai trên đầu thôi thì cũng vẫn lạnh lắm. Khuôn mặt ông hốc hác, lúc nào cũng có vẻ lo lắng mặc dù ông vẫn còn trẻ, dáng đi xiêu vẹo vì thiếu mất mấy cái xương sườn cùng với chiếc xắc-cốt lúc nào cũng kè kè bên hông... Ông đã nói như thế đấy!

Ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như thế ngay cạnh cái bảng đen có tấm bản đồ địa lý. Tờ bản đồ mà trong đó người ta đã khéo léo xếp đặt tất cả đất đai và biển cả, kể cả những miền đất ấm áp và kỳ diệu như Sri Lanka, Java, Sumatra, Australia, nơi người ta sống xa hoa, chẳng phải lo lắng gì...

Ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như thế khi ông đứng trong lớp học được sưởi ấm bằng rơm mà khi đốt xong chỉ làm bản lớp nhiều hơn là mang lại hơi ấm. Và khi ông nói rằng trên vùng đất Akxai xa xôi kia, cần phải gieo thêm hai trăm héc-ta lúa xuân cho tiền tuyến thì hơi nước trong miệng ông bay ra như khói, chẳng khác gì đứng ngoài sân...

Ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như thế...

Ngoài trời gió vẫn gào rít, quay cuồng và lọt qua những khe hở của sổ lớp học. Xuntanmurat ngồi cạnh nên nó thấy rõ con ngựa của ông chủ tịch nông trang buộc nơi chiếc cọc đang dậm chân cố tránh những cơn gió mạnh thổi thốc vào mặt, nhưng gió vẫn thổi tung dải bờm và hất chiếc đuôi đang thông xuống của nó sang một bên. Con ngựa bị rét cóng...

Đúng thế, đây đâu phải là Sri Lanka...

– Tôi không muốn gián đoạn việc học tập của các em và cũng không muốn các em phải sống vất vả. Đây là một biện pháp bất đắc dĩ. Các em nên tự hiểu điều đó. Sau khi chiến tranh kết thúc, mà cũng có thể là sớm thôi, nếu tôi còn sống tôi sẽ đích thân đưa các em trở lại trường và xin cho các em được học tiếp. Còn hiện nay tình hình là như vậy đấy, các em ạ!

Sau đó ông trưởng phòng giáo dục nói vài lời rồi ông chủ tịch nông trang lại nói tiếp. Lớp học sôi nổi hẳn lên, các em tranh nhau giơ tay xung phong, miệng la lớn: Em, em muốn được đi làm ạ. Ông chủ tịch nói rõ hơn:

– Nếu em nào nghĩ rằng tôi sẽ tuyển bất kỳ ai là không hiểu đúng tinh thần đâu. Thứ nhất, em nào học kém là không làm được việc đâu, thứ hai là chỉ lấy những em giỏi để sau này có điều kiện trở lại để học tiếp. Đấy, vấn đề là như thế. Xuntanmurat, hình như em là người lớn nhất lớp...

Các bạn nhao nhao lên:

– Anatai là người lớn nhất ạ. Bạn ấy sắp mười sáu tuổi rồi.

– Tôi không nói về tuổi mà nói về tầm vóc. Kể ra thì điều ấy cũng chẳng quan trọng cho lắm. Em Xuntanmurat, - ông chủ tịch nông trang lại hướng về phía nó. - Năm ngoái em đã cày đất ở trong vườn phải không?

– Vâng ạ. - Xuntanmurat đứng dậy trả lời. - Em cày khu đất

cạnh đường Aranski.

– Loại cày hai lưỡi, bốn ngựa?

– Vâng ạ, loại cày hai lưỡi, bốn ngựa, em cày hộ cho người khác, đó là cày của anh Xarbai, khi đó anh ấy được gọi nhập ngũ, mà thời vụ thì đã muộn, thế là Akxakan Sekis nhờ em cày giúp.

– Tôi cũng biết về việc ấy. Chính vì thế mà tôi bắt đầu danh sách từ em. - Ông chủ tịch nói.

Tất cả các bạn đều quay về phía Xuntanmurat. Cậu bắt gặp ánh mắt của Myrzagun. Cô bé nhìn nó bằng một ánh mắt đặc biệt, không giống như các bạn khác và đờ bưng mặt lên cứ như là mọi người đang nói về chính cô ta vậy. Nó cảm thấy bồi hồi, tim đập thình thịch.

– Em cũng đã cày được ạ! - Anatai bật dậy kêu lên.

– Em cũng thế ạ! - Erkinbek tiếp ngay.

Ngay sau đó là hàng loạt những tiếng nói khác vang lên.

Nhưng ông chủ tịch yêu cầu giữ trật tự.

– Nào các em, chúng ta phải tiến hành cho có trật tự chú! Bắt đầu từ việc học tập. Em học thế nào? - Ông chủ tịch lại quay về phía Xuntanmurat.

– Dạ cũng không đến nỗi ạ. - Xuntanmurat ấp úng.

– Không đến nỗi là thế nào?

– Không đến nỗi kém ạ.

– Và cũng không khá lắm. - Từ đầu đến giờ cô giáo Inkamanapai vẫn im lặng, bỗng xen vào. - Tôi đã nói với em ấy bao nhiêu lần, em có thể học khá hơn, khá hơn rất nhiều, em là một học sinh có khả năng. Thế mà đầu óc còn lờ mờ lắm ạ!

– Hừm-ừm!.. - Ông chủ tịch kéo dài giọng về phân vân. - Vậy mà tôi cứ hy vọng... Thôi được rồi. Bố em đang ở ngoài mặt trận cho

nên chính em phải tự làm ra lúa mì cho bố. Còn em, thế nào Anatai?

– Dạ, cũng thế ạ. - Anatai đứng dậy nhìn mặt trả lời.

– Có nghĩa là cả hai cậu này chẳng ai hơn ai cả. - Ông chủ tịch Tynaliev mỉm cười, im lặng một lát ông tiếp: - Sau này khi các em quay trở lại trường, các em mới thấy được ý nghĩa của việc học tập. Tôi biết điều ấy qua kinh nghiệm bản thân. Hơi có chuyện gì một tí thế là nghĩ, cóc cần học nữa, bỏ học đi làm luôn. Chả lẽ con người sinh ra chỉ để làm một công việc nào đó thôi hay sao. Em nghĩ thế nào, Anatai?

Anatai bắt đầu giải thích lằng nhằng một lát rồi sau đó nó đành phải thú nhận.

– Em không biết ạ.

– Tôi cũng không biết được tất cả mọi thứ đâu. - Ông chủ tịch Tynaliev nói. - Nhưng nếu không có chiến tranh, chắc chắn tôi cũng đã đi học rồi, mà chưa biết chừng lại còn được nên người nữa cơ.

Những tiếng cười hồn nhiên vang lên trong lớp. Buồn cười thật. Một người đã lớn tuổi như thế, lại là chủ tịch nông trang nữa vậy mà còn định đi học. Trong khi chúng nó đã chán ngấy việc học tập, chán ngấy ngồi trong lớp!

– Có chuyện gì buồn cười đâu? - Ông chủ tịch cười theo và nói tiếp: - Đúng như thế đấy các em ạ. Tôi rất muốn đi học. Sau này chính các em sẽ hiểu được điều đó.

Lợi dụng lúc ấy một đứa cắt ngang lời ông chủ tịch:

– Baskarma agai^[12], có đúng là bác đã nhảy dù phải không?

Ông chủ tịch Tynaliev gật đầu.

Thằng kia vẫn chưa chịu thôi:

– Ô, ghê thật! Thế có sợ không hả bác? Một lần cháu nhảy từ nóc nhà kho thuốc lá xuống đồng rơm mà hai chân cứ run bần bật!

– Đúng, tôi đã nhảy rồi, chỉ có điều tất nhiên là nhảy bằng dù. - Ông chủ tịch giải thích. - Chiếc dù sẽ mở thành cái vòm lớn, giống như cái lều của ta vậy...

– Chúng cháu biết rồi, chúng cháu biết rồi! - Cả lớp nhao nhao hét lên.

– Chúng tôi là lính dù đổ bộ và công việc chính của chúng tôi là nhảy dù.

– Lính dù đổ bộ là thế nào, hả bác? - Tiếng ai đó chen vào.

– Lính dù đổ bộ hả? Đấy là một đội quân chiến đấu cơ động, thường được thả xuống hoặc được phái đến một nơi nào đó để thực hiện những nhiệm vụ chiến đấu quan trọng đặc biệt. Rõ chưa?

Cả lớp im lặng.

– Trong đội quân lính dù đổ bộ có thể có từ vài người đến hàng nghìn người. - Ông chủ tịch Tynaliev giải thích tiếp. - Điều quan trọng là đội quân đổ bộ thường hoạt động trong vùng hậu phương quân địch và chiến đấu độc lập. Nếu các em vẫn chưa hiểu hết thì tôi sẽ kể vào một dịp khác. Còn bây giờ chúng ta lại tiếp tục công việc. Anatai, em ngồi xuống, sao cứ đứng mãi thế! Bố em cũng đang chiến đấu ngoài mặt trận phải không?

– Bố em cũng thế ạ!

– Bố em cũng thế ạ!

– Cả bố em nữa!

– Cả bố em nữa!

Ông chủ tịch giơ tay lên:

– Tôi biết, tôi biết hết, các em ạ. Các em đừng nghĩ rằng từ sáng đến tối tôi chỉ biết đến công việc của nông trang. Tôi biết tất cả mọi

người, ai đang chiến đấu, ai đang điều trị ở quân y viện. Tôi biết tất cả các em. Chính vì vậy mà tôi mới đến đây nhờ đến các em. Thôi, thế này, Anatai à, em cũng sẽ tham gia làm ra lúa mì cho bố, em sẽ dừng việc học tập lại trong một năm, mà có thể lâu hơn.

– Em cũng thế! Cả em nữa! Cả em nữa ạ! - Một số đứa khác cũng bắt đầu nhao nhao lên. Trong những trường hợp như thế này đứa nào cũng muốn trở thành anh hùng. Hơn nữa lại có lý do chính đáng khỏi phải đến trường, lại được làm việc trên lưng ngựa, đứa nào chả muốn!

– Khoan đã, từ từ xem nào! - Ông chủ tịch yêu cầu trật tự. - Không thể làm như thế được. Chúng ta chỉ nhận những em đã biết cày thôi. Nào Erkinbek, em cũng đã cày vườn rau rồi phải không? Bố em đã hy sinh tại ngoại ô Moskva, tôi biết. Có rất nhiều cha anh ta đã hy sinh ngoài mặt trận. Tôi cũng yêu cầu em, Erkinbek ạ, hãy giúp nông trang một tay nhé. Thay vì được học tập em cũng phải cày ruộng, không còn cách nào khác hơn. Còn mẹ em thì để tôi sẽ giải thích...

Sau đó ông chủ tịch Tynaliev gọi tên thêm hai đứa nữa, đó là thằng Erges và thằng Kubatkun. Ông dặn sáng mai tất cả số học sinh nói trên phải có mặt ở trại ngựa trong giờ giao ban buổi sáng của các đội trưởng sản xuất.

Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ, Xuntanmurat kể lại cho mẹ nghe chuyện ông chủ tịch nông trang đến trường. Mẹ im lặng nghe, mặt mỗi đứa tay lên lau trán. Suốt ngày mẹ làm việc ở trại chăn nuôi của nông trang, chỉ đến tối mới trở về với lũ trẻ. Vừa lúc ấy thằng gốc Adzhimurat lại la hét âm ỉ lên chẳng đúng lúc tí nào.

– Ôi, thích thật! Không phải học nữa, lại được làm thợ cày, cưỡi trên lưng ngựa! Con cũng muốn đi!

Mẹ quay lại, nghiêm khắc hỏi nó:

- Con đã học thuộc bài chưa?
- Học rồi ạ. - Adzhimurat trả lời.
- Vậy thì đi ngủ đi và đừng ho he gì nữa. Rõ chưa!

Còn đối với đứa con trai cả, mẹ không nói gì, chỉ mãi đến lúc đặt hai đứa em gái ngủ xong, trước khi tắt đèn, mẹ buồn bã ngồi xuống cạnh cây đèn, hai tay ôm đầu và bật khóc. Chắc mẹ nghĩ, Xuntanmurat đã ngủ. Mẹ khóc âm thầm, rất lâu, hai vai rung lên. Xuntanmurat cảm thấy đau nhói trong lòng. Nó muốn ngồi dậy an ủi, xoa dịu, nói với mẹ một câu gì đó. Nhưng nó không dám làm phiền mẹ, cứ để mẹ ngồi một mình như vậy có lẽ lại tốt hơn. Chắc là mẹ đang nghĩ đến bố (không biết bây giờ bố đang làm gì ngoài mặt trận), nghĩ đến những đứa trẻ (chúng nó bốn đứa cả thảy) và nghĩ đến tình cảnh trong nhà cùng những thiếu thốn cơ cực này khác.

Dù sao thì mẹ cũng là một người phụ nữ, mà phụ nữ thường hay khóc. Cả cô giáo Inkaman-apai cũng thế. Khi ông chủ tịch nông trang Tynaliev ra khỏi lớp rồi, cô cũng trở nên bần thần, bối rối mãi. Tiếng keng báo giờ ra chơi đã vang lên, thế mà cô vẫn ngồi im bên bàn giáo viên. Và cả lớp cũng ngồi lại, không đứa nào chạy ra ngoài, chờ cho cô giáo đứng dậy bước ra cửa. Ra đến ngưỡng cửa, cô giáo không cầm nổi nước mắt, cô khóc. Chắc cô đã cố nén lại nhưng không được. Cô bước đi, nước mắt đầm đìa. Myrzagun xách tờ bản đồ cô giáo để quên lên đến phòng giáo viên cho cô, khi quay lại trên mặt cũng đầm đìa nước mắt. Đúng, tất nhiên là như vậy, phụ nữ bao giờ cũng là phụ nữ, không thể khác được. Họ thương tất cả mọi người và chính vì thế mà họ hay khóc. Mà thực ra thì có chuyện gì ghê gớm lắm đâu. Ừ thì cứ cho là một năm hoặc hai năm đi nữa, chiến tranh sẽ kết thúc, khi đó chúng nó sẽ quay lại, về trường học tiếp... Với những ý nghĩ như thế Xuntanmurat thiếp đi, bên tai văng vẳng tiếng bão tuyết gầm rít ngoài cửa sổ.

Sáng hôm sau bão tuyết vẫn tiếp tục thổi mạnh, gió vẫn cứ ào ào mang theo những bông tuyết bồi thêm lên mặt đất một lớp tuyết cứng. Những đám mây đen vẫn vù trên bầu trời. Xuntanmurat bị lạnh cóng trên đường đến trại ngựa.

Công việc mà ông chủ tịch nông trang Tynaliev nói, hóa ra khó khăn hơn nhiều so với những gì Xuntanmurat nghĩ. Đầu tiên, chúng cùng đi với ông chủ tịch và ông đội trưởng Sekis - một ông lão gầy guộc có bộ râu màu hung hung, ngay từ đầu đã phát cho mỗi đứa bốn bộ dây thừng - đến chỗ bãi chăn cạnh chuồng ngựa cũ. Ở đây, trên mảnh sân đất ngập đầy tuyết, những con ngựa kéo ử rử đi đi, lại lại, cố tìm trong những chiếc máng cỏ những sợi rơm còn sót lại. Ai cũng biết, vào mùa hè lũ ngựa thường khỏe mạnh hơn, đến mùa đông chúng sẽ gầy đi, nhưng ở đây bọn chúng chỉ còn da bọc xương. Làm việc suốt cả mùa hè, đến khi mùa đông ập xuống, chúng bị bỏ mặc ở sân nuôi tập thể, chẳng có người nào chăm sóc, nuôi nấng. Thức ăn cho chúng cũng chẳng nhiều nhận gì, trong khi đó lại phải còn để dành đến vụ cày xuân.

Lũ trẻ dừng lại bối rối.

- Thế nào, đã thấy rõ cả rồi chứ! - Ông lão Senkis càu nhàu. - Chắc các cháu nghĩ, đến đây sẽ được cầm cương những con tuấn mã của Manas^[13] chứ gì. Cứ chọn đi, các cháu không lầm đâu. Chỉ sau hai mươi ngày thôi là con nào cũng sẽ béo mọng lên như con bò mọng. Bác nói thật đấy, không có gì phải nghi ngờ cả! Đó là những con ngựa rất tốt, chỉ cần chăm sóc và cho ăn uống đầy đủ là được! Những việc còn lại thì tự các cháu cũng biết.

- Các cháu hãy đi nhận những dụng cụ cần thiết và bắt đầu công việc đi. - Ông chủ tịch khuyên. - Mỗi người chọn lấy bốn con ngựa mà mình thích.

Ngay lúc ấy, một sự bất ngờ bỗng xảy ra. Giữa những con ngựa gầy còm, bị bỏ rơi đang đứng trong sà, Xuntanmurat nhìn thấy

cặp ngựa của bố - con Chabdar và con Chontoru. Đầu tiên là nhờ bộ lông màu xám tro mà Xuntanmurat nhận ra con Chabdar, sau đó là con Chontoru. Hai chú ngựa ốm yếu, lông lá bù xù, bốn chân gầy guộc, có lẽ chỉ cần đẩy một cái là ngã lăn kênh. Xuntanmurat cảm thấy sung sướng nhưng đồng thời bối rối lo lắng. Nó nhớ lại lần đi cùng với bố vào thành phố. Đạo ấy, trong tay bố, những con ngựa mới tuyệt làm sao. Còn bây giờ? Đạo ấy, Chabdar và Chontoru vừa khỏe mạnh vừa nhanh nhẹn, chạy song song bằng một bước kiệu đều đặn, tin tưởng. Thế mà bây giờ...

- Các bác nhìn xem đây là cặp ngựa của bố cháu! - Xuntanmurat quay về phía ông chủ tịch và ông đội trưởng kêu lên. - Chính chúng đấy! Con Chabdar và con Chontoru!

- Đúng thế, đúng thế. Đây là cặp ngựa của Becbai. - Ông lão Sekis xác nhận.

- Cháu lấy hai con ngựa ấy đi, hai con ngựa của bố ấy. Ông chủ tịch ra lệnh.

Ngoài hai con ngựa của bố ra, Xuntanmurat chọn thêm một đôi nữa - con đuôi trắng và con nâu sẫm. Thế là đã có một bộ tứ cho dàn cày loại hai lưỡi. Những đứa khác cũng chọn cho mình những con ngựa theo ý thích.

Từ ngày hôm ấy, một công việc mới mở bắt đầu mà vì nó bọn trẻ đã phải rời trường học vào mùa đông năm 1943...

Công việc rất nhiều, nhiều hơn là chúng nghĩ. Sáng phải đến trại ngựa thật sớm, rồi hàng ngày phải chạy đến lò rèn giúp đỡ ông già Barpy cùng với người giúp việc của ông - anh thợ phụ thợ chân chuyên quai búa - để sửa chữa các dàn cày mà sau này sẽ dùng đến. Mọi thứ trước kia bị vứt lăn lóc như một đồng sắt vụn bây giờ phải tháo ra sửa chữa rồi ráp lại, cọ sạch đất cát, han gỉ. Ngay cả những chiếc lưỡi cày cũ mòn vẹt đã hết thời cũng còn được

việc. Những người thợ rèn lôi chúng ra đập chan chát, kéo dài lưỡi ra rồi tời lại trong lửa và nước. Không phải tất cả các lưỡi cày cũ đều có thể rèn lại được, nhưng mỗi khi sửa được một chiếc, ông Barpy tỏ ra đắc ý lắm. Những lúc như thế ông thường bắt anh thợ quai búa trèo lên nóc lò gọi bọn trẻ từ trại ngựa lại:

– Này, các chú thợ cày! - Từ trên nóc lò, anh thợ quai búa thọt chân gọi bọn trẻ. - Lại đây, ustake^[14] gọi các cậu đây!

Bọn trẻ chạy lại. Và lúc ấy ông lão Barpy trịnh trọng bê từ trên giá để đồ xuống chiếc lưỡi cày còn nóng, nặng trĩu, ánh lên màu thép xám xanh vừa được rèn lại.

– Này cầm lấy. - Ông nói với một đứa trong bọn chúng đến lượt được nhận lưỡi cày dự trữ. - Cầm lấy, cầm lấy. Sao, có đẹp không? Ướm thử xem nào, vừa khít với diệp cày chứ? Thế nào? Cứ như là chú rể với cô dâu ấy. Khi làm việc trên đồng ruộng nó sẽ sáng bóng lên, hơn cả những chiếc gương Tashkent đấy. Có thể tha hồ ngắm dung nhan bằng những chiếc lưỡi cày này đấy! Hay là ta tặng cho cô gái nào đó chiếc lưỡi cày này thay cho chiếc gương, hả các cậu? Một món quà vĩnh cửu, không bao giờ hỏng! Còn bây giờ thì để vào cái giá kia, ở chỗ của nó ấy, khi nào ra đồng hãy mang đi. Thế đấy! Những đứa khác chờ lưỡi sau. Đứa nào cũng có phần cả. Chẳng ai để cho chúng mày thiếu lưỡi cày đâu. Bác sẽ chuẩn bị cho mỗi đứa ba bộ. Chỉ có mỗi việc bác không làm được là rèn cho mình những chiếc răng mới, còn thì việc gì bác cũng làm được tất. Các cháu sẽ còn nhiều lần phải nhớ đến chúng ta, bởi vì bộ phận quan trọng nhất của cái cày là lưỡi cày! Chỉ cần có lưỡi cày là mọi thứ sẽ đậu vào đấy cả. Lưỡi cày mà sắc thì luống cày sẽ sâu, lưỡi cày cùn thì anh thợ cày chẳng làm được tích sự gì đâu. Đấy, câu chuyện cổ tích của bác là như vậy đấy, các cháu ạ...

Ông lão Barpy là người rất tốt. Suốt đời ông làm việc ở lò rèn. Tính tình ông có vẻ hơi khoe khoang một chút, nhưng công việc thì

rất thành thạo.

Lũ trẻ cũng phải thường xuyên có mặt trong xưởng làm yên cương. Ông đội trưởng Sekis bắt phải như vậy. Cần phải giúp họ một tay, ông nói, để họ sửa chữa cho xong các bộ dây thừng, yên cương. Không có dây thừng với yên cương thì đừng hòng đi đâu. Có cày, có ngựa đày mà không có dây thừng thì cũng như không. Ông nói cũng đúng. Vì vậy, đứa nào cũng chạy ngược, chạy xuôi, cố gắng giúp đỡ những người thợ để họ làm cho mình trước.

Nhưng công việc quan trọng nhất chính là việc chăm sóc lũ ngựa. Suốt ngày từ sáng đến chiều, có hôm đến tận tối, chúng làm việc ở trại ngựa. Sau khi ném cho lũ ngựa suất cỏ khô cuối cùng lũ trẻ trở về nhà thì trời đã tối. Phải khẩn trương, khẩn trương lắm.

Thời gian còn lại rất ít. Đã cuối tháng Giêng. Chỉ còn khoảng ba mươi ngày, cùng lắm là ba mươi lăm ngày nữa để vỗ béo lũ ngựa. Liệu những con ngựa kéo ấy có kịp bình phục, đảm bảo sức khỏe để bắt đầu vụ cày không? Việc ấy bây giờ hoàn toàn phụ thuộc vào chính những người thợ cày. Lũ ngựa đang ngủ, nhưng đối với loại súc vật ấy thì trước mặt chúng, trong máng cỏ bao giờ cũng phải có thức ăn, cả đêm lẫn ngày...

Theo tính toán của ông chủ tịch Tynaliev, đến cuối tháng Hai, sau khi tuyết vừa tan, phải đưa tất cả dụng cụ cày bừa lên vùng đất Akxai. Ngày xưa, lâu lắm rồi, có thời kỳ người ta đã từng cày bừa và gieo hạt trên khu đất Akxai ấy. Nhưng sau đó, không hiểu vì sao vùng đất lại bị bỏ hoang. Cũng có thể vì Akxai là một nơi quá xa lại không có dân cư. Hơn nữa, ở đấy lại không có nước tưới, các đám ruộng phần lớn nằm trên các sườn đồi... Ông đội trưởng Sekis kể là cụ thân sinh ra ông đã từng nói với ông rằng, từ mảnh đất Akxai ấy người nông dân có thể hoặc là phải đi tha hương khắp trái đất hoặc là phải gọi người khác đến để giúp mình chở thóc. Điều quan trọng nhất là phải gieo hạt đúng thời vụ, còn mùa màng

sẽ phụ thuộc vào lượng mưa. Chính ông lão Sekis đã nói như thế.

“Người nông dân bao giờ cũng dám đánh liều với trời đất, song bao giờ họ cũng hy vọng”, ông chủ tịch Tynaliev lại nói như vậy. Ông cũng hy vọng và chính vì thế mà ông đã tổ chức những đội cày với niềm tin chắc chắn rằng trời sẽ có mưa và sẽ thu hoạch được lúa mì ở vùng đất Akxai...

Ngày lại ngày trôi qua. Đến cuối tuần, những chú ngựa đã tươi tỉnh hẳn và đầy đặn lên rõ rệt, sức khỏe của chúng đang hồi phục. Ban ngày mặt trời đã bắt đầu xuất hiện và sưởi ấm đất đai. Mùa đông đang chậm chạp rút lui. Chính vì thế mà hằng ngày lũ ngựa được dẫn ra sưởi nắng ở chỗ máng ăn ngoài trời. Ngoài nắng, lũ ngựa ăn được nhiều hơn và chóng lại sức. Năm bộ tứ gồm hai mươi chú ngựa của đội quân đổ bộ Akxai xếp thành một hàng dài bên máng cỏ dọc theo hàng rào.

Vào giờ kiểm tra buổi sáng, khi ông chủ tịch xuất hiện, bọn trẻ đã có mặt sẵn sàng bên các bộ tứ của mình. Chính ông chủ tịch Tynaliev đã gọi chúng là đội quân đổ bộ Akxai. Từ đó, các đội trưởng sản xuất, những người đánh xe và chăn ngựa cũng đều gọi chúng là đội quân đổ bộ, những người lính đổ bộ hoặc là những con ngựa Akxai, rơm Akxai, những chiếc cày Akxai. Bây giờ, mỗi khi có dịp đi ngang qua trại ngựa, mọi người đều ghé vào tìm hiểu công việc của đội quân đổ bộ ra sao. Cả bản đều nói đến đội quân đổ bộ Akxai. Và mọi người cũng đều biết rằng ông chủ tịch Tynaliev đã chỉ định Xuntanmurat, con trai của Becbai, làm người chỉ huy của đội quân đổ bộ ấy. Thật ra mà nói, việc chỉ định này cũng gặp phải sự phản đối của Anatai. Nó cần nhân:

– Tại sao người chỉ huy lại là Xuntanmurat? Có thể chúng cháu không đồng ý như vậy!

Câu nói làm Xuntanmurat đỏ bừng mặt. Nó không chịu nổi, liền nói ngay:

– Nói chung, mình cũng không muốn làm chỉ huy đâu! Nếu cậu muốn thì cậu làm đi.

Erkinbek và Kubatkun liền lên tiếng:

– Này Anatai, cậu ghen tị à?

– Cậu muốn gì, tiếc hả? Người ta đã chỉ định như vậy có nghĩa là Xuntanmurat sẽ làm chỉ huy.

Còn Erges lại bênh Anatai:

– Tại sao Anatai lại không làm được? Cậu ấy khỏe mạnh, chỉ thấp hơn Xuntanmurat một tí thôi. Ở trong lớp, chúng ta vẫn bầu lớp trưởng thì bây giờ chúng ta cũng bầu chỉ huy. Nếu không, hơi một tí cái gì cũng Xuntanmurat, Xuntanmurat.

Ông chủ tịch Tynaliev im lặng nghe tất cả, sau đó ông mỉm cười, lắc đầu rồi nói, giọng nghiêm trang, lạnh lùng:

– Thôi không bàn cãi nữa! Tất cả lại đây, xếp thành một hàng ngang. Thế! Nếu các cháu đã thừa nhận mình là những người lính đổ bộ thì hãy hành động như những người lính đổ bộ. Còn bây giờ thì nghe bác nói đây. Hãy nhớ rằng người chỉ huy không phải là do bầu lên. Người chỉ huy bao giờ cũng được cấp trên chỉ định.

– Thế người chỉ huy cấp trên ấy thì do ai chỉ định? - Erges xen ngang vào.

– Do cấp chỉ huy cao hơn nữa.

Mọi người im lặng.

– Thế đấy, các cháu ạ! - Ông chủ tịch nói tiếp: - Trong chiến tranh, chúng ta phải sống theo kiểu thời chiến. Hãy nhớ rằng, bác chịu trách nhiệm về các cháu. Hai cháu có bố đã hy sinh, còn ba cháu kia có bố đang chiến đấu ngoài mặt trận. Bác chịu trách nhiệm về các cháu trước những người đã mất và những người đang sống. Nhưng bác dám nhận trách nhiệm ấy vì bác tin ở các cháu. Các cháu sẽ lên đường đến vùng đất Akxai xa xôi cùng với dụng cụ

cày bừa. Ở đây, trong một thời gian, các cháu sẽ phải sống ngày đêm tự lập giữa thảo nguyên mênh mông giống như những người lính đổ bộ được giao một nhiệm vụ đặc biệt. Làm sao có thể sống và làm việc được ở đây nếu như trong bất cứ chuyện gì các cháu cũng tranh luận, cãi cọ?

Đấy, ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như thế trước toàn đội ngay trong sân trại ngựa. Người cựu chiến binh lính dù đổ bộ đứng trước mặt chúng vẫn mặc chiếc áo ca-pốt bộ đội màu xám, vẫn đội chiếc mũ quân nhân có vành che tai cũng màu xám, với khuôn mặt hốc hác lúc nào cũng có vẻ lo lắng - mặc dù ông vẫn còn trẻ - dáng đi xiêu vẹo vì thiếu mất mấy cái xương sườn cùng với chiếc xác-cốt lúc nào cũng kè kè bên hông.

Ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như thế trước đội quân đổ bộ Akxai với người chỉ huy do ông chỉ định là Xuntanmurat, con trai của Becbai.

- Cháu phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi chuyện. - Ông nói. - Về con người, về súc vật, về dụng cụ cày bừa, về các bộ dây thừng. Cháu phải chịu trách nhiệm về công việc làm đất ở Akxai. Chịu trách nhiệm có nghĩa là phải hoàn thành nhiệm vụ. Nếu không hoàn thành, bác sẽ chỉ định người chỉ huy khác. Còn bây giờ bác sẽ không chấp nhận bất cứ một sự phản đối nào.

Ngày hôm ấy, trong sân trại ngựa, ông chủ tịch nông trang Tynaliev đã nói như vậy trước hàng quân ít ỏi của những người lính đổ bộ Akxai.

Những chú thợ cày nhìn ông tin tưởng, kính phục, sẵn sàng hoàn thành bất cứ một chỉ thị nào. Ông đứng trước mặt chúng giống như Manas với khuôn mặt hung dữ và bờm tóc màu xám, trong chiếc áo giáp sắt, còn chúng đứng trước ông giống như những hiệp sĩ đáng tin cậy, tấm lá chắn trong tay và thanh kiếm dắt ngang lưng. Những hiệp sĩ quang vinh ấy là ai mà Manas đã đặt

tất cả hy vọng và sự nghiệp của mình vào tay họ?

Người hiệp sĩ quang vinh đầu tiên chính là Xuntanmurat. Cho dù nó không phải là đứa lớn tuổi nhất, nhưng do trí thông minh và lòng dũng cảm, nó - con trai của Becbai - vẫn được chỉ định là người chỉ huy. Còn bố nó là người bố tuyệt diệu nhất trong tất cả những người bố đang chiến đấu ngoài mặt trận, trong các cuộc hành quân quang vinh đầy gian khổ. Ông đã trao lại cho nó con ngựa chiến Chabdar của mình. Ngoài ra, nó lại còn một đứa em trai nữa - thằng Adzhimurat. Nó rất yêu em, mặc dù thằng nhóc đôi khi có làm cho nó bực mình. Ngoài tất cả những chuyện đó ra, Xuntanmurat còn thêm yêu cô bạn gái xinh đẹp Myrzagun-bikets. Myrzagun-bikets có nụ cười đẹp nhất thế gian, có thân hình cân đối như một cây phong Turkmenia, khuôn mặt trắng như tuyết, còn cặp mắt thì như hai đốm lửa nhấp nháy trong đêm trên sườn núi...

Người kỵ sĩ vinh quang thứ hai là Anatai-batyr. Đó là người lớn tuổi nhất trong hàng quân - gần mười sáu tuổi. Nó không hề thua kém ai trong bất cứ chuyện gì, chỉ có điều tầm vóc hơi thấp một chút, nhưng lại được cái khỏe nhất trong cả bọn. Con ngựa của nó tên là Oktora cũng tương xứng với người hiệp sĩ. Đó là con ngựa tía phóng nhanh như tên bay. Bố của Anatai cũng đang chiến đấu ngoài mặt trận, trong các cuộc hành quân quang vinh đầy gian khổ. Và Anatai cũng thêm yêu cô bé Myrzagun-bikets xinh đẹp, có khuôn mặt tròn như vàng trắng. Nó ước ao được một lần hôn lên má người đẹp.

Người hiệp sĩ thứ ba là chàng thanh niên dễ thương Erkinbec-batyr. Cậu là con lớn nhất trong gia đình. Erkinbec là một người bạn tốt và đáng tin cậy. Thỉnh thoảng nó có hay thở dài và khóc thầm vì bố nó đã hy sinh anh dũng trong cuộc hành quân quang vinh để bảo vệ Moskva. Con ngựa chiến của Erkinbec cũng xứng

đáng với người hiệp sĩ có tên là Akbaipak-kuliuk. Tên ấy có nghĩa là “Tuấn mã đi tất trắng”.

Còn người hiệp sĩ thứ tư là Erges-batyr, cũng là một người bạn và một người đồng chí. Cậu vừa tròn mười lăm tuổi. Erges thích nói thẳng ra những ý nghĩ của mình và thích tranh luận, nhưng trong công việc thì nó là một người đáng tin cậy. Bố của Erges cũng đang chiến đấu ngoài mặt trận trong các cuộc hành quân đầy gian khổ. Con ngựa của Erges cũng xứng đáng với người hiệp sĩ tên là Antyntuiak. Đó là một con ngựa có bộ móng màu vàng.

Bên cạnh các hiệp sĩ nói trên còn hiệp sĩ thứ năm nữa, đó là Kubatkun-batyr! Cậu này cũng vừa tròn mười lăm tuổi và cũng là con lớn nhất trong gia đình. Bố của Kubatkun cũng có mặt trong các cuộc hành quân đầy gian khổ và đã anh dũng hy sinh trong những cánh rừng Belarus. Kubatkun là một người lao động không biết mệt mỏi. Và cũng như bất cứ một người hiệp sĩ nào, cậu cũng yêu quý con tuấn mã của mình tên là Zhibekzhan. Đó là một con ngựa có dải bờm mượt như tơ.

Đấy, những hiệp sĩ như thế đang đứng trước mặt ông chủ tịch Tynaliev. Còn đằng sau chúng, đằng sau những bả vai gầy gò, đằng sau những mái đầu và những chiếc cổ khẳng khiu là những bộ tứ đứng dọc theo máng cỏ ngoài trời. Có tất cả năm bộ tứ, gồm hai mươi chú “ngheo” sẽ phải kéo những chiếc cày hai lưỡi trên mảnh đất Akxai xa xôi...

Tiến vào Akxai, tiến vào Akxai! Những cánh đồng đang kêu gọi. Tiến vào Akxai khi tuyết vừa tan! Tiến vào Akxai, tiến vào Akxai với những chiếc cày! Tiến vào Akxai khi mặt đất vừa lộ ra và bắt đầu nhịp thở!

Nhưng tuyết vẫn còn đang bao phủ khắp nơi thành những lớp dày chặt. Tuy nhiên, ngày ấy đang đến gần. Và tất cả mọi công việc đang được chuẩn bị cho ngày ấy...

Và những ngày ấy đang đến gần...

Người ta gọi những con ngựa cày Akxai theo nhiều cách khác nhau - người thì gọi là ngựa Akxai - nhưng sự thật hiển nhiên mà ai cũng thấy rõ là sau hai tuần được chăm sóc, chúng đã khác hẳn so với những con ngựa khác trong chuồng. Những chú ngựa Akxai được ăn uống đầy đủ xếp thành một hàng dài dọc theo máng cỏ của đội quân đồ bộ. Ai cũng cảm thấy vui mắt khi nhìn những bắp thịt lại nổi cuồn cuộn trên mình các chú tuần mã, những cặp mắt lanh lợi, những đôi tai rất thính luôn luôn ve vẫy. Tư chất ngựa trong các con vật này được phục hồi và chúng trở thành những con ngựa tử tế. Những tính nết, những thói quen đã bị quên lãng từ lâu, nay lại xuất hiện. Những chú ngựa đã quen dần với chủ mới của mình. Chỉ cần một giọng nói, một bước chân quen thuộc là những chú ngựa sẽ lảng lạng tiến đến với chủ, khe khẽ hí lên đầy vẻ âu yếm, dụi dụi cặp môi có những cái lông tơ xúc giác mượt mà vào chủ ra vẻ tin tưởng. Còn lũ trẻ cũng quen với bầy ngựa đến mức cũng đã bắt đầu quát tháo chúng như những ông chủ và đôi khi còn chui cả xuống bụng ngựa: “Nào, nào, nhắc chân lên, lùi lại! Đứng lại, đứng lại, ôi cái đầu ngu ngốc, vẫn còn kịp cơ mà! Ái chà, cũng biết xáp đến gần, cũng biết âu yếm cơ đấy, đồ ranh ma! Ông lại cho quả đấm bây giờ, đâu phải chỉ có mình mà!”.

Những ngày đầu, khi lũ ngựa được dẫn ra sông uống nước, chúng lê bước uể oải như đang mơ ngủ, nhưng dạo này chúng bắt đầu đùa nghịch, nhất là sau khi uống nước xong trở về. Bọn trẻ thường cưỡi trên lưng những con ngựa chiến của mình xua cả đàn

ra sông. Xuntanmurat cưỡi con Chabdar, Anatai cưỡi con Oktora, Erkinbec cưỡi con Akbaipak, Erges cưỡi con Antyntuiak và Kubatkun cưỡi con Zhibekzhan. Cả bọn quây xung quanh đàn ngựa và dõn chúng ra sông.

Vào mùa đông, điều quan trọng cần phải lưu ý là chỗ uống nước cho ngựa phải thuận tiện, lối đi không được trơn trượt, nhất là khi có nhiều con cùng uống một lúc. Muốn vậy, trước đó phải đập hết những tảng băng bám ở mép nước, rải rơm vào những chỗ nguy hiểm, còn vào những ngày giá lạnh phải đục những lỗ băng trên mặt sông để lấy nước. Xuntanmurat đã phân công rất cụ thể, mỗi người phải trực một ngày, làm những công việc chuẩn bị cho ngựa uống nước.

Những chú ngựa chậm rãi, không bao giờ chen lấn nhau vực mõm xuống dòng nước mát lạnh, trong vắt dưới sự giám sát của những chàng thợ cày. Dòng nước chảy lặng lẽ dưới lớp băng dọc theo bãi bồi phủ đầy đá. Dưới lớp băng cứng nước vẫn chảy róc rách, đập vào những đám tuyết dày xộp...

Đôi lúc những con ngựa ngừng uống, lắng tai nghe tiếng nước chảy, đắm mình dưới những tia nắng vàng yếu ớt, sau đó lại tiếp tục vực mõm xuống nước. Khi đã uống no nê, chúng chậm rãi quay trở về chuồng, thỉnh thoảng lại nháy cẳng lên đùa giỡn âm ì, thở phì phì qua lỗ mũi, ve vẩy đuôi và chạy lông lên. Bọn trẻ cưỡi ngựa vờn xung quanh, la hét om sòm.

Chỉ sau một thời gian ngắn, mọi người hay ghé vào trại ngựa để nhìn ngắm những chú ngựa của đội quân đổ bộ. Chúng thay đổi đến mức không ai có thể nghĩ rằng chính những con ngựa này lại là những bộ xương “nghèo” cách đây hơn một tháng. Các già làng trong bản không bỏ lỡ cơ hội bắt đầu bàn tán về sự kiện này, họ cho rằng trên đời không có giống vật nào nhạy cảm hơn những con ngựa nên chúng được trao vào tay những người tốt bụng và cần cù.

Chỉ cần anh đối xử tốt với nó, cho dù đó chỉ là một sự việc rất nhỏ như cái móng tay là nó sẽ trả ơn anh gấp trăm lần. Rồi các cụ lại bắt đầu kể ra những câu chuyện về các giống ngựa khác nhau từ thời xa xưa.

Chỉ riêng ông chủ tịch Tynaliev là còn tiết kiệm lời khen. Với cặp mắt nghiêm khắc, xoi mói, ông chú ý xem xét bầy ngựa còn kỹ hơn cả chính những người lính đổ bộ. Ông còn kiểm tra từng chiếc cày, từng bộ đai thắt. Ngay cả những chiếc quần bị rách đầu gối, ông cũng hỏi tại sao không vá lại. Nếu mẹ có bận thì chẳng lẽ tự mình không biết cầm lấy cây kim hay sao? Ông còn hỏi cả về chăn phủ mình ngựa, khi nào thì những chiếc chăn ấy làm xong? Không thể mang theo cả chuồng ngựa đi Akxai được, mà ở đó, giữa thảo nguyên, ban đêm sẽ rất lạnh. Ông chủ tịch thúc giục, nhắc nhở, nhấn mạnh rằng thời gian còn lại rất ít, rằng có những việc nếu bây giờ không hoàn thành thì khi đến Akxai sẽ không kịp làm nữa. Đôi khi ông còn la hét, quát tháo, trách mắng cả ông đội trưởng Sekis khi những người đánh xe không kịp đưa xe tải chở cỏ chẽ ba dự trữ về cho ngựa cày, mà chủ yếu là ưu tiên cho những con ngựa Akxai.

Chỉ còn những bà mẹ của đám trẻ là chưa ai tỏ ý hoan hỉ cả. Bà này nặng lời, bà kia đay nghiến, nào là bịa đặt ra cách trừng phạt con cái người ta, vẽ vờ ra chuyện đội quân đổ bộ mà từ khi cha sinh mẹ đẻ đến nay, chưa ai thấy bao giờ, nào là bố chúng đã ở ngoài mặt trận, bây giờ lại đến lượt con nữa chẳng khác gì những người lính, nào là chúng chẳng còn lúc nào để giúp đỡ gia đình, chẳng còn lúc nào để mẹ con tâm sự, chuyện trò, suốt ngày từ sáng đến tối chỉ lăn lóc ở chuồng ngựa... và các bà còn nói nhiều điều khác, nghĩ lại cho đến cùng cũng có điều nghe ra hợp lý.

Tất cả những lời phàn nàn ấy phần lớn trút xuống đầu Xuntanmurat, bởi lẽ nó là người chỉ huy. Nó phải chịu trách nhiệm

về tất cả các bạn. Nhưng khó hơn cả là việc thuyết phục cho các mẹ yên lòng. Về việc này, mẹ cậu chỉ phẩy tay rồi nói, giọng mệt mỏi: “Chỉ mong sao bố trở về, khi ấy bố sẽ phán xử. Còn mẹ, thế là đủ lắm rồi. Con sẽ tỉnh ngộ ra khi nào phải nằm liệt ra đấy, nhưng lúc ấy chắc sẽ muộn...”. Tội nghiệp cho mẹ, nhưng nó biết làm sao, người khác ở địa vị nó sẽ hành động thế nào? Mỗi đứa trong đội quân đồ bộ đều có bốn con ngựa phải chăm sóc, ngoài ra còn bao nhiêu việc khác nữa. Nào cho ăn, cho uống, nào tắm rửa, chuẩn bị thức ăn rồi lại cho ăn, cho uống, lại tắm rửa, dọn phân, công việc cứ thế lặp đi lặp lại liên tục... Rồi còn công việc lau rửa và chữa chạy các vết hắc lào cũ, các vết lở loét trên vai, trên cổ những con ngựa. Người thú y khu vực cấp đủ các loại dung dịch, thuốc mỡ, nhưng công việc chữa chạy thì chính bọn trẻ phải đảm nhiệm. Mà việc ấy phải làm hàng ngày nếu không sẽ chẳng khỏi. Dù lũ ngựa có được ăn uống tốt đến đâu đi nữa nhưng cũng không thể đặt vòng cổ lên những vết thương của chúng được. Công việc như vậy đấy, biết làm sao đây! Đàn ngựa chẳng có con nào nguyên vẹn cả. Con nào cũng đầy những vết lở loét trên vai, những vết sây sát ở chân. Nhưng con ngựa đâu có hiểu là người ta đang chữa chạy cho nó, đổ mà giữ được nó đấy.

Khi những con ngựa đã trở nên có da có thịt, lại phải cho chúng vận động, chạy nhảy để giãn gân, giãn cốt. Hàng ngày phải cho mỗi con ngựa chạy nước kiệu khoảng một tiếng rưỡi, nếu không, như ông đội trưởng Sekis lẩm lòi: “Công ấy cũng biến thành công cốc”. Và đến đây một chuyện không may đã xảy ra...

Cả bọn mỗi đứa cưỡi trên lưng một con “ngựa chiến” lừa đàn ngựa đi tập luyện. Xuntanmurat trên lưng con Chabdar, Anatai cưỡi con Oktora, Erkinbec cưỡi con Akbaipak, Erges cưỡi con Antyntuiak và Kubatkun cưỡi con Zhibekzhan. Như đã thỏa thuận từ trước, ban đầu chúng cho ngựa phi nước kiệu chạy vòng quanh

sân, sau đó sẽ phi dọc theo đường cái ra ngoài bản. Ở đây, chúng cho ngựa phi nước kiệu nhanh trên cánh đồng ngập tuyết.

Hôm ấy là một ngày nắng ấm. Không khí tràn ngập ánh sáng lấp lánh, thấm đượm hương vị của mùa xuân. Những đỉnh núi phủ đầy tuyết sừng sững hiện rõ trên nền trời, người ta có cảm giác nếu như có một con ruồi xuất hiện trên sườn núi trắng tinh ấy thì chắc hẳn ở đây cũng nhìn thấy và nghe rõ cả tiếng vo ve của nó.

Mùa đông đang lui dần, vạn vật bắt đầu được mặt trời sưởi ấm.

Những chú ngựa được phi thoải mái. Chính bản thân chúng cũng muốn chạy nhảy, đùa giỡn. Nói lỏng dây cương ra, phi nhanh hơn nữa, nhanh hơn nữa! Đàn ngựa muốn chuyển sang phi nước đại. Xuntanmurat đang chạy dẫn đầu thì Anatai thúc sau lưng:

– Sao chậm thế? Phóng nhanh lên đi!

Nhưng Xuntanmurat với cương vị của người chỉ huy không cho phép phóng nhanh hơn nữa. Đây là chạy tập luyện chứ đâu phải là cuộc đua, mục đích là rèn luyện cho đàn ngựa để sau này chúng có thể kéo cày dễ dàng hơn. Đội quân vẫn tiếp tục cho đàn ngựa chạy như cũ. Một lát sau chúng ngoặt ra phía cánh đồng và chuẩn bị quay trở về thì bỗng nghe thấy tiếng người vọng từ phía bên kia đồi sang. Đám học sinh tan học đang lũ lượt kéo nhau về. Khi chúng nhìn thấy những chú lính đồ bộ liền giơ tay vẫy lia lịa. Các chú lính cũng giơ tay vẫy lại, to mồm la hét. Đó là các bạn học sinh lớp bảy cũ của các cậu cùng học sinh các lớp khác. Bọn học sinh đi thành một đám đông, cười nói âm ĩ. Xuntanmurat nhận ra ngay Myrzagun trong đám đông ấy. Không hiểu tại sao cậu lại nhận ngay ra được, nhưng đúng là cô ấy. Có thể cậu nhận ra Myrzagun qua khuôn mặt của cô lấp ló trong chiếc khăn choàng nhỏ, qua vóc dáng, bước đi, giọng nói. Và Myrzagun có lẽ cũng nhận ra cậu. Cùng với các bạn, từ trên đồi cô chạy xuống giơ cặp lên vẫy vẫy, mồm cũng kêu la. Hình như cô kêu: “Xuntanmurat-at!”, hình như

cô đang chạy thẳng đến chỗ cậu, hai tay dang rộng. Và ngay lúc ấy, trong óc Xuntanmurat một tia sáng bỗng lóe lên và cậu chợt hiểu ra rằng cậu vẫn thường xuyên nghĩ đến Myrzagun, vẫn thương nhớ cô trong suốt những ngày qua... niềm sung sướng giống như một đợt sóng bỗng dâng lên, choán ngập tâm hồn, cuốn cậu quay tròn trong cơn xoáy...

Và thế là cả bọn chẳng ai bảo ai đều phi nước đại về phía ngọn đồi, nơi có các bạn học của mình đang ùa xuống. Các cậu phi vùn vụt, băng qua cánh đồng lên đến sườn đồi. Chúng có thể phóng dọc theo sườn đồi, diễu qua trước những cặp mắt thán phục của các bạn như một đoàn kỵ sĩ sau cuộc ngao du rồi sau đó phóng thẳng về chuồng. Xuntanmurat đã tính toán như vậy. Nhưng bỗng nhiên Anatai phóng vọt lên trước. Con ngựa Oktora của nó là một chú ngựa chạy khá nhanh.

– Dừng lại, đi đâu thế kia! - Xuntanmurat hét lên cảnh cáo, nhưng Anatai không thèm quay lại.

Một ý nghĩ kỳ lạ bỗng lóe lên làm Xuntanmurat nóng ran cả người: “Chắc cậu ta làm như vậy là để Myrzagun nhìn thấy cậu ta!”. Xuntanmurat điên tiết, không chịu thua bạn. Cậu điên cuồng thúc con Chabdar phóng theo Anatai, vừa phóng vừa la hét âm ỉ, cúi rạp người trên lưng ngựa, Anatai càng ra roi mạnh hơn. Thế là hai chàng ganh đua xem ai thắng ai và chàng nào đến trước với cô gái, chàng nào dũng mãnh và hơn tài. Chà, chúng phi mới khiếp làm sao! Nói gì thì nói, con Chabdar vẫn khỏe hơn, chả thế mà bố nó đã từng nói Chabdar có khả năng trở thành một con ngựa đua kỳ diệu. Với vẻ đắc thắng Xuntanmurat đuổi kịp Anatai trong một cơn lốc. Cậu liếc sang và nhìn thấy tất cả lũ bạn học đang chạy ào ào bỗng dừng lại theo dõi cuộc đo sức cuồn cuộn nhiệt và cậu cũng nhìn thấy, nhìn thấy rất rõ Myrzagun giữa đám bạn ấy. Mà có lẽ là cậu cũng chỉ nhìn thấy có cô ấy thôi. Chính vì cô ấy mà cậu đã xông

vào cuộc đọ sức tay đôi và đã chiến thắng. Xuntanmurat vượt qua Anatai và phóng thẳng lên sườn dốc để đến gần Myrzagun hơn và may sao là cậu đã cho ngựa vượt qua sườn đồi một chút nếu không thì ai mà lường trước được sự việc này sẽ kết thúc ra sao. Bởi vì ngay vào khoảng khắc ấy, sau khi Xuntanmurat đuổi kịp Anatai và vừa vượt được nửa thân ngựa, cậu nhận thấy hình như có chuyện gì đó xảy ra với Anatai. Thấy mọi người bỗng kêu thét lên, Xuntanmurat ghìm cương, quay đầu lại và không nhìn thấy Anatai đâu nữa. Khó khăn lắm cậu mới hãm được con ngựa đang quá đà và quay lại, bây giờ cậu mới nhìn thấy ngựa của Anatai đã bị ngã, trượt theo sườn dốc, cày trên mặt tuyết một vệt rộng nham nhở, còn chính Anatai đã bị hất văng sang một bên. Lũ trẻ chạy đến chỗ Anatai lúc ấy đang khó nhọc chậm chạp đứng dậy.

Xuntanmurat hoảng hồn. Khi nhảy xuống ngựa cậu nhìn thấy máu trên tay Anatai và càng hoảng sợ hơn. Trong một giây ánh mắt của cậu và Myrzagun gặp nhau, trông vẻ mặt cô gái tội nghiệp và bối rối, nhưng cô vẫn đẹp nhất...

Vừa hoàn hồn, Anatai liền chạy xuống ngay chỗ con ngựa đang giãy giụa trong đống tuyết chưa đứng dậy được vì bị vướng víu trong đám yên cương. Vừa lúc ấy những chú lính đổ bộ còn lại cũng kịp xô tới. Cả bọn xúm lại mỗi người một tay nâng con ngựa dậy. Lúc ấy Xuntanmurat loáng thoáng nghe thấy các bạn nói gì đó với nhau và nó hiểu rằng hình như sự việc không đến nỗi nghiêm trọng lắm.

Việc khoe mẽ trước mắt Myrzagun-bikets của các chàng hiệp sĩ đã kết thúc một cách sượng sùng như vậy. Bây giờ mà nhìn thấy Myrzagun thì xấu hổ chết. Cả bọn lặng lẽ quay về vì đã đến lúc phải đưa ngựa về chuồng. Chỉ khi về gần đến bản, Erges mới thấy con Oktora của Anatai đi khập khiễng.

- Dừng lại đã! - Nó kêu lên. - Cậu không thấy con ngựa của cậu

đi khập khiễng à!

– Khập khiễng thật không? - Anatai hốt hoảng hỏi lại.

– Cậu thúc ngựa cậu vượt lên một tí xem nào! - Xuntanmurat ra lệnh. - Đi đi, để chúng tớ nhìn xem có đúng không.

Quả thật đúng như vậy. Con Oktora nghiêng hẳn sang phía chân trước bên phải. Bọn trẻ xúm lại sờ nắn và thấy khớp xương ở cổ chân con ngựa đã bắt đầu sưng lên. Thật là tai hại. Biết làm thế nào bây giờ? Bao nhiêu công lao chuẩn bị cho đàn ngựa cày vậy mà bây giờ cơ sự lại như thế. Sao lại có thể chạy đua trên sườn đồi ngập tuyết như vậy cơ chứ, vì bất cứ lúc nào ngựa cũng có thể bị trượt chân và lăn xuống chân đồi. Sự việc đã xảy ra đúng như thế. Còn may là không chết người đấy.

– Tại cậu đấy. - Bất ngờ Anatai thốt lên, mặt đỏ bừng, tức giận.

- Tại cậu đã đuổi theo!

– Thế không phải chính mình đã bảo cậu: “Dừng lại, đi đâu thế kia?” hay sao?

– Thế thì đừng vượt tớ có hơn không nào!

– Thế tại sao cậu lại phóng đi?

Lũ trẻ bắt đầu cãi cọ âm ỉ, thiếu chút nữa là đánh nhau nhưng chúng đã kịp tự kiềm chế. Thế là sau cuộc chạy tập dượt đàn ngựa trở về với một con bị khập khiễng. Cả bọn lặng lẽ đi tiếp, lặng lẽ đưa ngựa vào chuồng. Con Oktora cũng được buộc vào cạnh máng cỏ. Mà chúng còn biết làm gì hơn? Đứa nào cũng bối rối, cố tránh mặt nhau. Chúng hiểu rằng thế nào rồi cũng phải trả lời về việc này. Mấy đứa khuyên Anatai nên đến chỗ người coi ngựa và trình bày sự việc đã xảy ra, nói rằng con Oktora bị khập khiễng, bây giờ phải làm gì? Nhưng nó cứ khăng khăng:

– Tại sao mình phải đi? Mình đâu có lỗi. Chúng ta có người chỉ huy, cứ để cậu ấy đi báo cáo.

Và thế là bọn trẻ lại cãi nhau, thiếu chút nữa là đánh lộn. Điều làm cho Xuntanmurat bực mình nhất là Anatai cứ khẳng khẳng cho mình là không có lỗi.

– Cậu là đồ đàn bà! - Xuntanmurat nói đầy vẻ khinh bỉ. - Cậu chỉ anh hùng cái mồm! Hơi một tí là chui ngay vào bụi! Cậu tưởng mình sợ à? Nếu đã vậy thì mình sẽ đi và sẽ nói.

– Thì cứ đi đi! Cậu là chỉ huy cơ mà. - Anatai vẫn không chịu thua.

Xuntanmurat lấy hết sức can đảm kể cho người coi ngựa nghe toàn bộ sự việc đã xảy ra. Người coi ngựa hoảng hốt chạy lại xem xét con ngựa què. Mọi việc thế là âm ỉ cả lên. Đâu phải chuyện đùa, làm ảnh hưởng đến sức kéo ngay sát vụ làm đất. Và ngay lúc ấy ông đội trưởng Sekis bỗng xộc đến. Hình như có người đã kịp nói với ông. Lúc ấy người coi ngựa vừa xem xét chân đau của con Oktora, cố xác định xem tại sao khớp xương bị sưng - bị bong gân hay bị rạn xương - thì bỗng có tiếng vó ngựa lộp cộp phía sau. Mọi người ngoái cổ lại thì thấy ông đội trưởng lù lù ngồi trên lưng ngựa đứng ngay sau lưng họ. Ông đội trưởng lặng lẽ xuống ngựa tiến lại phía bọn trẻ, mặt hầm hầm, mái tóc rối bù:

– Có chuyện gì ở đây?

– Chúng tôi nghĩ mãi mà không biết là bị bong gân hay rạn xương.

– Nghĩ, nghĩ cái gì? - Ông đội trưởng Sekis gầm lên, đỏ bừng mặt vì tức giận. - Phải đưa ngay tất cả bọn chúng ra tòa! Tôi sẽ bắn ngay tại chỗ!

Ông Sekis vung roi xông vào đám thợ cày. Bọn trẻ bỏ chạy tán loạn. Ông đuổi theo, nhưng chẳng bắt được đứa nào, chỉ tái mặt thêm vì thở dốc và lại càng tức giận hơn, tay vung mạnh chiếc roi ngựa, miệng la hét âm ỉ:

– Chúng tôi giao những con ngựa cày ấy cho bọn nào cơ chứ! Đúng là đồ phá hoại! Đồ phát xít! Cần phải bắn hết không chừa đứa nào! Bao nhiêu công sức, bao nhiêu thức ăn trở thành công cốc! Bây giờ biết cày bằng cái gì?

Ông lão la hét, chửi toáng lên khắp sân và bỗng dưng phải Xuntanmurat. Khi các bạn bỏ chạy, Xuntanmurat vẫn đứng nguyên một chỗ. Nó đứng yên, mặt tái mét, hoảng sợ nhìn thẳng vào mặt ông đội trưởng nhưng vẫn không dám lẩn trốn trách nhiệm.

– Á à, mày đây hả! Mày vẫn còn dám nhìn mặt tao à! - Không kìm nổi, ông Sekis quát cho người chỉ huy một roi chéo từ vai xuống. Nhưng khi giơ roi lên lần thứ hai ông sức nghĩ lại, thở khò khè, giậm chân thành thịch: - Chạy đi! Đồ chó đẻ! Tao bảo mày chạy đi cơ mà! Chạy đi! Tao quát chết bây giờ!

Xuntanmurat né người sang một bên, bất giác giơ hai tay lên che mặt nhưng vẫn đứng im như cũ nhìn ông lão bằng cặp mắt sợ hãi. Nó chờ ngọn roi thứ hai quát xuống vát chéo sau lưng, xoắn da xoắn thịt. Nó cố tập trung mọi sức lực để không bỏ chạy, để chịu đựng...

– Thôi được rồi! - Bỗng dưng ông hạ giọng sau khi đã chứng kiến sự ngang bướng của thằng bé. - Phần còn lại sau này mày sẽ nhận tiếp khi bố mày từ mặt trận trở về. Lúc ấy tao sẽ nện thêm cho mày một trận nữa vì chuyện này!

Xuntanmurat vẫn im lặng, còn ông Sekis vẫn chưa nguôi cơn giận. Ông dậm bịch bịch hai chân, đi đi, lại lại, hai tay giơ lên:

– Người ta nói với nó là chạy đi thế mà nó cứ đứng trơ trơ! Mày thử nghĩ xem, chẳng lẽ tao đuổi kịp mày à! Sức đâu mà tao đuổi kịp chúng mày! Ít ra thì mày cũng phải chạy đi vì kính trọng tao chứ và tao cũng đỡ đau lòng hơn! Còn đánh mày, quần áo thì mỏng

dính, người thì gầy như mỡ làng. Cái xác mày đâu phải để cho roi vọt. Giá mà mày có da có thịt thì tao cũng nện tiếp rồi! Thôi được rồi! Mày tha lỗi cho lão già này. Khi bố mày về, hai cha con mày đánh lại tao cũng được! Còn bây giờ thì nói đi, chúng mày đã làm cái trò ngu ngốc gì vậy?

Tất cả đầu đuôi câu chuyện không may ngày hôm ấy là như vậy. Xuntanmurat là người phải hứng chịu cả. Thật đáng đời! Lúc ấy thì làm sao mà ngăn được ông đội trưởng khỏi đánh. Bao nhiêu công lao, bao nhiêu mồ hôi vất vả đổ hết xuống sông, xuống ao cả. Con ngựa què thì còn làm gì được nữa? Họa chẳng chỉ để làm thịt. Mà ai nỡ lòng nào ăn thịt súc vật cày kéo! Hy vọng duy nhất, như sau này ông lão Sekis và những người am hiểu ngựa đã nói, là chỗ bị thương không nguy hiểm lắm. Con ngựa của Anatai được dẫn đến nhà một ông lão biết chữa chạy cho ngựa. Thế là hàng ngày phải chở cỏ đến, rồi lúa kiều mạch, phải cử người trực nhật ở đó. May mắn làm sao, năm ngày sau con Oktora được dẫn trở lại chuồng ngựa, nó đã khỏi.

Và nói chung là tuần lễ ấy đã trôi qua một cách nặng nề. Ở nhà, mẹ lại bị ốm. Lúc đầu mẹ chỉ cảm thấy khó chịu trong người, sau đấy thì nằm hẳn và sốt cao. Xuntanmurat đành phải ở nhà để chăm sóc mẹ và mấy đứa em. Chỉ đến khi ấy nó mới nhận thấy căn nhà của mình quả là tuềnh toàng, thiếu thốn. Khi bố ra mặt trận, trong nhà vẫn còn chực cừ, thế mà bây giờ không còn lấy một con. Hai con đã làm thịt, số còn lại đã phải bán đi để trả nợ và đóng thuế quốc phòng cùng những thứ thuế khác. Rất may là họ vẫn còn một con bò cái, bầu vú đã căng, chắc là sắp đẻ. Ngoài ra, chú lừa Bờm Đen của Adzhimurat cũng đã lớn. Đấy, tất cả gia súc của họ chỉ vậy. Mà ngay chỉ từng ấy thôi cũng chẳng biết lấy gì cho chúng ăn. Trên nóc nhà kho vẫn còn giữ lại được một số bắp khô, may ra cũng chỉ đủ cho con bò cái đến kỳ sinh nở nếu như mùa đông

không kéo dài, còn nếu mùa đông kéo dài, ai mà biết được sự thế sẽ ra sao. Riêng chú lừa con phải tự kiếm lấy thức ăn. Nó có thể gặm cỏ dại mọc quanh sân. Về chuyện củi đốt, lại còn gay hơn nữa - phân khô sắp hết mà củi cành còn lại cũng chỉ đủ cho vài ngày. Còn sau đó? Con chó Aktos cũng đói rồi. Xuntanmurat buồn bã, chán nản. Nó cảm thấy hổ thẹn cho chính bản thân mình. Suốt ngày cắm đầu vào công việc ở trại ngựa chuẩn bị cho đội quân đổ bộ Akxai, nó không để ý thấy nhà cửa đã lâm vào tình trạng hoang vắng. Khi bố còn ở nhà có khi nào lại như vậy đâu? Bao giờ bố cũng dự trữ cỏ khô đủ cho mùa đông và mùa xuân. Củi đốt cũng chuẩn bị đầy đủ. Nói gì nữa, khi bố còn ở nhà cuộc sống của gia đình được sắp đặt khác hẳn, hợp lý, đầy đủ, đâu ra đấy. Mà chẳng phải chỉ ở nhà, ở đâu bố cũng làm được như thế. Chỉ nói riêng cái sân thôi, bây giờ trông cũng đã khác. Có cảm giác, như thiếu thiếu một cái gì, cứ như là lá trên cây vào mùa thu vậy. Bản làng vẫn ở nguyên chỗ cũ, đường sá và những ngôi nhà vẫn như cũ, thế mà không biết tại sao trông vẫn không giống như hồi bố còn ở nhà. Ngay cả những tiếng gõ lọc cọc của những chiếc xe tải đi trên đường cái bên cạnh sân, nghe cũng không còn có vẻ háo hức, thích thú như dạo bố còn ở nhà, bố cũng đi trên những chiếc xe ấy, trên con đường ấy...

Những người có dịp đi Dzhambul về kể lại rằng mọi thứ ở đây đều trở nên đất đỏ, dân chúng cũng bị đói kém, lo âu và ai đến đây cũng muốn về cho mau. Nghĩa là thành phố cũng không còn như xưa nữa, như hồi hai cha con đã tới.

Tại sao lại thế nhỉ? Hẳn là vì không có bố nên mọi chuyện đã trở nên tồi tệ... Không biết bố đang ở đâu, có chuyện gì xảy ra với bố không? Bức thư cuối cùng gia đình nhận được cách đây đã một tháng rồi. Mẹ thở dài, an ủi rằng thư từ hay bị thất lạc, nhất là những bức thư từ mặt trận. Hơn nữa, chắc ở ngoài ấy chẳng ai còn

thời gian đâu mà nghĩ đến chuyện viết thư. Mẹ nghĩ như vậy cũng có lý. Hồi bố đi công trường thủy lợi đào kênh Chuiski, thư về chậm là một chuyện, còn đăng này là những bức thư từ mặt trận. Ai cũng phải suy nghĩ về điều ấy, cả mẹ và đám con cái trong nhà.

Hôm kia, lúc trời còn sớm, bỗng nhiên con chó sủa rộ lên một lát sau đó nó thôi sủa và rên ư ử tỏ vẻ mừng rỡ. Có tiếng gõ vào cửa sổ. Mẹ đang ốm nằm trên giường liền nhồm dậy vẻ mặt tươi tỉnh. Xuntanmurat chạy ngay lại chỗ cửa sổ. Có người đang đứng ngoài cửa. Mẹ là người đầu tiên nhận ra người đó.

– Cậu Nurgazy đến. - Mẹ nói với nó. - Con ra đón cậu đi. - Sau đó mẹ lại vào giường, hai hàm răng đánh lập cập vì lạnh.

Người anh ruột của mẹ là cậu Nurgazy sống ở trên núi, cả đời làm nghề chăn cừu cho nông trang bên cạnh. Có lần người ta đã gọi cậu nhập ngũ mặc dù cậu đã quá tuổi tòng quân từ lâu rồi, nên sau đó từ Dzhambul người ta lại trả cậu về cùng với một số người chăn cừu khác. Cậu đi, đàn cừu chẳng có ai chăm sóc, không lẽ lại bỏ mặc. Đã lâu cậu Nurgazy không đến, vì vậy khi thấy cậu xuất hiện cả nhà rất mừng. Lần này, khi nghe tin em gái bị ốm, cậu tranh thủ xuống núi từ tối, lúc đàn cừu đang giữ trong bãi chăn. Cậu không ở chơi được lâu chỉ đến thăm một chút xem mọi chuyện ra sao rồi phải về ngay.

Với vóc dáng to lớn, chắc nịch, khuôn mặt dãi dầu mưa nắng lấm tẩm những hạt sương muối, trong chiếc áo choàng bằng lông dày, đầu đội mũ rộng bằng lông cáo, chân đi ủng bằng da ống cao tới đầu gối, cậu bước vào nhà mang theo cả hơi lạnh lẫn mùi cừu. Ngay lập tức căn phòng trở nên chật chội và náo nhiệt. Cậu bỏ mũ ra, ngồi xuống cạnh giường mẹ, cầm lấy bàn tay nóng bỏng của mẹ trong bàn tay chắc nịch của mình rồi xem mạch. Cậu nghe rất kỹ. Cổ tay xương xẩu của mẹ nằm lọt thỏm trong bàn tay cứng cáp với những ngón màu nâu sẫm co lại một cách vụng về của cậu. Hình

như cậu đã xác định được một điều gì đó. Cậu ho khẽ một tiếng và sau khi suy nghĩ một lát cậu đưa tay lên cầm vuốt râu, mỉm cười nói với Xuntanmurat:

– Không có gì đáng ngại cả! Mẹ cháu chỉ bị cảm lạnh, hơi nặng một chút thôi. Chắc là bị nhiễm lạnh quá lâu. Cậu cũng đoán thế nên có mang về ít thịt và mỡ cừu ướp muối. Chỉ cần húp một bát surba^[15] nóng với mỡ cừu ướp muối, cho thêm hành, hạt tiêu để mồ hôi toát ra là khỏi ngay thôi. Cậu dặn mẹ như vậy. Còn cháu, Xuntanmurat, cháu hãy mang cái túi đồ trên lưng ngựa vào đây, lấy hết các thứ trong đó ra... Cậu ngồi chơi một lát rồi phải đi ngay, không thể bỏ đàn cừu được.

Trong lúc mẹ nói chuyện với cậu về mọi chuyện sinh hoạt, đời sống, Xuntanmurat đã kịp nhóm lò, pha trà. Lúc ấy mấy đứa em cũng vừa thức dậy. Chưa kịp mặc quần áo, chúng nhảy xuống giường, sà ngay vào lòng cậu. Cậu ử chặt lũ trẻ trong chiếc áo choàng để ngồi cạnh mình, nhưng chúng cứ leo lên đùi, lên cổ cậu. Nhất là thằng Adzhimurat - đứa cháu cưng của cậu - dở trò nũng nịu, hệt con nít. Nó cứ quấn quýt, rúc rúc đầu vào người cậu, cứ như một chú bê con, mặc dù đã học lớp ba rồi chứ ít đâu. Nó lấy mũ lông cáo của cậu đội lên đầu, với lấy chiếc roi da của cậu rồi leo phất lên cổ cậu và nhún nhảy làm điệu bộ của người đang cưỡi ngựa vậy.

– Mà không biết xấu hổ à? Xuống ngay! - Xuntanmurat giật nó xuống hai lần, nhưng chính cậu Nurgazy lại bảo:

– Đừng động đến nó, cứ để nó nghịch một tí.

Sáng hôm ấy ồn ào, vui vẻ làm sao! Song đã đến giờ Adzhimurat đi học nhưng nó chẳng chịu sửa soạn gì. Khi ấy mẹ buộc phải quát nó một tiếng, thế mà nó vẫn cứ lì ra và tiếp tục quấn quýt quanh cậu nó. Cậu Nurgazy đành phải nhắc nó nhanh nhanh lên. Khó khăn lắm mới bắt được nó mặc quần áo. Rồi sau đó, chính

Xuntanmurat phải lôi nó ra cửa. Thằng bé bướng bỉnh cự lại và khi đã bị lôi ra khỏi cửa nó liền hét toáng lên. Thật tội nghiệp cho nó, cuối cùng nó cũng vẫn đi học, nhưng vừa đi vừa âm ức khóc.

Cậu Nurgazy bênh đứa cháu cưng:

– Cháu làm gì thằng bé thế? - Ông nhìn Xuntanmurat vẻ trách móc.

– Có gì đâu, taiake^[16], cháu có động đến người nó đâu.

– Sao nó lại khóc?

– Anh ơi, Xuntanmurat không làm gì em nó đâu. - Mẹ như hiểu ý, nhắc đầu dậy nói chen vào. - Không phải đâu, anh Nurgazy ạ, nó nhớ bố nó đấy thôi. Chính vì thế mà lũ trẻ cứ bám lấy anh. Thật là khốn khổ. Cả nhà chờ tin bố nó hết cả hơi anh ạ, giá mà biết được dù chỉ một tin nhỏ. Đã gần hai tháng rồi mà chẳng nghe ngóng được gì...

Cậu Nurgazy an ủi mẹ, khuyên giải đừng khóc và giữ sức khỏe để chăm sóc cho bọn trẻ. Cậu kể những trường hợp đôi khi người ta cứ tưởng là đã chết rồi, thế mà nửa năm sau lại bỗng nhận được thư. Chiến tranh là như vậy...

Chính lần ấy, bên cạnh người mẹ đau yếu, Xuntanmurat đã cảm nhận được một cách đầy đủ sự trống vắng trong cuộc sống khi thiếu bố. Giá còn bé như Adzhimurat, nhất định nó sẽ gào khóc lên cho thỏa nỗi thương nhớ. Và nó sẽ lao ra ngoài đường khóc cho mọi người thấy. Chỉ cần một chút hy vọng mong manh nào đó thôi. Cho dù bố không về ngay bây giờ cũng được, miễn là bố vẫn còn sống, khi ấy chắc sẽ dễ thở hơn và sẽ chịu đựng được, sẽ đợi được. Lúc này Xuntanmurat mới thông cảm được một cách sâu sắc nỗi lòng của cô giáo Inkaman-apai của mình.

Có lần cô giáo đến trại ngựa để chờ xe đi nhờ lên huyện. Vẫn trong chiếc khăn len đan sợi thô, cô đứng bên cái cổng xiêu vẹo,

dáng vẻ đơn độc, khuôn mặt già hằn đi với cặp mắt buồn tê tái. Nhưng chỉ một ngày sau khi cô ở trên huyện về, cô trở nên một người khác hẳn, cô trẻ lại nhiều đến mức khó nhận ra cô giáo hôm qua. Hay nói cho đúng hơn, cô đã trở lại như xưa. Ngay cả những nếp nhăn trên mặt cô cũng biến đi đâu mất cả. Cô niềm nở, quan tâm đến công việc của những đứa học trò của mình. Xuntanmurat dẫn cô đi xem khắp chuồng ngựa, chỉ cho cô xem những con ngựa của đội quân đồ đồ.

– Đây là những bộ tứ của chúng em, cô Inkaman-apai ạ! Chúng đứng dọc theo máng cỏ ấy.

– Những con ngựa đẹp thật, nhìn là biết ngay chúng được chăm sóc cẩn thận. - cô giáo khen.

– Giá cô nhìn thấy trước kia chúng như thế nào. - Xuntanmurat kể: - Con nào cũng kiệt sức, lở loét đầy mình, vai bị trầy da, mưng mủ, chân căng xây xước. Còn bây giờ thì chính chúng em cũng không nhận ra ngựa của mình nữa. Con Chabdar của em đây, cô Inkaman-apai ạ. Cô thấy có tuyệt không? Con này bố em để lại đấy. Còn đây là con Akabakai, đây là con Gientaman...

Sau đó, nó chỉ cho cô giáo xem những bộ đai thắt chuẩn bị cho vụ cày đã làm gần xong, rồi đi xem những chiếc cày. Tất cả đã được chuẩn bị đâu vào đấy, ngay bây giờ có thể thắng ngựa, cày ngay được...

Cô giáo tỏ ra rất hài lòng. Đến lúc chia tay, cô mới thú nhận rằng lúc đầu cô rất đau khổ vì chuyện này, trong thâm tâm cô không đồng ý với việc bắt lũ trẻ phải bỏ học. Còn bây giờ cô đã nhận thấy sự hy sinh ấy không phải là vô ích. Điều quan trọng nhất hiện nay, cô nói, là chúng ta phải chiến thắng để mọi người từ mặt trận sớm trở về, còn sau đó chúng ta sẽ làm bù lại những công việc đã bị bỏ qua. Nhất định chúng ta sẽ làm được...

Té ra là cô giáo Inkaman-apai vừa đến gặp một bà thầy bói nổi tiếng. Bà này có cái lệ là nếu như quẻ bói là điềm tốt thì bà sẽ không lấy một xu tiền công, vì bà có thói quen bao giờ cũng mừng cho hạnh phúc của người đi cầu may như hạnh phúc của chính mình, bởi vậy mà bà không bao giờ bà nói láo. Sau khi đã rút bài ba lần, bà thầy bói nói với cô rằng con trai cô vẫn còn sống, không bị bắt mà cũng chẳng bị thương, chỉ có điều anh đang đảm nhận nhiệm vụ không được phép viết thư. Còn lúc nào người ta cho phép thì lúc ấy cô sẽ thấy, thư về liên tục... Không biết chuyện ấy có thật hay không nhưng chính người đánh xe đã chở cô lên huyện kể cho Xuntanmurat nghe lúc họ ở trong trại ngựa.

Xuntanmurat rất ngạc nhiên khi biết rằng chính cô Inkaman-apai lại đi xem bói, nhưng bây giờ khi hiểu được những nỗi lo lắng và đau khổ của cô, nó thâm nghĩ, khi nào mẹ đỡ hơn nó cũng sẽ khuyên mẹ đi xem bói để hỏi về tin tức của cha xem sao.

Mỗi khi nghĩ về tất cả những chuyện ấy quả thật là nặng nề và đáng sợ. Tuy nhiên, vẫn có những giây phút mà những ý nghĩ của Xuntanmurat trở nên tươi sáng và dễ chịu hơn giống như những dòng nước từ sâu dưới lòng đất vẫn lặng lẽ tuôn trào lên qua những mạch ngầm. Đó là những ý nghĩ về Myrzagun. Mặc dù cậu dường như cố tình không nghĩ đến chuyện ấy nhưng những ý nghĩ như vậy cứ tự nhiên kéo đến giống như cây cỏ tự vươn lên khỏi mặt đất. Chính điều ấy từ trong bản chất của nó đã chứa đựng một niềm sung sướng ngọt ngào và vì vậy mà Xuntanmurat không muốn chia tay với những ý nghĩ ấy, vẫn cứ muốn nghĩ mãi về Myrzagun. Và mỗi khi nghĩ đến cô, cậu lại muốn làm một việc gì đó, không hề run sợ trước bất kỳ chuyện gì, bất cứ một tai họa hoặc một khó khăn nào. Nhưng điều cậu mong muốn hơn cả là Myrzagun sẽ phải biết tất cả những điều đó, tất cả những gì mà cậu nghĩ về cô.

Xuntanmurat không thể hiểu được một cách rõ ràng, tất cả những điều đang xảy ra với mình gọi là gì. Tuy nhiên, cậu cũng lờ mờ đoán ra rằng có lẽ đấy chính là tình yêu mà cậu vẫn thường nghe người khác nói hoặc đã từng đọc trong sách. Không chỉ một lần các chàng kỹ sĩ trước khi lên đường ra mặt trận đã từng nhờ cậu chuyển những bức thư dán kín cho một cô gái hay một phụ nữ nào đó. Cậu hãnh diện thực hiện những nhiệm vụ bí mật ấy mà không hề lộ ra một lời nào với bất cứ ai. Chẳng lẽ đàn ông lại đem nói ra những chuyện như vậy! Lại còn có cả chuyện một anh người họ hàng xa đã nhờ cậu viết thư. Giamankun là một thanh niên còn trẻ, chữ nghĩa ít lắm, sống lang thang ở trên núi với đàn cừ, từ nhỏ không được học hành tử tế. Anh nhận được giấy gọi nhập ngũ. Chàng thanh niên muốn chia tay với người yêu của mình bằng cách giãi bày trên giấy những tình cảm chân tình đối với cô gái, vì việc gặp gỡ trực tiếp với một cô gái chưa chồng ở trong bản là điều không được chấp nhận. Và thế là anh chàng ít chữ Giamankun phải nhờ đến cậu con trai người họ hàng. Giamankun đọc và Xuntanmurat ghi lại tất cả những lời của anh nói. Khi đó Xuntanmurat cảm thấy tức cười vì cái sáng kiến ấy, vì nỗi Giamankun tỏ ra rất hồi hộp và xúc động khi chọn từng lời để cho cậu em viết hộ. Khi anh ta đọc xong bức thư, cậu có cảm giác như cổ họng anh ta khô rát. Trước đó, Xuntanmurat đã một mực từ chối món quà tặng của anh ta là một con dao nhỏ có cán bằng sừng cừ nhưng không được, cuối cùng cậu đành phải nhận. Giờ đây, cậu đâu có ngờ rằng chỉ sau đó một năm chính cậu cũng phải trải qua tất cả những gì đã làm hộ cho người anh họ Giamankun tội nghiệp kia.

Bây giờ, bỗng cậu nhớ lại những câu thơ của Giamankun tự sáng tác trong những giây phút tâm hồn cô đơn ở trên núi. Cậu lẩm nhẩm đọc:

Akxai, Kokxai, Xaryxai.

Ta đi khắp nơi,

Nhưng chẳng tìm đâu ra mảnh đất nào giống như người...

Và Xuntanmurat chợt nảy ra ý nghĩ: Cậu cũng sẽ viết thư cho Myrzagun! Và khi đã tìm ra cách để có thể diễn đạt những tình cảm của mình trong lúc hai đứa xa nhau mà không sợ xấu hổ, cậu cảm thấy trong lòng dâng lên một khát vọng muốn thực hiện ý nghĩ tốt đẹp nào đó để tất cả mọi người cũng được hạnh phúc như mình. Trước hết, cậu cần phải giúp đỡ mẹ để mẹ chóng bình phục, để mẹ ít phải lo lắng hơn về bố, để mẹ lại có thể tiếp tục làm việc ở trại chăn nuôi, để căn nhà trở nên ấm cúng, để mẹ có thể đoán biết được phần nào chuyện thằng con trai của mẹ đang yêu đứa nào đó và vì vậy tất cả mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn....

Sau hai, ba ngày ở nhà, Xuntanmurat đã làm được hàng núi công việc mà suốt cả năm chưa chắc nó đã làm nổi. Khắp trong nhà ngoài ngõ được dọn dẹp, sửa sang lau chùi sạch sẽ. Thỉnh thoảng cậu lại ngó vào giường mẹ nằm và hỏi:

– Mẹ thấy trong người thế nào? Mẹ có cần gì không?

Mẹ mỉm cười chua chát trả lời:

– Bây giờ có chết mẹ cũng chẳng sợ nữa. Đừng lo gì con ạ, nếu cần gì mẹ sẽ nói....

Đến tối, lúc mọi người đã ngủ cả, Xuntanmurat ngồi viết bức thư. Cậu cảm thấy bối rối mặc dù không có ai và chẳng có điều gì làm phiền cậu. Thế mà cậu vẫn cứ thấy hồi hộp. Đầu tiên cậu suy nghĩ xem nên bắt đầu bức thư như thế nào. Cậu cầm bút lên, rồi đặt bút xuống, ướm đi ướm lại cho vừa ý. Những ý nghĩ cứ lộn xộn giống như những quầng sáng trên mặt nước khi có hòn đá ném xuống, không theo một trật tự nào cả. Cậu muốn giải bày tất cả những gì đang ấp ủ trong lòng, vậy mà khi ngòi bút vừa chạm

xuống trang giấy là cậu cảm thấy những từ ngữ ấy chẳng ăn nhập chút nào với những điều mình muốn nói. Đầu tiên, cậu muốn nói với Myrzagun rằng cô là một người con gái xinh đẹp, đẹp nhất bản, chẳng những chỉ đẹp nhất bản thôi, mà còn đẹp nhất thế giới nữa. Cậu sẽ nói với cô rằng, đối với cậu trên đời này không có gì hạnh phúc bằng được ngồi trong lớp và ngắm nhìn cô, chiêm ngưỡng sắc đẹp của cô. Nhưng bây giờ cuộc sống của cậu đã thay đổi rồi, rằng cậu cùng với đội quân đổ bộ của mình không được đến trường nữa mà cũng chẳng biết đến bao giờ mới trở lại trường để học tiếp. Bây giờ cậu ít được nhìn thấy cô hơn và chính vì thế mà cậu rất đau khổ và thương nhớ, nhớ lắm, nhớ đến muốn khóc lên được. Cậu cũng không định thú nhận điều đó bởi lẽ một người đàn ông luôn luôn phải là đàn ông, nhưng đúng là có lần nước mắt cậu đã trào lên mi, chỉ chực rơi xuống. Trong lá thư này cũng cần phải giải thích cho Myrzagun hiểu rằng chẳng phải ngẫu nhiên hoặc vô cớ mà vào giờ ra chơi có lần cậu đã xán đến chỗ cô với dáng điệu có vẻ xác xược như vậy. Và đáng lý ra cô không nên lảng tránh cậu như thế, vì cậu hoàn toàn không có một ý định xấu xa nào. Cậu cũng muốn giải thích với Myrzagun rằng trường hợp xảy ra trong lúc đua ngựa là do thằng Anatai đểu cáng đã nghĩ ra chuyện muốn tỏ ra mình là người mạnh nhất, dũng cảm nhất và nói chung là người quan trọng nhất trong đội quân đổ bộ. Nhưng kết quả như chính Myrzagun đã thấy, nó chẳng đạt được một thắng lợi nào cả. Chỉ tiếc một điều là con ngựa Oktora lại bị thương. Nhưng cái điều quan trọng nhất mà nó muốn nói là khi nó vừa nhìn thấy Myrzagun trên đỉnh đồi giữa đám bạn cùng lớp, nó bỗng hiểu ngay ra rằng nó đã yêu cô từ lâu lắm rồi, yêu tha thiết. Và khi cô chạy từ đỉnh đồi xuống, hai tay dang rộng, miệng kêu lên một tiếng gì đó, lúc ấy trông cô rất đẹp. Myrzagun chạy đến với cậu giống như giai điệu kỳ diệu của bản nhạc, như dòng thác, như ngọn lửa.

Ngọn đèn trên bệ cửa sổ đã hai lần phải đổ thêm dầu, bác đã cháy gần hết. May là mẹ nằm ở buồng khác nên không nhìn thấy cậu đốt hết chỗ dầu hỏa cuối cùng. Vậy mà bức thư vẫn chưa đầu vào đầu và không phải vì chẳng có gì để nói mà ngược lại, chính vì cậu muốn nói tất cả mọi chuyện cùng một lúc.

Trong bản, tất cả các cửa sổ đã tối om, không một tiếng chó sủa, mọi người cũng đã ngủ từ lâu trong cái đêm tháng hai sâu lắng, dưới thung lũng, bên ngọn núi Manas phủ đầy tuyết trắng. Ngoài cửa sổ, màn sương dày đặc lan tỏa khắp nơi. Có cảm tưởng như trên khắp trái đất này chỉ còn mình cậu cùng với đêm đen là vẫn còn thức với những ý tưởng đang phiêu diêu về với Myrzagun.

Cuối cùng, Xuntanmurat quyết định dứt khoát. Sau khi đã mở đầu bức thư bằng hàng chữ “Ashykyk kat”^[17], cậu đề bức thư này dành cho cô gái kỳ diệu M hiện đang sống ở bản, sắc đẹp của nàng có thể thay thế cho ánh sáng của ngọn đèn trong căn nhà này. Tiếp theo, cậu viết: Ở ngoài chợ có hàng nghìn người vẫn thường gặp nhau nhưng chỉ có những người muốn bắt tay nhau mới dừng lại để chào hỏi. Tất cả những điều ấy cậu nhớ lại trong bức thư viết hộ người anh họ Giamankun. Sau đó, cậu cam đoan rằng cậu muốn hiến dâng tất cả cuộc đời mình cho đến hơi thở cuối cùng cho Myrzagun, rồi vân vân và vân vân... Kết thúc bức thư cậu nhớ lại mấy vần thơ của Giamankun:

Akxai, Kokxai, Xaryxai.

Ta đi khắp nơi,

Nhưng chẳng tìm đâu ra mảnh đất nào giống như người...

Hôm sau, khi Adzhimurat vừa ở trường về, Xuntanmurat liền rủ em ra đồng kiếm củi. Chúng thắng yên cương cho con Bò Đen của Adzhimurat rồi buộc tất cả liềm, bao tay và dây thừng để bó củi lên yên con lừa. Hai anh em cho cả con chó Aktos đi theo. Aktos tung tẩy chạy theo sau. Adzhimurat bé hơn nên được cưỡi trên lưng lừa, còn Xuntanmurat là anh lớn nên đi bên cạnh để còn vừa đi vừa thúc lừa cho mau đến nơi. Đường ra đồng khá xa. Xuntanmurat biết một chỗ có rất nhiều cây khô, nhưng hơi xa một chút, mãi tận khe Tyuc-Dzhar. Cứ vào mùa xuân tuyết tan và mùa hè mưa nhiều, nước từ tứ phía dồn cả xuống khe núi. Mùa ấy trong khe lúc nào sấm cũng nổ đùng đùng, mưa rất to, nước chảy ào ào nên sang mùa thu những cây cỏ thân cứng đã mọc cao ngang đầu. Nơi đây ít người lai vãng và chính vì vậy nên ai đã cất công vào đến đây chắc chắn sẽ không phải về tay không.

Khắp vùng quanh bản chẳng còn chỗ nào có củi, bởi vậy nên hai anh em mới phải đến tận khe Tyuc-Dzhar. Xuntanmurat đã hứa với mẹ, trước khi lên đường đi Akxai cậu sẽ kiếm đủ củi dự trữ.

Mới đầu, Xuntanmurat vừa đi vừa nghĩ vẩn vơ, không chú ý đến câu chuyện của thằng em lấm mồm, hơn nữa cậu đang còn phải bận tâm đến những chuyện khác. Sắp đến lúc các chú thợ cày phải lên đường đi Akxai. Chỉ còn vài ngày nữa thôi và càng gần đến ngày ra đi cậu lại càng thấy còn nhiều việc chưa làm xong, nhất là những công việc lặt vặt. Ở đó, trên thảo nguyên Akxai, nếu không chuẩn bị thì dù chỉ cần một cái đỉnh cũng không hỏi đâu ra. May sao mà ông chủ tịch Tynaliev ghé lại thăm gia đình cậu. Ông muốn

biết tình hình sức khỏe của mẹ cậu và công việc của người chỉ huy đội quân đổ bộ lên Akxai ra sao, nhân thể ông bàn thêm với cậu một số việc nữa. Ông hỏi từ việc chuẩn bị chỗ ở trên thảo nguyên - mọi người đã quyết định phải dựng một cái lều - đến việc cung cấp thực phẩm và thức ăn cho ngựa và điều quan trọng nhất là ông đã trực tiếp nói chuyện với mẹ. Thời gian gần đây, vì đau ốm và cũng vì không nhận được thư bố nên mẹ trở nên dễ bị xúc động. Hai người tranh luận với nhau. Mẹ nói: Các anh định đưa lũ trẻ đi đâu? Chúng sẽ chết gục ở đó, trên thảo nguyên ấy. Tôi sẽ không cho thằng con đi, mẹ nói, tôi đau ốm thế này, lũ trẻ lại còn nhỏ mà bố chúng thì chẳng có tin tức gì. Trong khi đó thì củ khô hết, củi cũng hết. Còn ông chủ tịch thì nói: Củ khô thì nông trang sẽ giúp cho một ít, nhiều thì không có vì vụ làm đất mùa xuân đã tới rồi. Còn củi đốt thì ông không dám hứa hẹn gì. Sau đó ông nói tiếp, mặt hơi tái đi như bị chóng mặt: Còn về lũ trẻ định đưa lên thảo nguyên thì chị đã lo lắng vô ích và tôi cũng biết là chị chỉ nói thế thôi, chứ tôi hiểu lòng chị. Đây là một nhiệm vụ quan trọng đối với tiền tuyến. Mà đã là nhiệm vụ thì dù chị có muốn hay không cũng chẳng có ý nghĩa gì, nhiệm vụ vẫn phải được hoàn thành, không được bàn cãi gì hết. Đấy, lấy ví dụ như các ông chồng của các chị chẳng hạn, trước giờ phút xông trận liệu các anh ấy có ngồi mà nỉ non về công việc xó nhà: Nào là ở nhà thiếu cái này, thiếu cái nọ, không có củi đun và cũng chẳng có gì để ăn. Làm thế có được không nào? Ai cho phép để những chuyện như vậy xảy ra ngoài mặt trận? Mà đối với chúng ta ở đây, Akxai cũng là một chiến dịch lớn. Chúng ta cần vét sức xông vào chiến dịch ấy. Trong bản có còn ai nữa đâu mà chúng ta chẳng phải vét đến những đứa trẻ còn đang đi học này? Đấy, chị thử nghĩ lại mà xem!

Giữa mẹ và ông chủ tịch đã có một cuộc nói chuyện như vậy. Tội nghiệp cho mẹ và cả cho ông chủ tịch Tynaliev. Nhưng cũng cần

phải hiểu cho ông ấy, bởi lẽ ông đề xuất ra chuyện này cũng chỉ vì mong muốn có được cuộc sống tốt đẹp hơn. Ông đề nghị Xuntanmurat nhanh chóng thu xếp để có thể tiếp tục công việc. Thời gian, ông nói, còn rất ít, khi nào thấy mẹ đỡ hơn là phải bắt tay vào việc ngay, không được chậm trễ một phút...

Từ hôm qua mẹ thấy trong người có đỡ hơn và đã có thể làm được một số việc vặt vặt trong nhà. Xuntanmurat có thể trở lại với công việc, với các bạn ở trại ngựa. Nhưng sống chết cậu cũng phải lo cho xong chuyện củi đốc ở nhà đã, không thể để tình trạng trong nhà không có ánh lửa, không củi sưởi ấm được...

Hôm ấy là một ngày đầu xuân. Giữa trưa trời âm áp. Thời tiết không còn là mùa đông nữa nhưng cũng chưa hẳn là mùa xuân. Không khí trong lành, thoáng đãng. Một khung cảnh thanh bình, tĩnh mịch bao trùm khắp cảnh vật xung quanh. Rải rác đây đó, giữa những đám tuyết mỏng đã xỉn màu lộ ra những bãi cỏ rộng tàn úa, bị xéo nát. Xa xa trong làn không khí trong suốt hiện rõ những đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng nhìn đến chói mắt. Đất đai trải rộng khắp xung quanh và cần biết bao sức lực của con người đổ xuống đây.

Xuntanmurat dừng lại đưa mắt nhìn về phía Tây, nơi cánh đồng Akxai trải dài trên thảo nguyên mênh mông dưới chân dãy núi Akxai vĩ đại. Nhưng cậu chẳng nhìn thấy gì ở phía ấy, nơi người ta vẫn thường gọi là vùng Akxai. Ở đây chỉ có một khoảng không gian và ánh sáng. Vài ngày nữa các cậu sẽ lên đường đến đây. Ở đó rồi sẽ ra sao? Những gì đang chờ đợi các cậu trên vùng đất ấy? Một nỗi lo âu bỗng thoáng qua...

Hôm ấy quả là một ngày đẹp tươi. Thành bé Adzhimurat đang ngây ngất vì sung sướng, vì một ngày được tự do, thoải mái, vì bên cạnh nó là người anh trai cùng con chó đáng tin cậy đang chạy theo sau, vì trong khắp cả thế giới này chỉ có mình chúng với nhau,

vì hai anh em đang đi lấy củi. Nó ngồi trên lưng lừa và bằng một giọng thánh thót hát những bài hát có từ thời trước chiến tranh:

Ber komanda, marsaldar

(Các ngài nguyên soái hãy ra mệnh lệnh)

Kanbai tegiz chygabyr

(Tất cả chúng tôi xin đồng loạt xông lên)

Min-million zhao kense da

(Dù kẻ thù có vạn triệu tên)

Baaryn tegiz zhygabyr

(Chúng tôi quyết không lùi nửa bước)

Hừ, đúng là đồ trẻ con ngốc nghếch, chẳng biết suy nghĩ...

Nhưng Adzhimurat chẳng cần biết đến chuyện gì cả, thằng bé vẫn tiếp tục say sưa:

Bir - eki, da, bir - eki

(Một - hai, một - hai)

Kataryndy tyzdop bas

(Đứng cho thẳng hàng)...

Xuntanmurat cũng trở nên vui vẻ. Thật tức cười khi nhìn anh chàng dũng cảm đang ngất ngểu trên lưng lừa. Khi đi ngang qua sân đập lúa từ năm ngoái, hai anh em bất giác im lặng. Trên mảnh đất hẻo lánh này, giữa những đụn rơm vung vãi lung tung đã nghe thoang thoảng hương vị của mùa xuân. Không gian tĩnh mịch bao trùm khắp cánh đồng. Năm ngoái, nơi đây đã từng vang lên những tiếng người đập lúa ồn ào, náo nhiệt, vậy mà bây giờ tất cả im lặng như tờ. Mùi rơm ẩm ướt cùng với chút hương vị còn sót lại của mùa hạ đã qua bốc lên nhẹ nhẹ. Một bánh xe gãy, không có nan hoa nằm lăn lóc dưới mương. Cạnh đó, vẫn còn một cái lán lợp rơm, nơi thợ gặt thường ngồi nghỉ, tránh nắng. Giữa sân phơi còn lại đống

lúa lép năm ngoái bây giờ đã thấy mọc lên một lớp mạ xanh rì.

Con chó Aktos chạy tới chạy lui, hít hít cái gì đó rồi chạy khắp sân làm cho những chú bồ câu rừng đang nhặt thóc trên các đồng rơm đã xẹp xuống vì băng giá hoảng hốt bay tán loạn. Những chú chim bồ câu này đã sống suốt cả mùa đông ở đây một cách yên bình. Chúng đang vui vẻ, náo nhiệt lượn trên cánh đồng nhập lại thành một đàn rồi vun vút lao đi. Con Aktos rũng mỡ sủa nhặng xì, chạy theo đàn chim một đoạn rồi dừng lại không dám chạy theo nữa. Adzhimurat cũng hét lên dọa dẫm nhưng ngay sau đó nó quên liền lũ chim, còn Xuntanmurat cứ đứng nhìn mãi theo đàn chim, say sưa ngắm đường bay nhẹ nhàng, uyển chuyển và những đôi cánh phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh màu xà cừ. Bỗng thấy một đôi bồ câu xám bay sát bên nhau tách khỏi đàn, cậu nhớ đến một thầy giáo trẻ dạy toán đã lên đường nhập ngũ:

Anh là con bồ câu xám,

Bay trên bầu trời xanh.

Còn em, con bồ câu nhỏ,

Dịu dàng bay bên anh.

Và trên trái đất này,

Còn gì hạnh phúc hơn

Bên người yêu mãi mãi...

Thầy giáo uống rượu say ở nhà một người bozoker^[18]. Khi người ta tiễn thầy về, thầy ngồi trên chiếc xe ngựa ra khỏi bản và cứ hát đi, hát lại mãi bài hát nói về chàng bồ câu xám bay trên bầu trời xanh, còn nàng là con bồ câu nhỏ dịu dàng bay bên nhau... Khi ấy Xuntanmurat cảm thấy bài hát thật buồn cười và người thầy giáo vốn rất nghiêm khắc bỗng nhiên cũng trở nên buồn cười. Vậy mà giờ đây, khi dõi theo đôi bồ câu đang bay xa dần cậu bỗng lặng đi, cả người run lên. Bài hát của người thầy giáo dạy toán cứ ngân

mãi trong lòng cậu không dứt. Và cậu bỗng hiểu ra rằng chính cậu là con bồ câu đang bay trên bầu trời xanh kia, còn Myrzagun đang cùng cậu, cánh sát cánh, bay bên nhau. Lòng cậu tràn ngập một ước muốn ngay bây giờ được ở bên cô ấy, để cùng bay như đôi chim kia, để lượn một vòng thật rộng trên cánh đồng mùa đông này. Cậu nhớ tới bức thư định gửi cho Myrzagun và nghĩ bụng phải viết thêm cả lời bài hát về những con bồ câu ấy vào trong thư. Và bây giờ phải nghĩ cách làm sao chuyển được bức thư tới tận tay Myrzagun đây. Cậu biết rằng, trước mặt các bạn Myrzagun sẽ chẳng khi nào dám nhận thư từ tay cậu, bởi vì ngay cả trong giờ ra chơi cô ấy vẫn lảng tránh cậu, hơn nữa bây giờ cậu lại không đi học nữa. Đến nhà cô ấy cũng không được, gia đình cô ấy rất nghiêm... Mà cho dù cậu có đánh bạo đến đi nữa thì biết nói gì, giải thích việc ấy ra sao? Tại sao lại phải viết thư trong khi cả hai cùng sống trong một bản?

Nhưng càng nghĩ về chuyện ấy bao nhiêu Xuntanmurat lại càng mong sao Myrzagun hiểu được cậu đã nghĩ gì về cô ấy bấy nhiêu. Việc cô ấy hiểu được những suy nghĩ ấy của cậu quan trọng lắm, rất quan trọng, quan trọng không thể tưởng tượng được.

Suốt dọc đường đi Xuntanmurat cứ nghĩ mãi về Myrzagun, về chuyến đi sắp tới lên Akxai, về người bố đang chiến đấu ngoài mặt trận và khi sực nhớ ra chuyện đi kiếm củi thì hai anh em đã tới khe núi Tyuc-Dzhar từ lúc nào không hay. Hình như có người đã đến đây lấy củi. Nhưng trong khe vẫn còn khối những bụi kurai^[19] mọc ven theo bờ suối đã đóng băng giữa những bụi lạc diệp đầy gai tha hồ mà chặt. Việc chặt củi thì Xuntanmurat không ngại mà chỉ ngại công lôi ra thôi. Hai anh em suy nghĩ một lát rồi bắt tay vào việc. Con Bờm Đen được thả rông, gặm những bụi cỏ còn sót lại từ năm ngoái đã ngoi lên dưới lớp tuyết, còn con chó Aktos thì khỏi phải bận tâm, nó sục sạo dưới khe, bạ cái gì cũng thò mũi hít hít.

Hai anh em làm việc miệt mài, dùng liềm giật những cành khô, cắt các bụi kurai xếp vào thành đống để lát nữa buộc chung lại với nhau. Chúng lặng lẽ làm việc.

Một lát sau, cảm thấy nóng, chúng liền cởi áo choàng lông cừu ra. Công việc cũng chẳng có gì vất vả, những cây kurai thân cứng nhưng có thể dùng liềm cắt dễ như chơi. Xung quanh bản làm gì có những đám củi như thế này! Thế mà ở đây thì đầy ra, cắt một nhát đến tận gốc là được cả bó. Cây kurai khô bị ép sát vào nhau loạt xoạt, làm cho những quả khô tách vỏ và hạt rơi đầy xuống mặt tuyết. Mùi phấn từ các quả khô bốc lên hăng hắc, có cảm giác như đang giữa mùa hè, vào độ tháng Tám. Cả hai đứa lưng đã mỏi nhừ. Kurai ở đây mọc rất tốt và cháy rất đượm, chắc mẹ và các em thích lắm đây. Một khi trong nhà bếp lúc nào cũng đổ lửa thì không khí chung thường là thoải mái.

Khi hai anh em đã cắt được khá nhiều và đang chuẩn bị nghỉ giải lao thì bỗng con chó Aktos sủa lên âm ỉ. Xuntanmurat ngừng đầu lên, sững sờ rơi cả liềm.

Nó hét:

– Adzhimurat, nhìn kìa, con chó!

Phía trước mặt, dọc theo khe hẻm, trên mặt tuyết cứng, một con cáo đang cắm đầu chạy. Mặc dù đang bị con chó Aktos đuổi sau lưng, nhưng con cáo cứ chạy được một đoạn lại dừng lại, ngoái đầu ra sau. Con cáo chạy nhẹ nhàng thoải mái cứ như là nó đang chạy trên lớp tuyết dày. Con vật khá to với đôi tai dựng ngược màu đen, lông trên lưng màu khói, phơn phớt hồng, đuôi dài cùng một màu với lưng. Con Aktos hùng hổ, vội vã đuổi theo, nhưng càng lao đến gần con mồi bao nhiêu nó lại càng hay bị trượt ngã trên tuyết bấy nhiêu.

– Bắt lấy nó, bắt lấy! - Adzhimurat hét lên và hai anh em khua

liền chạy lại đón đầu.

Vừa nhìn thấy hai người chạy đến, con cáo quay ngoắt trở lại, lao vào một bụi gai và khi con Aktos phóng ngang qua theo vết chân cũ, nó liền nhảy ra chạy theo hướng ngược lại. Tất nhiên con cáo có thể dễ dàng thoát khỏi những người đang săn đuổi nhưng không may cho nó là nó đang chạy về phía đầu khe hẻm, giống như đang chạy vào cái túi vì ở đằng cuối khe là đụn phải vách đá dựng đứng không tài nào vượt qua nổi. Cáo ta gần như hết đường thoát. Nếu không có con chó sủa âm ỉ thì nó đã có thể bình tĩnh chui vào một bụi lạc diệp nào đấy, khi ấy thì khó lòng mà bắt được nó giữa những đám gai rậm rì. Nhưng con chó, dù không phải giống chó săn, mà chỉ một con chó giữ nhà bình thường và dù có ngu ngốc đến đâu đi nữa nó vẫn là một con vật dẻo dai và kiên nhẫn. Tiếng sủa của nó vang lên không ngớt và chính tiếng sủa ấy đã làm cho chú cáo khiếp sợ.

Hai anh em bị lôi cuốn vào sự kiện bất ngờ ấy, điên cuồng chạy theo con cáo, mồ hôi đầm đìa, hai tai ù đặc vì những tiếng la hét của chính mình. Con cáo chỉ còn có cách hoặc là đầu hàng con chó vô điều kiện hoặc là vượt qua hai người đang chắn trước mặt để thoát ra khỏi hẻm.

Con cáo nhìn quanh và thay vì phải tìm cách lẩn tránh con người, nó lại tiến thẳng về phía họ, mặt đối mặt. Hai anh em sững lại vì bất ngờ. Con cáo vẫn chậm rãi men theo bờ tuyết dưới lòng khe như đang cân nhắc những khả năng hành động của con Aktos đang lẩn theo dấu vết của nó ở phía sau mình. Aktos vừa đi vừa thở hồng hộc vừa trượt ngã liên tục trên lớp tuyết dày. Con chó tội nghiệp vừa cong đuôi lên chạy theo con cáo vừa sủa liên hồi. Nó không để ý rằng đang bị con cáo quý quyết dẫn xuống hố tuyết sâu.

Mà ngay cả hai anh em cũng chẳng thông minh gì hơn. Chúng

dừng lại, chắn ngang đường con vật đang tiến thẳng đến. Con cáo quả thật là đẹp, đặc biệt là lúc nó đang chạy, trông cứ như một chiếc thuyền đang lao nhanh trên dòng nước. Con cáo hướng thẳng vào khoảng trống giữa hai anh em để nếu có lọt qua được thì không ai phải bực mình. Nhưng sau đó nó đi chệch sang phía bên trái một chút và phóng ngang qua Xuntanmurat, chỉ cách khoảng hai ba bước chân. Trong cái khoảng khắc ngắn ngủi đó Xuntanmurat nhìn thấy con cáo rõ mồn một như trong một giấc mơ và vẫn không tin rằng đó là sự thật. Con cáo chạy qua, đầu ngẩng lên, vẻ lo lắng, nhìn thẳng vào mặt cậu bằng đôi mắt màu đen lấp lánh. Xuntanmurat ngạc nhiên vì cặp mắt thông minh của con vật. Và cậu còn nhớ như in dáng con cáo đầu vươn cao, đuôi xù ra, cong lên ngang tầm cái ức trắng trắng, bốn chân phủ lớp lông đen mịn như nhung cứ thoăn thoắt chạy, cặp mắt thông minh có khả năng cân nhắc mọi tình huống... Con cáo biết rằng Xuntanmurat sẽ không động đến nó.

Xuntanmurat như bưng tỉnh khi nghe thấy cậu em Adzhimurat mồm hét to, tay phóng cái liềm theo con vật:

– Đánh đi, đánh đi!

Xuntanmurat chưa kịp thủ thế thì con cáo đã vọt vào đám kurai và theo sau nó là con chó Aktos. Cả hai chẳng mấy chốc đã mất hút phía cuối khe.

– Trời ơi! - Xuntanmurat bật lên.

Hai anh em chạy theo một đoạn rồi dừng lại. Con cáo biến mất tăm, chỉ nghe thấy tiếng Aktos sủa lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ kia.

– Hừ, chán anh quá! - Một lát sau Adzhimurat mới lên tiếng. - Con cáo như thế mà để cho nó biến mất. Cứ đứng như phỗng, tay chân đờ ra.

Xuntanmurat chẳng biết nói sao. Để em nó mắng cho có sai đâu.

– Thế mày định bắt nó làm gì? - Xuntanmurat lẩm bẩm.

– Sao lại làm gì? - Và nó cũng chẳng thêm giải thích, chỉ phẩy tay một cái.

Sau đó, hai anh em lặng lẽ gom những bó cây đã cắt dồn vào một chỗ. Phải cắt thêm một ít nữa mới đủ. Mãi đến lúc ấy Adzhimurat mới nói, giọng trách móc:

– Anh bảo bắt làm gì à? Để may cho bố một chiếc mũ bằng lông cáo như của cậu Nurgazy ấy. Thế mà anh cứ đứng đực ra.

Xuntanmurat ngậy người. Thế đấy! Có nghĩa là thằng bé đã nghĩ đến chuyện ấy khi đuổi theo con cáo. Bây giờ cậu mới thấy tiếc vì đã không bắt được con cáo xinh đẹp kia và cậu liền hình dung thấy bố đang đội chiếc mũ lông ấm áp giống như của cậu Nurgazy. Chiếc mũ như vậy hợp với bố làm sao! Suy nghĩ của Xuntanmurat bị ngắt quãng bởi tiếng khóc nức nở của Adzhimurat. Thằng bé ngồi trên đống củi khóc nức nở.

– Em làm sao thế? Sao lại khóc? - Xuntanmurat bước lại gần hỏi em.

– Chẳng sao cả. - Nó trả lời, nước mắt vẫn chảy đầm đìa.

Xuntanmurat không hỏi thêm nữa, nó đoán ngay ra lý do. Cậu chợt nhớ mới đây Adzhimurat cũng đã khóc một trận khi cậu Nurgazy đến chơi. Nó hiểu, thằng bé khóc vì nhớ bố. Con cáo và cái mũ lông cáo chỉ là cái cớ gợi nhớ đến...

Xuntanmurat chẳng biết an ủi Adzhimurat bằng cách nào. Chính cậu cũng buồn và để tỏ ra đồng cảm với em, cậu đã tâm sự với nó điều thầm kín từ đáy lòng:

– Thôi đừng khóc nữa, Adzhike. - Cậu ngồi xuống cạnh em và nói: - Đừng khóc nữa. Em biết không, khi bố trở về anh sẽ lấy vợ đấy.

Adzhimurat liền thôi khóc, nó ngạc nhiên nhìn chòng chọc vào

Xuntanmurat.

- Anh lấy vợ?
- Ừ, nếu như em giúp anh được một việc.
- Việc gì? - Adzhimurat tò mò hỏi.
- Chỉ có điều cấm hở ra dù nửa lời cho bất kỳ ai!
- Em sẽ không nói! Không nói với bất kỳ ai!

Bây giờ Xuntanmurat lại lưỡng lự. Có nên nói hay không? Nó im lặng, bối rối. Adzhimurat bắt đầu năn nỉ anh:

– Nào anh nói đi, việc gì hả Xuntan? Em thề danh dự sẽ không nói với ai đâu.

Xuntanmurat toát mồ hôi. Nó không nhìn thẳng vào mặt em trai nữa và lúng búng nói từng lời:

- Cần phải chuyển một bức thư cho một cô gái trong trường.
- Thế thư đâu, thư nào cơ? - Adzhimurat vội xịch lai gần anh.
- Anh sẽ đưa cho em sau. Làm gì có thư ở đây.
- Thế ở đâu?
- Ở chỗ nào thì mặc nó. Rồi em sẽ thấy.
- Thế đưa cho ai, cô gái nào?
- Em cũng biết chị ấy đấy. Anh sẽ nói sau.
- Thì nói luôn bây giờ đi!
- Không, để sau đã.

Adzhimurat truy tiếp. Nó sốt ruột quá rồi. Xuntanmurat thở dài, bất đắc dĩ phải nói, giọng ấp úng:

- Bức thư cần... phải... chuyển cho chị Myrzagun.
- Myrzagun nào? Có phải chị ấy học cùng lớp với anh không?
- Đúng rồi.
- Hoan hô! - Thằng em hét âm lên, không hiểu vì mừng thật

hay vì bản chất vốn tinh nghịch của nó. - Em biết chị ấy đấy. Anh có biết không, chị ấy đẹp lắm cơ. - Thằng em làm điều bộ. - Chị ấy không bao giờ nói chuyện với tụi lớp dưới đâu.

- Mà y hét cái gì thế! - Thằng anh tức giận.

- Thôi được rồi, được rồi! Em không hét nữa. Anh yêu chị ấy phải không? Như là Aichurek với Semetei^[20] chứ gì?

- Thôi đi! - Xuntanmurat quát nó.

- Sao thế? Không được nói à? - Thằng em tai quái vẫn không chịu.

- Ừ thì mà y cứ hét lên! Leo lên đỉnh núi kia mà hét cho cả thế giới nghe thấy!

- Em sẽ leo lên đó và sẽ hét lên cho mà xem! Anh yêu chị Myrzagun! Hét thế đây! Anh yêu...

Hành động lếu láo của thằng em làm Xuntanmurat không thể chịu được nữa. Nó vung tay bóp cho thằng kia một cái. Thằng bé cong người lại và ngay lập tức rống âm lên khắp khe núi.

- Bố ở nơi trận mạc, còn anh ở nhà đánh em nào, nào! Được rồi, cứ chờ đây, chờ đây! Rồi anh sẽ biết! - Nó lấy hết sức la hét âm ỉ.

Bây giờ lại phải dỗ cho nó nín lại. Thật đúng là tội nợ! Khi hai anh em đã làm lành, Adzhimurat nói trong tiếng sục sục, đưa nắm tay lên lau nước mắt:

- Em sẽ không nói với ai hết, ngay cả mẹ em cũng sẽ không nói, thế mà anh lại đánh... Em sẽ chuyển bức thư. Em muốn nói ngay với anh như vậy, thế mà anh lại đánh... Đến giờ ra chơi em sẽ đưa, em sẽ gọi chị ấy ra một chỗ. Còn anh, để trả công cho em, khi nào bố đi chiến đấu về, khi nào bố xuống ga, khi nào mọi người ra ga đón bố, anh phải mang em đi theo. Chúng mình sẽ cùng ngồi trên con Chabdar và sẽ phóng lên ga đầu tiên, trước tất cả mọi người. Chỉ em và anh thôi. Con Chabdar bây giờ là của anh rồi. Anh sẽ

ngồi đằng trước, em ngồi đằng sau rồi chúng ta cùng phóng đến đấy. Mình sẽ trả ngay con Chabdar cho bố cưới, còn chúng mình sẽ chạy bên cạnh. Khi ấy mẹ và những người khác mới đến...

Thằng bé nói bằng một giọng như hờn dỗi, trách móc, cầu khẩn làm Xuntanmurat tê tái đến mức phải cố lắm mới ghìm được những giọt nước mắt. Nó đã nóng nảy và bây giờ nó cảm thấy ân hận vì đã đánh thằng bé.

– Thôi được rồi, Adzhike đừng khóc nữa. Chúng ta sẽ cùng cưới con Chabdar đi đón bố, chỉ cầu mong bố trở về...

Hai anh em đi gom số cây kurai đã cắt để bó lại. Tất cả được ba bó lớn. Xuntanmurat bó củi rất thành thạo. Lúc đầu, đống củi trông rất to, cứ như là quả núi ấy, nhìn mà phát sợ, cứ nghĩ là mình sẽ không thể nào vác nổi, nhưng sau đó, nếu vào tay người thạo nghề chỉ cần thít dây buộc, lăn lăn vài vòng, bó củi sẽ nhỏ lại đến ba lần. Bó củi buộc chắc như vậy mới dễ vác ra ngoài. Lần này hai anh em buộc thành hai bó lớn để thô, chính vì thế mà chúng đã mang Bòm Đen theo và một bó nhỏ hơn để Xuntanmurat vác. Đường về cũng khá xa nhưng một lúc mang về được nhiều củi vẫn hơn. Vả lại, củi này mà bỏ lại, tiếc công quá. Số củi hai anh em kiếm được ở khe Tyuc-Dzhar không chê vào đâu được.

Chúng chất củi lên lưng con Bòm Đen thế nào mà không nhìn thấy tai với đuôi đâu nữa. Adzhimurat nắm sợi dây để dẫn đường, Xuntanmurat đi sau, cổ hơi cúi xuống, bó củi nằm chắc chắn trên lưng bằng một phương pháp đặc biệt. Sợi dây thừng được luồn qua nách trái một cách khéo léo, bắt chéo qua ngực lên vai phải, sau đó quấn một vòng quanh bó củi ngay nơi gáy, đầu dây còn lại nó nằm ở tay. Làm như thế người vác có thể vừa đi vừa siết chặt lại bó củi trên vai nếu có bị tuột ra.

Hai anh em đi như vậy: Đằng trước là Adzhimurat dắt con Bòm Đen, sau đó là Xuntanmurat với bó củi trên lưng và cuối đoàn

kiếm củi là chú chó Aktos đã mệt lử, nên cứ lử đử, lử đử lết theo sau.

Kinh nghiệm khi vác nặng là không nên nghỉ lâu. Sau đợt nghỉ chân đầu tiên những chặng đường tiếp theo sẽ rút ngắn dần. Thời gian lần nghỉ thứ hai chỉ nên bằng một nửa lần thứ nhất, lần nghỉ thứ ba bằng một nửa lần nghỉ thứ hai và cứ thế giảm dần.

Xuntanmurat biết rõ điều đó, bởi vậy, lượng sức mình, nó rải những bước dài, đều đặn. Bây giờ nó không nhìn thấy gì xung quanh nữa mà chỉ nhìn thẳng về phía trước, ngay dưới chân mình. Để đỡ mệt khi vác nặng không nên nghĩ đến chặng nghỉ sắp tới mà tốt nhất là nghĩ về một chuyện gì đó.

Cậu vẫn bước đều và nghĩ đến ngày mai cậu sẽ lại tiếp tục đến trại ngựa và lại nhận trách nhiệm của người chỉ huy đội quân đồ bộ. Đã đến lúc phải khẩn trương. Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày lên đường đi Akxai. Lũ ngựa hình như đã bình phục hoàn toàn, chữa chạy lành lặn, các đàn cày và lưỡi cày dự trữ đã chuẩn bị xong, các bộ đai thẳng cũng thế. Nhưng rồi khi ra đến ngoài đồng, thế nào cũng phát hiện ra những trục trặc nhất định. Bao giờ cũng có chuyện như vậy mà. Đó là theo lời ông đội trưởng Sekis. Ông nói: Con mắt là kẻ hèn nhất còn cánh tay là những người dũng cảm, cần phải mạnh dạn ra quân, còn ở đó cứ làm rồi khác rõ, vì dù sao thì cũng chẳng thể nào lường hết mọi chuyện được. Cũng có thể ông lão nói đúng.

Xuntanmurat nghĩ đến việc phải làm gì để giúp thêm cho mẹ. Sức khỏe của mẹ dạo này xuống lắm rồi. Ở trại chăn nuôi, mẹ phải luôn chân luôn tay, lúc cho bò ăn, lúc vắt sữa, về nhà cũng chẳng lúc nào được nghỉ. Việc gì cũng đến tay mẹ. Nào là nhóm lò, nấu nướng, giặt giũ. Máy đứa em gái còn quá nhỏ, còn thằng Adzhimurat cũng cần phải để tâm đến. Chỉ có nó là lớn, thế mà lại sắp phải đi Akxai và ai mà biết được khi nào mới quay về. Bao

nhieu đất đai cần được cày bừa... mà tất cả chỉ có năm bộ cày. Số cày bừa và sức kéo còn lại phải phục vụ cho những cánh đồng cũ. Công việc ở Akxai chắc chắn sẽ nhiều, rất nhiều. Giá mà cánh đồng ở ngay cạnh bản thì cũng đỡ, có chuyện gì thì đám phụ nữ cũng có thể giúp được một tay. Tất nhiên, đó chẳng phải là công việc của phụ nữ, nhưng bây giờ họ cũng đã trực tiếp đào những con mương sâu đến thắt lưng, gánh nước tưới ruộng hoặc đập đập giữ nước...

Làm sao bây giờ, làm sao để giúp mẹ đỡ vất vả hơn? Nó nghĩ mãi và cũng chẳng nghĩ ra được một điều gì...

Nhưng việc nó nghĩ nhiều hơn cả là ngày mai sẽ trao bức thư cho Myrzagun, chỉ có điều phải viết thêm vào đấy lời bài hát về những con chim bồ câu. Nó cố hình dung lúc Myrzagun đọc bức thư của nó và cô ấy sẽ nghĩ gì về việc ấy. Ôi, té ra là viết một bức thư tình cũng chẳng phải dễ dàng gì! Kết quả hoàn toàn chẳng phải như ý mình muốn. Không giấy má nào có thể chứa đựng nổi những gì ấp ủ trong lòng. Kể cũng thú vị, không biết cô ấy sẽ nói gì nhỉ? Chắc cô ấy cũng sẽ viết một bức thư trả lời. Không thể khác được! Làm sao mình biết được cô ấy có đồng ý hay không đồng ý cho mình yêu cô ấy. Quả là một bài toán hóc búa. Mà nếu như cô ấy không muốn mình yêu? Khi ấy sẽ ra sao đây...

Hẻm núi Tyuc-Dzhar đã lùi lại phía sau. Mặt trời đã xuống thấp, chiếu chênh chếch phía trước mặt. Mặt đất vẫn giữ nguyên vẻ tĩnh lặng hùng vĩ của mùa đông. Thường thường trước cơn bão tuyết, thời tiết bao giờ cũng vậy - thanh bình, yên ả, dễ chịu - để sau đó trong khoảng khắc sẽ bùng lên, đập phá tan tành tất cả. Trong những trường hợp như thế, phải lắm lắm cầu nguyện: "Cầu trời ban cho mọi sự tốt lành, bình an để yểm ma tà". Thế mà cũng có khi mâu nhiệm đấy. "Cầu trời ban cho mọi sự tốt lành, bình an!". Xuntanmurat mồm lắm lắm, mắt nhìn về phía trước tìm chỗ

nào tiện nghỉ chân lần thứ nhất.

Chỗ nghỉ chân cũng cần phải chọn một vị trí hơi thoải thoải một chút để sau đó có thể dễ dàng đứng dậy. Muốn đứng dậy, đầu tiên người vác phải nằm ngửa lên bó củi và lắc lắc nhẹ nhẹ. Nếu lắc mạnh quá bó củi sẽ lăn qua một bên và người vác sẽ ngã sóng soài như một chú ếch. Sau đó, phải quỳ dậy và lần lượt từng chân một ngồi xổm lên, rồi với một tiếng kêu: “Ôi, pirim!” người vác củi sẽ bật dậy. Tất nhiên là phải tùy theo sức nặng của từng bó củi. Còn việc ngồi nghỉ thì thật là dễ dàng: Chỉ cần can đảm ngã ngửa người ra là xong.

Xuntanmurat nằm ngửa trên bó kurai và trong một giây cậu nhắm mắt lại. Chà, thật là thoải mái khi được nối lỏng sợi dây vắt qua ngực! Cậu nằm im khoan khoái và nhắm tít xem chạng nghỉ sau sẽ ở chỗ nào. Sau một chạng đường mệt nhọc như vậy, sao cậu lại vẫn có thể nghĩ đến Myrzagun được nhỉ?

– Chỉ cần bạn nhanh chóng trả lời bức thư của mình, bạn có nghe thấy không? - Xuntanmurat mỉm cười, thầm nói và lắng tai nghe.

Một sự im lặng vĩ đại và kỳ diệu bao trùm lên mặt đất trong buổi chiều chạng vạng.

Và những ngày ấy đang gần....

Suốt ngày hôm ấy Xuntanmurat hồi hộp đến chết mệt vì chờ thư trả lời của Myrzagun, chỉ đến khi đêm xuống, thiếp đi trong giấc ngủ mê man, cậu mới thôi nghĩ đến. Bất cứ lúc nào, ở đâu cậu cũng nghĩ về chuyện ấy, dù là đang làm việc. Cậu làm việc, báo cáo tình hình, chỉ huy đội quân đổ bộ nhưng trong ý nghĩ, lúc nào cậu cũng mong thằng Adzhimurat từ trường học chạy thẳng đến trại ngựa và mang về cho cậu câu trả lời mong đợi từ lâu. Cậu và Adzhimurat đã quy ước với nhau những mật hiệu riêng. Nếu có thư trả lời của Myrzagun thì Adzhimurat sẽ vừa chạy vừa khuơ tay lên trời, còn nếu không có gì nó sẽ không được chạy mà chỉ đi bình thường, hai tay đút túi quần.

Xuntanmurat lúc nào cũng nhìn về hướng đó, nhưng chẳng có ngày nào mà thằng em trai không đút tay vào túi. Cậu băn khoăn, buồn bã, sức chịu đựng đã cạn. Cậu hỏi đi, hỏi lại cận kề thằng Adzhimurat rằng cô ấy đã nói gì với nó lúc gặp nhau, rằng nó đã đến gặp cô ấy như thế nào, rằng trong cuộc gặp gỡ ấy hai người đã nói những gì? Hôm ấy Xuntanmurat về đến nhà thì thấy thằng em đã lăn ra ngủ từ lâu mà cậu lại muốn hỏi kỹ thêm về một số chi tiết nữa. Nhưng dù có căn vặn đến bao nhiêu lần cũng chẳng làm sáng tỏ hơn được chút nào. Theo lời Adzhimurat thì cái cô Myrzagun-bikets khó chịu ấy hầu như không nói gì với nó trong những giờ ra chơi, làm như chẳng hề biết, chẳng hề nhớ chuyện gì, cứ như là cô ta chưa hề nhận một bức thư nào. Giờ ra chơi cô ta đứng thản nhiên nói chuyện với đám bạn gái, còn Adzhimurat thì

cô ta chẳng thèm để ý đến nếu như nó không tự bước tới và cầm tay lôi đi.

Xuntanmurat không sao hiểu được như vậy nghĩa là thế nào. Nếu Myrzagun không muốn có quan hệ gì với cậu thì tại sao cô ấy lại không trả lời, không nói thẳng ra? Tại sao cô ấy lại im lặng, chẳng lẽ cô ấy không biết cậu đang phải chờ đợi cô trả lời và khổ sở như thế nào chẳng?

Cậu thiếp đi với những ý nghĩ như thế và sáng hôm sau, khi một ngày mới lại bắt đầu, cậu lại nghĩ về điều ấy. Và thời gian chờ đợi cũng chẳng còn được bao lâu nữa. Xung quanh tuyết đã bắt đầu tan. Đấy, những cơn gió lạnh đã bớt dần và mặt đất đã trở lại với nhịp thở của mình để đón nhận luồng cây đầu tiên, mà lúc ấy thì phải khẩn trương...

Một lần Xuntanmurat nói với em:

– Em nói cho chị ấy biết là anh sắp đi Akxai rồi, mà chắc là đi lâu đấy...

Câu trả lời chỉ vồn vện có hai tiếng:

– “Biết rồi”, chị ấy chỉ nói vậy, không nói gì thêm.

Xuntanmurat cứ băn khoăn mãi với những điều phỏng đoán. Có lần cậu đã định đến thẳng trường, chờ đến giờ ra chơi, trực tiếp gặp Myrzagun để biết rõ mọi chuyện như vậy nghĩa là làm sao. Nhưng rồi cậu không dám. Trước đó, cậu cho rằng đó là cách gián tiếp nhất nhưng bây giờ điều ấy quả là không thể nào thực hiện nổi. Nỗi ngờ vực, lo âu, xấu hổ cộng với tính nhút nhát giống như thời tiết thất thường của vùng núi, xáo trộn trong lòng cậu...

Hơn nữa, còn công việc, không thể bỏ bê được. Mà công việc thì đâu phải ít. Làm người chỉ huy của đội quân đổ bộ thực ra cũng chẳng đơn giản. Suốt từ sáng đến tối, lúc nào cũng bù đầu, càng gần đến ngày lên đường đi Akxai lại càng nhiều chuyện phải lo.

Tuy nhiên, mùa xuân đang đến gần chẳng phải chỉ tăng thêm những nỗi lo lắng mà còn hồi sinh và tô điểm cho cuộc sống của bọn trẻ náo động hẳn lên. Mùa xuân sang, chỗ cho ngựa uống nước rộng hẳn ra và vui vẻ hơn. Băng đã tan dần giống những làn khói nhẹ. Dòng sông rộng ra, rào rào chảy qua những bãi bồi đầy đá. Mỗi một hòn sỏi ở đáy sông lấp lánh ánh mặt trời và in bóng lên dòng nước màu xanh nhạt. Đàn ngựa ào ào lội ra giữa sông, làm cho nước bắn tung tóe. Lũ trẻ ngồi trên lưng ngựa cũng ủa ra cả đấy. Tiếng cười đùa, la hét inh ỏi và tiếng vó ngựa chồm lên nhau cứ vang mãi không ngớt...

Chính trong khoảnh khắc ấy, khi đang đứng giữa bến nước, Xuntanmurat bỗng nhìn thấy Myrzagun. Cậu đứng lặng giữa lối đi qua sông. Cậu cũng không hiểu tại sao mình lại đứng lặng đi như vậy? Myrzagun không đi một mình. Cả toán bốn đứa mà toàn là con gái, đang trở về sau giờ học. Suýt nữa thì cậu không nhìn thấy họ. Hàng ngày biết bao người đi lại theo con đường này, họ nhảy lên những hòn đá nhô lên khỏi mặt nước để qua sông. May sao! Tình cờ cậu nhìn sang và lặng người đi, tay vẫn cầm sợi dây cương con Chabdar. Cậu nhận ngay ra cô ấy. Myrzagun bước trên những hòn đá và cũng nhận ra cậu. Cô lão đảo trên các phiến đá phải giơ hai tay để giữ thăng bằng. Và khi đã sang đến bờ bên kia Myrzagun còn dừng lại quay đầu nhìn cậu một lần nữa. Vừa bước đi cùng với các bạn, chốc chốc cô lại ngoái đầu nhìn lại. Mỗi lần cô gái nhìn lại, Xuntanmurat chỉ chực chạy theo, bay lại phía cô, bay theo niềm hạnh phúc tràn đầy hứa hẹn, để nói ngay với cô ấy, không cần giấu giếm, e ngại rằng cậu yêu cô, rằng nếu thiếu cô cuộc sống của cậu chẳng còn là cuộc sống nữa. Và mỗi lần cô gái quay lại Xuntanmurat thấy người như ngây ngất, trái tim dường như ngừng đập rồi lại dội lên dồn dập. Myrzagun và các bạn đã khuất sau đầu phố Aran, vậy mà cậu vẫn ngây người ra, vẫn ngồi

lên lưng con Chabdar đứng giữa dòng sông, tay cầm sợi dây cương, trong khi những con ngựa khác uống nước xong đã lên bờ. Lũ trẻ quây đàn ngựa lại, chuẩn bị trở về chuồng, còn cậu vẫn cứ đứng nguyên chỗ cũ làm ra vẻ vẫn còn đang chờ cho con Chabdar uống nước xong.

Sau đó, Xuntanmurat cứ nghĩ mãi về cuộc gặp gỡ ấy, vẫn chưa hết ngạc nhiên, rồi tự nguyên rủa mình tại sao trước đây cậu không nghĩ ra cách đón đường gặp Myrzagun như vậy để được nhìn thấy cô ấy đi học về. Đúng thế! Ở chỗ lội qua sông lúc nào cũng có thể tình cờ gặp được Myrzagun. Tại sao trước đó cậu không nghĩ ra điều ấy nhỉ? Phải rồi, cần phải tự mình hành động, cần phải trực tiếp gặp Myrzagun và phải biết được cô ấy đã nghĩ như thế nào về bức thư của cậu.

Sau đó Xuntanmurat lại hiểu thêm rằng, những cuộc gặp gỡ kỳ diệu như vậy ngày nào cũng có thể diễn ra nếu như đội quân đổ bộ của cậu dẫn ngựa đi uống nước muộn hơn bình thường một chút. Xuntanmurat giận mình vô cùng khi hiểu ra rằng trước đó hàng ngày cậu đã để mất đi bao nhiêu thời cơ hạnh phúc vì mỗi khi các cậu vừa lừa ngựa về chuồng là tức thì lúc ấy Myrzagun xuất hiện ngay chỗ ấy. Một chuyện đơn giản như vậy, thế mà cậu không nghĩ ra. Cậu đau khổ, dần vật mãi...

Bây giờ hàng ngày Xuntanmurat sẽ đợi Myrzagun. Hôm sau, cậu tìm cách nán lại ở ngoài sông. Cậu nói với các bạn sẽ về ngay sau khi cho con Chabdar chạy một vòng và nhờ các bạn trông giúp mấy con ngựa còn lại, buộc vào chuồng và cho chúng ăn.

Đến lúc này, cũng lại là thằng Anatai!

Anatai không vội quay về và cố tình giữ các bạn lại.

– Mình biết cậu đợi ai rồi. – Nó nói giọng khiêu khích.

Ôi, đúng là đồ đáng tởm!

Nhưng Xuntanmurat cũng không vừa. Thay vì nói một cách ôn tồn: “Cậu biết hả, thì cũng tốt thôi, cậu đoán đúng đấy!”, nó lại đập ngay vào mặt Anatai:

- Cậu là đồ mật thám, phát xít!
- Ai là mật thám? Mình hả?
- Cậu là đồ mật thám!
- Thì cứ chứng minh xem nào! Nếu mình là mật thám thì cứ để cho tòa án xử bắn! Còn nếu không mình sẽ đâm vào mồm cậu!

Và thế là hai đứa thúc ngựa, hằm hằm xông vào quay tròn dưới sông, ép sát vào nhau, lồng lộn lên, cố kéo nhau rơi từ trên ngựa xuống. Lũ trẻ đứng trên bờ cười thích thú, hò la, khích động, còn chúng cứ như hai con gà chọi, choảng nhau thực sự.

Xung quanh chúng nước bắn lên tung tóe, hai con ngựa loạng choạng trong dòng nước vì trượt chân lên những hòn đá. Lúc ấy Erkinbek liền kêu lên:

- Này, các cậu, lại định làm què ngựa đấy phải không!

Hai đứa như sực tỉnh, mừng rỡ vì đã tìm được lý do chính đáng để chấm dứt cuộc xô xát, bèn lạng lẽ rời xa nhau.

Nhưng dù sao thì tinh thần của Xuntanmurat cũng đã bị đầu độc. Khi các bạn lừa ngựa về chuồng, cậu vẫn còn đứng thờ hốt hển và để làm dịu bớt nỗi bức bối trong lòng, cậu bèn cho ngựa phi nước kiệu dọc theo bờ sông nhưng mắt lúc nào cũng nhìn về phía đường cái. Cậu đi được một đoạn liền quay trở lại và ngay lúc ấy nhìn thấy Myrzagun. Cũng như hôm qua, Myrzagun quay trở về cùng với các bạn gái. Các cô vừa đi vừa trò chuyện rôm rả, không để ý gì đến xung quanh và cũng không thể ngờ rằng có một người nào đó vừa mới đây thôi chút nữa đã phải đánh nhau vì một trong số những cô gái ấy, rằng người ấy đang đau khổ, đang chết mê chết mệt vì cô gái ấy. Mới hôm rồi, mẹ đã lo lắng hỏi: “Con làm sao thế?

Không đau ốm gì chứ? Không nhận ra con nữa!”. Cậu an ủi cho mẹ yên lòng, sau đó cầm lấy gương soi mình một chút, lâu nay cậu có thì giờ đâu mà soi gương. Xuntanmurat bỗng nhận thấy mình đã thay đổi quá nhiều trong những ngày gần đây. Cặp mắt cậu như mắt người ốm, khuôn mặt dài ra, cổ thì gầy ngoảnh, giữa hai hàng lông mày hằn rõ hai nếp nhăn, còn trên mép một hàng lông tơ đen đen xuất hiện. Đây là chỗ sáng thì có thể nhìn thấy rõ như vậy còn bình thường thì cũng không thấy được. Lạ thật! Cậu thay đổi nhiều quá, khó nhận ra cậu... Có lẽ khi trở về, bố cũng sẽ không nhận ngay ra cậu đâu...

Xuntanmurat vẫn ngồi trên ngựa đi vòng sang bên cạnh, bám sát các cô và nhận thấy Myrzagun hai lần liếc nhìn về phía bên nước như đang tìm ai. Và khi nhìn thấy cậu, cô giật mình kinh ngạc, đứng sững lại rồi sau đó vội vã bước theo các bạn. Đám con gái vẫn thản nhiên nhảy trên những phiến đá sang sông rồi tản về nhà. Cậu vội phóng vượt lên làm như có việc cần đi gấp, băng qua những vườn rau ra thẳng đường cái để đón đầu Myrzagun. Cậu đứng ở đầu đường đằng này và nhìn thấy Myrzagun xuất hiện ở đầu đường đằng kia. Cậu cho ngựa đi chậm chậm và khi hai người càng tiến đến gần nhau, cậu lại càng cảm thấy sợ hãi. Có cảm giác, dường như qua các ô cửa sổ, cửa ra vào mọi người đang theo dõi và chờ xem hai cô cậu sẽ gặp nhau ra sao và cậu sẽ nói gì với Myrzagun.

Myrzagun vẫn chậm rãi bước lại. Còn Xuntanmurat dường như chẳng hiểu có chuyện gì đang xảy ra và tại sao mình lại hồi hộp đến thế. Chẳng phải họ đã cùng học một lớp đó sao và cậu cũng chưa làm điều gì xúc phạm đến cô ấy, thế mà càng đến gần Myrzagun cậu lại càng cảm thấy hồi hộp, bối rối. Bây giờ cậu lại muốn tránh cuộc gặp gỡ này, nhưng không kịp nữa rồi. Mà hình như Myrzagun cũng đoán ra được tâm trạng của cậu. Chỉ còn một

đoạn đường ngắn nữa là... về đến cổng nhà, bỗng Myrzagun rảo bước rồi rẽ ngoặt vào sân nhà bên cạnh. Cậu thở phào, mừng rỡ, vô cùng biết ơn Myrzagun. Thật đáng sợ khi chỉ có hai người với nhau...

Rồi sau đó Xuntanmurat lại tự diếc móc và nguyên rửa mình vì quá nhút nhát. Suốt đêm cậu trần trọc không sao ngủ được và tỉnh dậy lúc bình minh vừa ló dạng cậu lại nghĩ ngay đến Myrzagun và tự nhủ, muốn ra sao thì ra, hôm nay cậu sẽ phải gặp cô và đường hoàng hỏi thẳng, cô có định trả lời bức thư của cậu hay không, và nếu định trả lời thì khi nào. Còn nếu cô không trả lời thì cũng chẳng sao. Vài ngày nữa cậu phải đi Akxai và câu chuyện xem như chỉ có hai đứa biết với nhau thôi. Cậu sẽ nói thẳng ra như vậy.

Một ngày mới lại bắt đầu với điều tâm niệm dứt khoát như thế. Với dự định ấy, Xuntanmurat bắt tay vào công việc hàng ngày và cũng với dự định ấy lại một lần nữa cậu phóng ngựa ra sông sau khi đã cho ngựa uống nước xong. Cậu cưỡi con Chabdar đi đi, lại lại dọc theo bờ sông. Cậu bất giác nhìn lên những mái nhà trong bản về phía rợp bóng không còn thấy tuyết nữa, còn trên những đỉnh đồi, nơi mùa đông tuyết phủ trắng xóa thì nay chỉ còn một lớp tuyết mỏng đọng lại với một màu xám bản trông giống như những con amip mà có đạo chúng đã từng được vẽ vào vỏ trong những giờ sinh vật.

Hôm qua, ở sân trại ngựa, ông chủ tịch Tynaliev và ông đội trưởng đã tổ chức một buổi kiểm tra công việc của đội quân đổ bộ Akxai. Tất cả cày đã được đánh số thứ tự và giao cho từng người. Cày của Xuntanmurat đánh số một. Sau đó, từng người phải tự buộc lấy đai ngựa và thắng cả bộ tứ vào dàn cày để cho mọi người xem anh đã thành thạo công việc hay chưa. Sau đó, cả năm bộ cày xếp thành một hàng ngay ngắn. Nói chung, đứng ngoài mà nhìn vào thấy rất tuyệt và không chê vào đâu được! Giống như một đội

ky binh súng máy, chỉ có điều thay vì những chiếc xe ngựa lắp súng máy là những chiếc cày. Những chú ngựa khỏe mạnh, đai thăng vừa khít, dàn cày sáng loáng vì được bôi mỡ cẩn thận, còn các trai cày thì đứng uốn ngực bên cạnh cổ ngựa của mình. Ông chủ tịch đi trước hàng quân, nét mặt lạnh lùng như người chỉ huy đứng trước quân lính. Đến trước mặt từng người, ông lại nói:

– Anh hãy báo cáo công việc chuẩn bị của mình!

– Báo cáo, tôi có bốn con ngựa đã đóng móng, bốn vòng cổ ngựa còn tốt, bốn bộ đai, tám sợi dây đai, một roi, một cày hai lưỡi và ba bộ lưỡi cày dự trữ.

Cứ y như trong quân đội vậy! Chỉ có mỗi ông đội trưởng là nhăn mặt, cau có. Điều đó là lẽ đương nhiên vì ông lão đã già rồi, làm sao mà hiểu được!

Cuộc kiểm tra kết thúc tốt đẹp. Chỉ có hai điểm sai sót mà tất cả các chiến sĩ đổ bộ đều mắc phải. Ông chủ tịch Tynaliev gọi mọi người đến cạnh cổ ngựa của Erges.

– Nào bây giờ các cháu thử phát hiện xem đai thăng còn có gì chưa ổn? - Ông hỏi mọi người.

Mọi người xem xét, sờ nắn kỹ lưỡng nhưng không phát hiện ra điều gì? Khi ấy ông chủ tịch Tynaliev mới nói:

– Thế cái gì đây? Chẳng lẽ các cháu không nhìn thấy sợi dây thăng ở sườn con ngựa tía đứng giữa kia bị xoắn lại hay sao? Đấy, nhìn xem! Khi làm việc, sợi dây bị xoắn ấy sẽ cọ xát vào hông ngựa, mà nó thì đâu có nói được cho các cháu biết. Nếu cứ cố làm thì chỉ sang ngày hôm sau là hông con ngựa sẽ bị trầy da, không thể thăng được nữa. Lúc ấy thì tìm đâu ra ngựa thay thế? Tôi cũng không có ngựa để các cậu thay đâu đấy! Thế là một bộ cày phải đình lại vì việc làm tắc trách đối với bộ dây thăng! Các cháu thử nghĩ xem, chúng ta có quyền để xảy ra những sai sót như vậy

không? Suốt cả mùa đông chúng ta đã chuẩn bị để làm gì?

Cả bọn cảm thấy xấu hổ. Một chuyện vặt vãnh như vậy mà cũng không biết!

– Xuntanmurat. - Ông chủ tịch Tynaliev căn dặn, - với cương vị là người chỉ huy đội quân đổ bộ, cháu phải kiểm tra việc thặng ngựa của tất cả các bạn trước khi làm việc. Rõ chưa?

– Rõ, thưa đồng chí chủ tịch.

Điểm sai sót thứ hai mà đội quân đổ bộ mắc phải còn trầm trọng hơn mà lại do chính người chỉ huy sai lầm mới tai hại. Ông chủ tịch Tynaliev hỏi chúng:

– Các cháu hãy trả lời cho tôi biết, sau ngày làm việc, buổi tối các cháu để những bộ đai thặng ở đâu?

Cả bọn suy nghĩ, đoán non, đoán già và mỗi đứa nói một phách. Cuối cùng cả bọn nhất trí là để ngay ngoài ruộng, cạnh những chiếc cày.

– Còn cháu nghĩ sao, đồng chí chỉ huy?

– Cháu cũng nghĩ vậy. Để ngay trên rãnh cày, chỗ nào chúng cháu tháo ngựa ra thì để luôn đai thặng ở đấy, cạnh những chiếc cày. Chẳng lẽ lại mang theo người!

– Không, không đúng đâu. Đai thặng không được để qua đêm ngoài trời. Chẳng phải vì sợ có người nào sẽ lấy mất, ở Akxai chẳng có ai lấy đâu. Mà bởi vì đêm xuống, có thể có mưa hoặc tuyết, bộ đai thặng sẽ bị ướt. Những sợi dây ấy rất dễ thấm nước. Ngoài ra, có thể bị cáo hay những con culi gặm đứt. Các cháu rõ chưa? Từ đó, chúng ta có thể kết luận như thế này. Những chiếc cày các cháu sẽ để lại ở ngoài ruộng còn đai thặng cùng với ngựa các cháu phải đưa về trại. Các cháu có một cái lều và sẽ sống ở đó. Chúng ta chỉ có một cái lều thôi. Mỗi người phải mang đai thặng của mình vào lều và để gọn gàng bên cạnh chỗ nằm. Rõ chưa? Những bộ đai thặng

phải để cạnh đầu giường! Luật lệ là như vậy! Đấy chính là vũ khí của các cháu. Mà mỗi người lính, trước tiên là phải biết giữ gìn vũ khí.

Trong ngày hôm ấy ông chủ tịch Tynaliev đã nói như thế trước hàng quân Akxai trong lúc kiểm tra việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Ông chủ tịch Tynaliev đã nói như thế trước ngày đội quân đổ bộ lên đường đi Akxai. Những ngày ấy đang đến gần... Tất cả mọi việc đang được gấp rút chuẩn bị cho giờ phút ấy...

Ông chủ tịch Tynaliev đã nói như thế, căn dặn chúng về những điều hay lẽ phải...

Thế đấy...

Đúng, sau ba, bốn ngày nữa, nếu thời tiết không thay đổi chắc chắn chúng sẽ lên đường đi Akxai và khi ấy cho đến tận mùa hè Xuntanmurat sẽ chẳng có dịp nào được gặp lại Myrzagun nữa. Mới nghĩ thế Xuntanmurat đã thấy hoảng sợ. Thật khó có thể tưởng tượng nổi là cậu sẽ không được nhìn thấy cô ấy nữa, cho dù là nhìn từ xa trong suốt quãng thời gian dài như vậy. Thế mà hôm nay, cậu lại còn phải tuyên bố dứt khoát với Myrzagun và yêu cầu cô ấy trả lời dứt khoát. Còn nếu như cô ấy không muốn trả lời thì cũng chẳng có gì phải ái ngại cả. Thời gian đâu có chờ đợi, trong khi công việc ở Akxai còn quan trọng hơn nhiều...

Xuntanmurat đi đi lại lại dọc theo bờ sông và cứ nhìn mãi về phía con đường. Cậu đã bắt đầu lo lắng. Trời sắp tối rồi. Nhưng kìa, bọn con gái đang đến! Nhưng sao lại không thấy Myrzgun trong số ấy. Chỉ thấy mấy đứa bạn của cô ta còn chính cô ta thì đâu rồi. Xuntanmurat thất vọng vô cùng. Biết làm sao bây giờ, một khi sự việc lại diễn ra như vậy. Cậu rầu rĩ quay trở về trại ngựa. Dọc đường về, một ý nghĩ lo lắng chợt lóe lên trong óc cậu: Có thể

cô ấy bị ốm thì sao, hay là có chuyện gì đó xảy ra. Nỗi lo lắng ngày càng lớn dần và cậu cảm thấy không thể nào yên tâm nếu như chưa biết rõ nguyên nhân. Cậu quyết định hỏi thăm đám bạn gái, liền thúc con Chabdar quay trở lại. Và ngay lúc ấy, cậu nhìn thấy Myrzagun đang đi một mình. Cô đang bước đến gần những phiến đá qua sông. Xuntanmurat thúc mạnh con Chabdar phóng nhanh về phía trước để kịp gặp Myrzagun ngay chỗ mép nước. Trong giây phút ấy cậu vừa sung sướng vừa hoảng sợ đến mức chính cậu cũng không ngờ mình đã buột miệng thốt ra: “Myrzagun yêu quý!”.

Xuntanmurat gặp cô gái ở ngay chỗ những phiến đá vượt qua sông. Cậu nhảy xuống ngựa, một tay nắm sợi dây cương đứng đợi Myrzagun đang bước lên bờ nơi cậu đứng chờ.

Myrzagun bước thẳng về phía cậu, nhìn vào khuôn mặt cậu và mỉm cười.

– Cẩn thận, kéo ngã đấy! - Xuntanmurat nhắc nhở cô gái, mặc dù cậu hiểu rằng đi trên những bờ đá rộng được phủ một lớp đất cỏ như vậy thì chẳng thể nào ngã được. Tuyệt biết mấy khi được dẫm theo gót son của nàng đang chuyển động trên những phiến đá! Tuyệt hơn nữa là vì trên dòng sông khó tính ở vùng núi này không một chiếc cầu lớn, nhỏ nào có thể đứng vững nổi!

Chàng giơ tay ra đón Myrzagun, còn cô gái bước thẳng về phía chàng, miệng tươi cười, mắt nhìn không chớp.

– Cẩn thận, kéo ngã đấy! - Xuntanmurat lại nói.

Nhưng cô gái vẫn không trả lời mà vẫn chỉ cười. Chỉ nụ cười ấy thôi cũng đủ nói lên tất cả những gì mà chàng muốn biết. Cậu đúng là một anh chàng kỳ cục. Ai lại đi viết những bức thư như vậy bao giờ, lại còn tự giày vò chờ đợi thư trả lời..

Xuntanmurat vội đón lấy bàn tay của Myrzagun khi cô vừa giơ lên. Bao nhiêu năm cùng học một lớp với nhau, vậy mà cậu không

biết là Myrzagun lại có bàn tay nhạy cảm và thông minh đến thế. “Thế là mình đã ở đây! - Bàn tay nói. - Mình rất sung sướng. Chẳng lẽ bạn không cảm thấy là mình rất sung sướng hay sao?”. Ngay lúc ấy, cậu nhìn lên khuôn mặt cô gái, và rất đỗi ngạc nhiên khi nhận ngay ra chính mình trong con người Myrzagun! Cũng như cậu, thời gian qua, cô gái đã trở nên một người khác hẳn. Cô đã trưởng thành lên nhiều, cao hơn và cặp mắt ánh lên một tia sáng mơ màng kỳ lạ, giống như vừa mới ốm dậy. Myrzagun giống cậu bởi lẽ cô cũng thường xuyên trần trọc nhiều đêm suy nghĩ, bởi lẽ cô cũng yêu và chính tình yêu ấy làm cho Myrzagun trở nên giống cậu. Và cũng chính vì điều đó mà cô lại trở nên đẹp hơn, thân thiện hơn đối với cậu. Hết thấy con người cô toát lên niềm hạnh phúc đầy hứa hẹn. Xuntanmurat cảm nhận và hiểu ra tất cả những điều đó chỉ trong khoảnh khắc.

– Vậy mà mình cứ nghĩ là cậu ốm. - Cậu nói bằng một giọng run run.

Myrzagun không đáp lại mà nói sang chuyện khác:

– Đây, cái này tặng bạn! - Cô lấy ra một gói nhỏ chuẩn bị sẵn từ trước, trao vào tay cho cậu rồi vội bước tiếp.

Sau đó, không biết bao nhiêu lần Xuntanmurat đã ngấm đi ngấm lại mãi chiếc khăn mùi soa bằng lụa thêu! Cậu lấy khăn từ trong túi ra, ngấm nghĩa, rồi cất đi, một lát sau lại lấy ra. Vật kỷ niệm chỉ bằng tờ giấy học trò, xung quanh thêu những bông hoa và những chiếc lá bằng màu chỉ rực rỡ, còn ở một góc có thêu hai chữ cái lớn và một chữ cái nhỏ lồng giữa những hoa văn bằng chỉ đỏ: “X.d.M.”, có nghĩa là “Xuntanmurat dzhana Mürzagun” (Xuntanmurat và Myrzagun). Đó là những chữ cái Latinh mà chúng đã học ở trường trước khi có cuộc cải cách chữ cái Kirghizia và đó cũng chính là câu trả lời cho bức thư dài dòng cùng với những câu thơ của cậu.

Xuntanmurat trở về trại ngựa, cố ghìm nén nỗi hân hoan, sung sướng. Cậu hiểu rằng đó là niềm hạnh phúc không thể chia sẻ với bất cứ ai, rằng niềm hạnh phúc ấy chỉ dành cho mình cậu và không một người nào có thể hạnh phúc được như cậu. Tuy thế nhưng cậu vẫn muốn kể với các bạn về cuộc gặp gỡ hôm nay, khoe với các bạn chiếc khăn cô ấy tặng cậu...

Công việc đang tiến hành rất tốt. Sau khi cho ngựa đi uống nước về, các bạn đã chải lông cho ngựa, còn bây giờ đang dùng xô xúc lúa kiều mạch và cỏ khô bỏ vào máng. Cậu nhập vào cùng các bạn tiếp tục công việc. Xuntanmurat dùng bàn chải nhanh nhẹn cọ lưng và hai bên sườn chắc nịch, dẻo dai của những con ngựa rồi sau đó chạy đi lấy lúa kiều mạch. Cậu luôn luôn cảm thấy như có một ngọn lửa thầm kín đang cháy nơi chiếc khăn tay nằm trong túi ngực của chiếc áo varoi quân đội đã sửa lại. Điều đó làm cho cậu vô cùng sung sướng và băn khoăn. Sung sướng vì Myrzagun đã đáp lại tình yêu của cậu, băn khoăn vì từ nay trong cuộc đời cậu sẽ bắt đầu những điều huyền bí mà cậu chưa từng biết đến...

Sau đó Xuntanmurat chạy đi lấy cỏ khô ở chỗ đóng cỏ linh lăng phía sau chuồng ngựa. Ở đây, tất cả đều yên lặng, sáng sủa và đượm mùi cỏ khô. Cậu rất muốn ngấm lại chiếc khăn một lần nữa. Cậu lấy chiếc khăn trong túi ra ngấm ngía và nhận thấy, lẫn trong mùi cỏ khô còn có một mùi hương đặc biệt tỏa ra từ chiếc khăn tay giống như mùi xà phòng thơm. Có lần ngồi trong lớp cậu đã thấy thoang thoảng mùi hương ấy từ mái tóc của Myrzagun lan sang. Bây giờ thì cậu đã nhớ ra rồi: Đó chính hương thơm của cô ấy. Xuntanmurat đang đứng một mình như thế với chiếc khăn tay thì bỗng nhiên có một kẻ nào đó giật phắt mất chiếc khăn. Cậu quay lại: Anatai!

– A ha, chàng đã nhận được chiếc khăn tay của nàng tặng!

Xuntanmurat đỏ bừng mặt:

- Đưa đây!
- Cậu đừng vội, để tớ ngắm tí đã.
- Tao nói là đưa đây!
- Này, đừng có hét lên như thế, tớ sẽ trả. Cậu tưởng tớ bấu lăm đấy hả.
- Đưa ngay đây!
- Cậu cứ hét to nữa lên! Hét rằng người ta đã cướp mất khăn của người yêu tặng cậu đi! - Mồm nói, tay nó nhét chiếc khăn vào túi.

Chuyện gì xảy ra tiếp theo, Xuntanmurat chẳng còn nhớ nữa. Cậu chỉ thấy thoáng qua trước mắt khuôn mặt méo xệch đi vì tức giận và sợ hãi của Anatai, sau đó cậu lấy hết sức giáng tiếp một quả đấm nữa rồi chính cậu lại bị văng sang một bên bởi một cú thúc mạnh vào bụng. Vừa ngã xuống, cậu liền co người lại và đứng bật dậy, rồi từ dưới đồng cỏ, cậu lại vùng lên lao vào thẳng Anatai đều cẳng với lòng căm giận điên cuồng. Bọn trẻ chạy lại, cuống quýt, không biết làm gì. Ba đứa xông vào lôi chúng ra. Lũ trẻ ra sức can, năn nỉ chấm dứt cuộc xô xát và giữ chặt tay chúng lại, nhưng hai đứa vẫn tiếp tục lao vào cuộc ẩu đả cuồng nộ, không thương tiếc. “Đưa đây! Đưa đây!”. Xuntanmurat lập đi, lập lại và hiểu rằng chỉ có một lối thoát duy nhất: Hoặc là chết hoặc là lấy lại chiếc khăn cho bằng được. Anatai là một thanh niên chắc nịch, khỏe mạnh, hành động một cách bình tĩnh nhưng lễ phải và chính nghĩa lại thuộc về Xuntanmurat. Nó đấm loạn xạ mặc dù cũng bị đấm ngã liên tục. Lần cuối cùng Xuntanmurat ngã vào trúng cái nạng gậy rơm nằm cạnh đồng cỏ. Ngay lúc đó, cậu chộp lấy chiếc nạng, bật dậy, lăm lăm chiếc nạng trong tay. Lũ trẻ hét âm ỉ, chạy ra xung quanh:

- Dừng lại!

– Thôi đi!

– Nghĩ lại đi !

Anatai đứng trước mặt cậu, thở hỏn hển, chân tay dạn ra, lấm lét nhìn quanh chực chạy. Nhưng nó không còn đường chạy. Một bên là đồng rơm, bên kia là bức tường chuồng ngựa. Chính lúc ấy Xuntanmurat lại càng cương quyết hơn lúc nào hết. Cậu hiểu rằng đây là giới hạn cuối cùng, nhưng không còn lối thoát nào khác.

– Đưa đây! - Cậu bảo Anatai. - Nếu không mày sẽ biết tay tao!

– Này! Đây! - Anatai vội nói, cố lái sự việc thành một chuyện đùa. - Có thể mà cũng...! Đùa một tý không được à? Đồ ngốc! - Và nó ném trả lại chiếc khăn.

Xuntanmurat nhét chiếc khăn vào túi áo. Giây phút đáng sợ đã qua. Lũ trẻ thở phào nhẹ nhõm, bàn luận âm ĩ và chỉ đến lúc ấy Xuntanmurat mới cảm thấy chân tay bải hoải, đầu óc quay cuồng. Cậu vừa đi loạng choạng vừa nhỏ máu ra vì môi bị dập, ra đến phía sau đồng cỏ cậu nằm vật xuống thở dốc và dần dần bình tâm trở lại.

Đến chiều, mặc dù cậu và Anatai vẫn chưa làm lành với nhau, song công việc chung bắt chúng vẫn phải chạm trán với nhau. Tuy thế, trong lòng vẫn có điều gì đó ám ảnh và cảm thấy xấu hổ vì một chuyện ngu ngốc như vậy. Nhưng đồng thời Xuntanmurat cũng hiểu ra rằng đó chính là sự thử thách quan trọng và trong cuộc thử thách ấy cậu đã xử sự một cách nhỏ nhen. Hơn ai hết, cậu tự khinh bỉ mình. Một con người như thế, không thể và không nên làm chỉ huy đội quân đổ bộ.

Xuntanmurat đã tin chắc như thế vào chính cái ngày ông chủ tịch Tynaliev và ông đội trưởng Sekis đến trại ngựa. Sau chặng đường dài, những con ngựa của họ lấm lem bùn đất và mệt mỏi. Từ sáng sớm, ông chủ tịch Tynaliev và ông lão Sekis đã đi lên cánh đồng Akxai và vừa mới quay về. Họ có vẻ rất hài lòng. Sau hai ngày nữa có thể lên đường được rồi. Đất rộng mênh mông, muốn cày bao nhiêu cũng có. Các khoảnh ruộng đã được xác định cụ thể. Thảo nguyên đã thức dậy. Nơi đóng trại tạm trú cũng đã chọn. Chỉ có mỗi việc là dọn đến và bắt đầu công việc đã được chuẩn bị suốt mùa đông.

– Thế nào, các bạn trẻ? - Ông chủ tịch hỏi chúng. - Tinh thần ra sao? Có gì cần phải thêm bớt không? Cứ nói đi, kéo sau này có chuyện gì, xa bản làng chạy đi chạy lại vất vả lắm đấy.

Mọi người im lặng. Hình như cũng chẳng còn vấn đề gì cần phải giải quyết gấp cả, tuy vậy chẳng có đứa nào dám nói lời cuối cùng.

– Chúng cháu có chỉ huy. - Erges làm bầm. - Cậu ấy biết tất cả, để cậu ấy nói.

Và khi ấy Xuntanmurat đành phải nói, rằng hiện tại không có gì trục trặc cả và cũng không có yêu cầu gì thêm. Tất cả mọi chuyện đều đã được cân nhắc kỹ lưỡng. Giày dép đã sửa chữa xong, áo quần đã vá lành lặn, áo khoác lông cũng đủ, nói tóm lại, bản thân chúng cùng với những chiếc cày và đàn ngựa đã sẵn sàng bắt tay vào công việc, vào bất cứ lúc nào khi đất đã khô ráo.

Sau đó, họ thảo luận một số vấn đề khác - về người nấu ăn, về củi đốt, về lều để ở - và cuối cùng đi đến kết luận là sau hai, ba ngày nữa, nếu thời tiết không thay đổi và tuyết không rơi nữa, tất cả sẽ lên đường.

Thời tiết thì khá tốt. Mặc dù vẫn còn những đám mây nhưng nền trời đã lộ ra và mặt trời lúc thì xuất hiện lúc thì khuất sau những đám mây nhưng vẫn đủ sức làm cho mặt đất bốc hơi mang theo mùi hương của đất ẩm vừa rũ sạch băng tuyết.

Những ngày ấy đang đến gần... Tất cả mọi việc đang được gấp rút chuẩn bị cho những ngày ấy.

Mặc dù đã chuẩn bị kỹ lưỡng mọi việc, nhưng trước ngày lên đường vẫn còn vô khối những công việc lặt vặt chưa làm xong. Té ra là còn thiếu hai chiếc chăn phủ mình ngựa vì hai chiếc kia đã quá cũ, thủng lỗ chỗ không bố công mang theo lên Akxai. Những đêm đầu xuân tiết trời rất lạnh, chẳng khác gì mùa đông, nhất là vào những ngày đầu vụ cày... Ông lão Sekis nói rằng, trước kia, khi còn cày bằng những chiếc cày chìa vôi, những ngày đầu tiên có hôm phải chờ đến trưa đất mới tan băng giá và mới cày được... Ngựa, sau một đêm bị rét vì không có chăn phủ cũng chẳng cày được nữa.

Trong khi chờ đợi người ta tìm mua thêm hai cái chăn phủ lưng cho ngựa ngay trong bản, Xuntanmurat tranh thủ lúc chạy lên ban quản trị, lúc gặp ông chủ tịch, lúc gặp ông đội trưởng.

Trong lúc chạy đi chạy lại lo thu xếp công việc, cậu vẫn mong chóng đến giờ cho ngựa đi uống nước để được gặp lại Myrzagun trước khi lên đường như lần nào, tại nơi có những phiến đá qua sông... Lần nào cậu cũng hy vọng sẽ gặp may nhưng số cậu đâu có may mắn. Xuntanmurat rất vội, cậu không có thì giờ để chờ. Bởi lẽ lúc nào cậu cũng cảm thấy hình như trong quan hệ giữa hai người vẫn còn những điều chưa nói hết, chưa thảo luận dứt khoát. Và một dự cảm mơ hồ, lo rằng hai người sẽ không được gặp nhau nữa trước lúc lên đường cứ ám ảnh cậu mãi không thôi. Cậu đã biết rõ những tình cảm của Myrrzagun đối với cậu. Điều ấy cậu đã tin chắc qua cái nhìn đầu tiên trong lần gặp gỡ vừa rồi, và hình như cậu đã nhận ra mình trong tâm trí của Myrzagun. Tuy nhiên, cậu vẫn không dám nghĩ rằng Myrzagun sẽ tìm cách gặp cậu. Niềm kiêu hãnh của người thiếu nữ cùng với lòng tự trọng không cho phép cô ấy có thể hành động như vậy. Cô gái đã nói những gì cần nói, đã trao tặng cậu chiếc khăn thêu, những chuyện còn lại là việc của cậu, của người đàn ông...

Tất nhiên, Xuntanmurat có thể gặp được Myrzagun trước lúc lên đường, cậu đã dự tính như thế nếu như không xảy ra một nỗi bất hạnh mới. Trước ngày lên đường đi Akxai, khi tất cả các chú lính đồ bộ chuẩn bị dẫn ngựa đi uống nước lần cuối cùng và Xuntanmurat đã dự tính sẽ đứng lại để đợi Myrzagun, thì chúng bỗng gặp ông đội trưởng Sekis ở ngay cổng trại ngựa. Ông lão có vẻ cau có, lạnh lùng. Bộ râu màu hung của ông rối bù, mũ kéo sụp xuống tận mắt.

- Các cháu đi đâu đấy?
- Cho ngựa đi uống nước ạ.
- Khoan đã. Này Anatai, cháu về nhà ngay đi. Mẹ cháu bị ốm. Đi ngay bây giờ đi. Để ngựa đấy. Còn các cháu, dẫn ngựa đi uống nước nhanh lên rồi quay ngay về. Nhanh lên, bác chờ ở đây!

Trên đường ra sông. Xuntanmurat cho ngựa phi nước kiệu và vừa xua đàn ngựa đi, cậu vừa nhìn về phía con đường. Lúc quay về cậu còn ngoái nhìn lại mãi nhưng vẫn không thấy Myrzagun. Chưa đến giờ cô ấy đi học về. Mà tại sao ông lão Sekis lại hối thúc chúng ghê vậy? Có chuyện gì xảy ra chẳng? Nếu không có chuyện này nhất định hôm nay cậu sẽ chờ Myrzagun bằng được. Cậu muốn gặp lại cô ở ngay chỗ phiến đá...

Sau khi các chàng trai về và dẫn ngựa vào chuồng xong đầu đấy, ông lão Sekis gọi cả bốn đứa ra một chỗ.

– Bác có câu chuyện muốn nói với các cháu. - Ông lão lầm bầm.

Sau đó ông bảo tất cả ngồi xuống. Cả bọn ngồi xuống dựa lưng vào tường đất. Ông chủ tịch Tynaliev thích đứng trong lúc nói chuyện, chính ông cũng đứng và muốn mọi người cũng đứng trước mặt mình. Còn ông đội trưởng Sekis thì ngược lại - ông thích những cuộc nói chuyện bình tĩnh, từ tốn và tất cả mọi người cùng ngồi. Nói tóm lại, đó là một ông già chính cống. Khi cả bọn đã kiếm được chỗ ngồi đầu vào đấy, ông lão Sekis râu rĩ đưa tay vuốt vuốt bộ râu màu hung rồi bù và bắt đầu:

– Bác muốn nói với các cháu, các chàng kỵ sĩ ạ, rằng các cháu không còn là những đứa trẻ nữa. Các cháu đã sớm phải nếm mùi cay đắng của cuộc sống, đang phải trải qua những nỗi cơ cực. Có nghĩa là số phận đã được định đoạt như vậy. Và hôm nay, một nỗi bất hạnh lớn đã giáng xuống đầu một người trong số các cháu. Bố của Anatai, ông Satarkul đã hy sinh ngoài mặt trận. Các cháu chẳng còn bé bỏng gì nữa, vì vậy khi một người gặp nỗi bất hạnh thì những người khác phải là chỗ dựa để nâng đỡ người ấy. Các cháu chuẩn bị đi. Các cháu sẽ làm nhiệm vụ tiếp đón và đưa tiễn những người đến chia buồn với gia đình bạn, sẽ giữ ngựa cho khách. Bây giờ mọi người đang tụ tập ở nhà người quá cố, gia đình bác Satarkul. Các cháu cần phải có mặt ở đấy. Đừng có sụt sịt bên

cạnh Anatai như những đứa trẻ, nếu đã khóc thì phải khóc thật to, theo kiểu đàn ông, để mọi người hiểu rằng đó là những người bạn trung thành của Anatai đang khóc. Bác muốn các cháu đi ngay với bác, chính vì vậy mà bác mới hối thúc các cháu...

Tất cả nối nhau đi theo lối mòn đến nhà Anatai ở cuối bản. Từ tứ phía, từng tốp một, người cưỡi ngựa, kẻ đi bộ lạng lẽ kéo nhau đến nhà Anatai.

Ngày hôm ấy, thời tiết thay đổi thất thường. Lúc thì mặt trời ló ra, lúc thì mây mù giăng khắp nơi, lúc thì những cơn gió bắc thổi là là mặt đất làm hai chân lạnh buốt. Xuntanmurat bước đến nhà Anatai trong tâm trạng nặng nề, lo lắng và đầy thương xót. Thật là khủng khiếp vì chỉ một vài phút nữa thôi là một tiếng khóc đau đớn sẽ vang lên trong bản giống như ngọn lửa đang thiêu cháy căn nhà. Thế là lại thêm một con người nữa đã sinh ra và lớn lên bên những ngọn núi của cha ông sẽ không bao giờ trở về nữa sau chiến tranh, không bao giờ và không một ai còn được nhìn thấy người ấy nữa...

“Còn bố mình thì sao? Liệu có chuyện gì xảy ra với bố mình không mà sao mãi đến giờ chẳng có thư từ, tin tức gì cả! Có chuyện gì xảy ra với bố? Mẹ thì lo lắng đến điên cả đầu lên. Mong sao đừng có chuyện gì như thế này!”

Họ bước vào sân khi cả nhà Anatai bắt đầu khóc âm ỉ, tiếng khóc thật khủng khiếp. Và tiếng khóc ấy đã nhân lên, lan ra, khắp sân, khắp phố, nơi mọi người đang tụ tập...

Bước theo sau ông lão Sekis, những người lính đổ bộ cũng khóc nức nở và khóc thật to như ông lão đã dạy chúng.

– Ôi, người cha Satarkul của chúng con, người cha vinh quang của chúng con, bây giờ chúng con biết tìm cha ở đâu, cha yêu dấu đã gửi thân ở nơi nào?

Trong giây phút ấy, trong giây phút của nỗi đau chung, người cha của Anatai - ông Satarkul thực sự đã trở thành người cha ruột thịt của chúng - một người cha quang vinh thực sự, bởi những người thân yêu chỉ nhận ra được sự vĩ đại của mỗi con người khi người đó đã không còn nữa... Bao giờ cũng thế và mãi mãi sẽ thế...

– Ôi, người cha Satarkul của chúng con, người cha vinh quang của chúng con, bây giờ chúng con biết tìm cha ở đâu, cha đã gửi thân ở nơi nao?

Với những lời lẽ đau buồn thống thiết ấy, những người lính đổ bộ theo sau ông lão Sekis rẽ đám đông bước vào sân và họ nhìn thấy Anatai đang đứng cạnh cửa. Nỗi đau đã làm cho con người ta như nhỏ lại. Người bạn lớn nhất, khỏe nhất và nóng tính nhất của chúng là Anatai giờ đây trông như một đứa con nít tội nghiệp. Nỗi bất hạnh đang đè nặng trên vai, nó đứng dựa lưng vào tường khóc nức nở như một đứa bé, như một chú ngựa non trong những ngày giông bão. Mặt mũi nó sưng húp lên vì khóc, đầm đìa nước mắt.

Bên cạnh đó, mấy đứa em trai và em gái đang gào khóc thảm thiết.

Lũ bạn bước đến chỗ Anatai. Vừa nhìn thấy chúng, Anatai lại càng khóc to hơn như muốn than vãn về nỗi đau của mình, về nỗi bất hạnh đang xảy ra trước mắt mọi người, như muốn van xin mọi người hãy che chở cho nó, giúp đỡ nó. Nỗi bất lực của Anatai làm cho Xuntanmurat xúc động vô cùng. Cả lũ bối rối đứng đó không biết làm cách nào để an ủi bạn. Mà có lẽ không có ai, không có gì có thể giúp nó được. Và chẳng ai có thể nghi ngờ rằng Xuntanmurat sẵn sàng lao ra khỏi sân cùng với nó và khẩu súng máy trong tay, sẵn sàng lao về phía ấy, nơi chiến tranh đang xảy ra, chạy một mạch đến mặt trận và vừa hét lên vì phẫn nộ và căm giận, vừa khóc lên vì đau đớn, vừa xả vào bọn phát xít hàng tràng, hàng tràng, hàng tràng những viên đạn từ khẩu súng máy không bao

giờ im tiếng, không bao giờ hết đạn, vì người bố đã chết của Anatai, vì nỗi bất hạnh và đau đớn mà kẻ thù đã gieo xuống bản.

Chỉ tiếc là không có một khẩu súng máy như thế!

Và lúc đó Xuntanmurat nói với Anatai (dù sao thì nó cũng là người chỉ huy đội quân đổ bộ):

– Thôi đừng khóc nữa, Anatai. Biết làm sao được! Đấy, Erkinbek và Kubatkun cũng có bố hy sinh ngoài mặt trận. Chính cậu cũng biết đấy. Còn bố mình thì chẳng có tin tức gì cả. Chiến tranh mà! Chính cậu cũng biết thế. Có gì cậu cứ nói đi, Anatai, chúng mình sẽ giúp. Cậu cứ nói, chúng mình cần phải làm gì để tâm hồn cậu được nhẹ nhõm hơn...

Nhưng Anatai vẫn cứ đứng dựa lưng vào tường, hai vai rung lên, không thốt được ra lời. Những lời nói ấy chẳng an ủi nó được chút nào mà ngược lại càng khơi thêm nỗi đau và nó gần như nghẹn thở bởi những giọt nước mắt vẫn rơi lã chã, mặt tái xanh. Xuntanmurat chạy đi lấy cho nó một gáo nước.

Và từ phút ấy Xuntanmurat cảm thấy mình có trách nhiệm trước những gì đang xảy ra ở đây. Cậu hiểu rằng cần phải làm gì đó để giúp đỡ mọi người. Cả bốn đứa cùng ra sông lấy nước, chẻ củi, nhóm lửa cho những chiếc ấm Samovar mượn của bà con xung quanh, đưa đón những người đến chia buồn, giúp các ông già xuống ngựa...

Mọi người vẫn tiếp tục đến để chia buồn với gia đình người đã hy sinh, những người khác ra về sau khi đã làm tròn bổn phận của mình. Còn những người lính đổ bộ đã ở lại nhà Anatai suốt ngày hôm ấy.

Giây phút nặng nề nhất đối với Xuntanmurat là khi cô giáo Inkaman-apai đến. Cùng đi với cô có cả các bạn gái cùng lớp và trong số ấy có Myzangun. Không ai có thể cầm được nước mắt khi

cô giáo Inkaman-apai ôm lấy Anatai và khóc nức nở. Những lời phỏng đoán của bà thầy bói nổi tiếng về người con trai của cô chẳng thành hiện thực, mà cô cũng chẳng tin vào điều đó. Với một sự linh cảm lo âu, cô khóc rất to, để mặc cho những giọt nước mắt tuôn chảy cho nhẹ bớt nỗi lòng đang đau xót. Những đứa bạn gái đứng cạnh cô cũng khóc, còn Myrzagun gục đầu xuống khóc không thành tiếng. Chắc là Myrzagun đang nhớ đến bố và anh trai. Cô không một lần nào nhìn về phía cậu. Nhưng ngay cả khi Myrzagun đang chia sẻ nỗi bất hạnh với người khác, ngay cả khi cô đang đau khổ, trông cô vẫn cứ đẹp hơn tất cả mọi người. Myrzagun đã gọi lên trong lòng cậu một sự cảm thông sâu sắc và một niềm tự hào. Cậu muốn đến gần Myrzagun, ôm lấy cô và cùng khóc để hòa nhập nỗi buồn của mình vào nỗi buồn của cô...

...Ôi Myrzagun, Myrzagun-bikets.

Anh là con bồ câu xám,

Bay vào bầu trời xanh.

Còn em, con bồ câu nhỏ,

Dịu dàng bay bên anh...

Sau đó, trong sân bỗng vang lên lời cầu nguyện. Lúc ấy mọi người đều im lặng, giơ hai tay ra trước mặt và nhìn vào lòng bàn tay như nhìn vào cuốn sách của số phận, lắng nghe tiếng cầu nguyện trang nghiêm vang lên thánh thót như hát - tiếng cầu nguyện đã có từ hàng ngàn năm trước, lưu truyền tới đây từ miền đất Aravi xa xôi - đang nói về sự bất diệt của con người trong sự ra đời và trong cái chết của ông Satarkul, người bố của Anatai, vừa hy sinh ngoài mặt trận. Và khi ấy, giữa những lời cầu nguyện, Xuntanmurat ngược mắt lên ngắm nhìn Myrzagun qua hai bàn tay. Cùng với những người khác, cô đang chăm chú vào lời cầu nguyện. Cô gái trẻ trung trông thật là kỳ diệu. Vẻ trầm tư hiện rõ

trên nét mặt cô, nhưng cô không nhìn về phía cậu.

Sau đó Myrzangun lảng lạng ra về, không nói với Xuntanmurat một lời, chỉ mãi đến lúc sắp bước ra cổng cô mới đưa mắt về phía cậu, một cái nhìn buồn bã và khẽ gật đầu. Ôi Myrzangun. Myrzangun-bikets...

Tiếng khóc ở trong nhà ông Satarkul quá cố lặng dần. Bắt đầu một sự im lặng khắc nghiệt để chấp nhận sự mất mát. Tiếng khóc - đó là sự phản đối, là sự nổi loạn, là sự từ chối, nhưng sự thấu hiểu một cách đầy đủ về nỗi mất mát đã xảy ra không thể nào cứu vãn được còn đáng sợ hơn nhiều. Và chính lúc ấy những ý nghĩ u ám nhất sẽ đến với con người.

Anatai ngồi cạnh tường đầu gục xuống. Xuntanmurat cảm thấy hoảng sợ khi nhìn Anatai. Một chàng trai ngỗ ngược, khỏe mạnh và độc địa như nó đã bị nỗi bất hạnh đè bẹp hẳn. Chẳng thà nó kêu khóc hoặc vật vã, xé nát quần áo ra.

Xuntanmurat chẳng biết làm cách nào để giúp Anatai thoát ra cảnh cô đơn, đau khổ và bế tắc ấy. Nhưng cần phải giúp đỡ nó, bằng mọi cách phải làm cho nó cảm thấy nó không đơn độc, rằng quanh nó có rất nhiều người đang sẵn sàng xả thân vì nó.

- Anatai, cậu ra đây, mình có câu chuyện riêng muốn nói với cậu. - Xuntanmurat nói với nó.

Anatai đứng dậy, hai đứa ra một góc.

- Anatai ạ, cậu đừng nghĩ rằng... - Xuntanmurat mở đầu, cảm thấy bối rối và phải khó khăn lắm mới chọn được lời cho thích hợp. - Mình định, chuyện ấy đấy... Nếu cậu muốn mình sẽ đưa cho cậu chiếc khăn mùi-soa đó.

Anatai mỉm cười chua chát.

- Cậu làm sao thế, Xuntan! Không cần đâu. - Anatai trả lời. - Chiếc khăn ấy là của cậu và cậu đừng đưa nó cho ai cả! Còn mình...

Cậu tha lỗi, lúc ấy mình... Cậu tha lỗi cho mình và hãy quên chuyện ấy đi. Mình sẽ không bao giờ như vậy nữa, Xuntan ạ. Bây giờ thì mình chẳng cần gì nữa... Bố mình, trước kia... Gia đình mình mong đợi... Anatai nghẹn ngào, ứa nước mắt nức nở.

Và bây giờ, suốt từng ấy năm, kể từ khi cùng lớn lên và trưởng thành, lần đầu tiên chúng cùng khóc với nhau.

Sang ngày thứ ba, những mũi cày đang đánh thức mảnh đất Akxai. Đã là ngày thứ ba những người thợ cày không ngớt miệng la hét, giục giã những chú ngựa của mình. Một luống đất màu nâu sẫm vừa mới được người lính đổ bộ Akxai xới lên nằm gọn trên cánh đồng. Công việc đã bắt đầu đem lại kết quả rõ rệt, làm vui mắt mọi người. Bây giờ tất cả chỉ còn tùy thuộc vào thời tiết.

Trong khoảng không gian bao la dưới chân dãy núi Manas vĩ đại, từ lâu vẫn ngự trị một sự tĩnh lặng vĩnh hằng chưa hề bị một người nào phá vỡ. Thảo nguyên Akxai khởi nguồn từ đây, trải dài mãi đến tận những vùng đất Chimkent và Tashkent khô cằn. Trên dải đất bao la hoang vu của thảo nguyên, những cỗ ngựa cày trông giống như những con bọ dừa bé xíu đang bò chậm chạp, để lại phía sau những vết đất dài tơi xốp.

Hiện giờ ở đây chỉ có ba chiếc cày đang làm việc. Erges và Kubatkun phải ở lại bản vài ngày để hỗ trợ việc bừa đất cho lúa thu, kịp thời giữ lại độ ẩm cho lớp đất trông. Rõ ràng, đó là công việc quan trọng và khẩn cấp, nhưng ở Akxai thời gian cũng không chờ đợi. Để có thể cày hết khu đất đã được đánh dấu, tất cả đội quân đổ bộ phải cày liên tục suốt từ sáng đến tối, nếu không sẽ chẳng thể nào kịp và mọi công sức đổ ra sẽ vô ích. Xuntanmurat lo lắng, chờ đợi từng ngày hai bộ cày còn lại. Người ta đã hứa hẹn đủ chuyện và chính vì vậy mà Xuntanmurat đã phải cãi nhau với ông đội trưởng Sekis. Cãi nhau một trận nảy lửa.

– Bác nói lại với ông chủ tịch Tynaliev. – Cậu nói. – Bảo ông ấy trực tiếp lên đây mà giải quyết lấy mọi việc. Chỉ có ba chiếc cày thì

chẳng làm được gì cả đâu. Chúng cháu không thể hoàn thành nhiệm vụ được...

Còn ông lão Sekis? Ông chẳng biết nói gì, chỉ đưa tay lên vò đầu. Xuntanmurat hiểu rằng ông đội trưởng thông minh và hiểu biết ấy cũng đang gặp biết bao khó khăn ở nông trang. Ông cũng muốn thực hiện tất cả mọi công việc một cách kịp thời, đến nơi đến chốn, theo kế hoạch đã vạch ra, nhưng công việc thì cứ như nước sôi lửa bỏng. Bao nhiêu việc cần kịp thời hoàn thành trong mùa xuân, thế mà cứ sờ đến cái gì thì hoặc là không có nhân lực, không có sức kéo, hoặc là không có thực phẩm. Đúng là đầu đưa ra thì đuôi phải thụt lại. Hôm qua, ông lão đã ngồi đây và tính toán mãi. Trong bản đang là thời kỳ đói kém. Tất cả mọi nguồn dự trữ đều đã gần cạn, thế mà đến vụ thu hoạch thì còn xa. Sức vật gầy tọp đi, nhiều con đã chết vì đói, nhưng chẳng ai muốn xẻ thịt. Để mua một cân thịt cho người ốm phải đi mãi ra tận chợ, mà giá một cân thịt bây giờ tương đương với giá cả một súc thịt lớn trước kia. Vậy mà người ta vẫn cứ phải đi. Không những chỉ đi bằng xe, bằng ngựa mà người ta còn đi bộ một chặng đường dài ba mươi, bốn mươi cây số. Những con ngựa cưỡi bây giờ chắc gì đi nổi một chặng đường như vậy, vừa ra khỏi bản là ngã gục bên đường. Chỉ còn những con ngựa kéo để phục vụ cho việc gieo hạt là còn khỏe. Nhưng cho dù là đàn ngựa còn tốt thì liệu chúng còn chịu được bao lâu với công việc nặng nhọc, vất vả như vậy?

Lúc nào cũng nghĩ về những chuyện ấy thì quả là đáng sợ. Nhưng tai họa khủng khiếp nhất vẫn là chiến tranh mà cho đến nay chẳng ai biết được khi nào thì chấm dứt. Chỉ có một điều an ủi duy nhất, một niềm hy vọng khôn nguôi là quân ta đã bắt đầu giành được những chiến thắng đối với quân Đức, đang dồn chúng lại, đang đuổi chúng...

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm, thời tiết có vẻ dễ chịu. Mặc dù

vẫn còn những đám mây nhưng mặt trời thỉnh thoảng đã lộ dạng trên đỉnh núi. Nhưng dần dần bầu trời trở nên vần vũ, u ám. Đến trưa trời bỗng tối sầm và trở lạnh đột ngột. Chắc là sẽ có mưa hoặc tuyết... Xung quanh cảnh vật lại trở nên ảm đạm. Sau khi ăn trưa, những người thợ cày lại ra ruộng ngay, họ mang theo những chiếc bao tải để trùm đầu phòng khi có mưa hoặc tuyết.

Những đường cày lại tiếp tục hiện lên. Đi đầu là Xuntanmurat, theo sau, cách cậu khoảng hai trăm bước là Anatai và cuối cùng là Erkinbek cách nó gần nửa vecxta^[21]. Hôm nay, ở ngoài đồng chỉ có những người thợ cày. Ba người thợ cày và đằng trước là những ngọn núi hùng vĩ. Ba người thợ cày và đằng sau là thảo nguyên mênh mông. Ông chủ tịch Tynaliev chỉ đến đây đầu hôm. Công việc của ông rất nhiều, vì vậy ông phải phóng ngựa về ngay, giao lại cho ông lão đội trưởng Sekis tiếp tục ổn định những công việc còn lại. Sáng nay, ông Sekis lại đi nốt để giải quyết tiếp hai bộ cày của Erges và Kubatkun vẫn còn để lại ở bản. Và thế là sáng ngày thứ ba chỉ còn lại những chú thợ cày cùng với những chiếc cày, với đàn ngựa và với mảnh đất phải cày bằng xong để có thể gieo và thu hoạch được lúa mì, để có thể nuôi sống được mọi người...

Đám ruộng đang cày nằm khá xa chỗ đóng trại, nơi đó vền vện có một cái lều để ở, một đồng cỏ chẽ ba, những bao lúa kiều mạch, nơi đó bây giờ đã trở thành nhà của họ. Ở nơi đóng trại chỉ còn lại mỗi bà cấp dưỡng. Bà già suốt ngày ca cẩm, cầu nhàu, nào là củi ứt, nào là thiếu cái này, cái nọ thay vì phải chuẩn bị bữa ăn cho kịp thời. Ngoài đồng, người ta đâu có cần gì nhiều, chỉ một mẩu bánh mì dẹt và một bát canh nóng là đủ. Thế mà bà lão cứ cằn nhằn, nguyên rủa cuộc sống, cứ như là đang bị một người nào đó trách mắng thậm tệ. Ở trong bản ít người biết bà. Hình như bà là người ở nơi khác đến. Những người đàn bà khác chẳng ai có thể bỏ nhà cửa, con cái mà đi được, thế mà bà này đã đồng ý đi Akxai để

kiếm ăn với đám thợ cày. Thôi thì mặc bà ta, muốn ăn uống ra sao cũng được, miễn là chuẩn bị bữa ăn cho đúng giờ. Thế mà bà lão cứ chạy ngược chạy xuôi chẳng kịp làm một cái gì. Mấy chàng thợ cày chẳng có lúc nào rảnh để giúp bà lão. Bởi lẽ con ngựa đâu phải là cỗ máy, đâu phải là chiếc máy cày cứ bật công tắc là chạy, đâu phải cứ đổ đầy dầu vào thùng là làm việc được. Người thợ cày cũng phải làm việc quần quật ngoài đồng như lũ ngựa, nhưng sau đó lại còn phải lo cho chúng ăn, chúng uống, chăm sóc cho cả bộ tứ, đến lúc lết về được đến lều là ngã quy... Sáng hôm sau, công việc cứ thế lại tiếp tục... Khó khăn nhất là việc thức dậy vào buổi sáng...

Công việc chính của người thợ cày là đảm bảo cho những chiếc cày làm việc liên tục, đảm bảo cho những con ngựa phải đủ sức khéo cày cho đến cuối mùa xuân. Đó là điều quan trọng nhất. Rất quan trọng. Ngày đầu tiên khi bắt đầu công việc cày vỡ, những con ngựa cứ bước được khoảng mười - hai mươi bước là phải dừng lại để thở, nghỉ lấy hơi. Chúng thở phì phò, nặng nhọc. Lúc ấy, lại phải nhắc lưỡi cày lên một chút, giảm bớt chiều sâu lật đất. Nhưng đẩy chẳng qua chỉ là một biện pháp bất đắc dĩ cho đến khi con ngựa quen dần với cái cày.

Công việc cho đến hôm nay đã tiến triển rõ rệt. Bầy ngựa đã quen dần với nhau, cùng hợp sức vươn cổ, rạp mình nhịp nhàng đều bước giống như những người kéo thuyền vẽ trên bức tranh ở sách giáo khoa^[22]. Từng bước, từng bước một, chúng kéo theo những chiếc cày làm lật lên những tảng đất lớn.

Nhưng thời tiết như cố tình chơi khăm... Tuyết lại rơi đều, lấp lóa như những cụm bông trắng... Có nghĩa là mùa đông vẫn chưa làm xong công việc của mình, nó quyết định nhắc nhở mọi người hãy nhớ đến nó lúc chia tay. Mùa đông làm vậy quả là uống công vô ích. Đối với những người thợ cày thì việc ấy lại càng không đúng lúc...

Xuntanmurat kịp đội chiếc bao tải lên đầu nhưng vẫn không tránh nổi những bông tuyết đang rơi. Ngồi trên lưng chủ ngựa cày đi giữa, tay quơ quơ chiếc roi trên không thúc ngựa. Có lúc cậu phải nghiêng mặt bên này, lúc nghiêng bên kia để tránh những cơn gió thổi thốc vào mặt. Tuyết rơi dày ướt nhều nhều và nhanh chóng tan thành nước. Những bông tuyết quay cuồng, lấp loáng, quấn quanh cậu. Trong màn tuyết trắng, những ngọn núi như bông bênh trên biển rồi mờ dần và thế giới như đang khép lại. Chỉ còn nghe thấy những tiếng la hét thúc ngựa vọng ra từ trong màn tuyết mờ đục, như tiếng chim kêu cứu.

Những mũi cày vẫn cứ tiếp tục cắm xuống mặt đất lật lên từng tảng, từng tảng đất trên cánh đồng. Những chiếc cày màu đen thẫm lại, hiện lên nơi chân núi nhấp nhô như những ngọn sóng, lúc lại biến mất dưới thung lũng sâu...

Những chú ngựa ráng sức rập mình xuống luống cày, giống như ở tư thế chui từ dưới đất lên, nặng nề lết đi từng bước, từng bước. Những bông tuyết vừa chạm tới lưng ngựa nóng hừng hực đang căng ra vì sức nặng liền tan ngay và chảy thành từng vệt hai bên sườn. Lũ ngựa quá vất vả vì đất dẻo quánh lại trơn như mỡ, thêm vào đó bộ đai thắng bị ngấm nước cũng trở nên nặng hơn, lưỡi cày mắc kẹt vào trong lớp đất dẻo quánh nhớp nháp ấy. Mặc dù vậy, vẫn phải tiếp tục cày. Ngày mai, khi trời hửng nắng, những luống cày sẽ se lại và khoảnh ruộng vẫn đảm bảo đạt yêu cầu. Không được bỏ phí thời gian.

Lưỡi cày bỗng bị mắc kẹt, ngựa không đi được nữa. Xuntanmurat xuống ngựa cạo sạch tảng đất nhão bám chặt vào lưỡi cày rồi cất tiếng gọi Anatai và Erkinbek đang cày ở phía sau. Sau khi nghe thấy tiếng trả lời, cậu lại lách qua mình những con ngựa và đám dây thắng sưng nước đến cạnh con ngựa đầu đàn rồi nhảy lên yên, thúc ngựa đi tiếp...

Tuyết vẫn rơi mãi không ngừng. Những cỗ ngựa cùng với những chiếc cày màu xám như những con tàu bông bênh trên biển tuyết trắng. Mọi tiếng động cùng các âm thanh khác dường như chìm đắm trong biển tuyết trắng vô bờ, thỉnh thoảng trên cánh đồng lại vang lên những tiếng gọi nhau của các chàng thợ cày.

- Ana-ta-ai!
- Erkin-be-ek!
- Xuntanmura-a-at!

Trên mặt các cày có những vệt nước không rõ là nước tuyết tan hay mồ hôi; bàn tay cầm cương ngựa phồng rộp lên, xám ngoét vì lạnh và ướt; hai bắp chân bị kẹp vào giữa hai bên sườn các chú ngựa đang mãi miết kéo cày cứ run cầm cập, đau buốt, chỉ muốn co lên một chút cho thoải mái nhưng biết gác vào đâu. Mặc dù vậy, Xuntanmurat hiểu rằng đằng sau cày, bám theo từng đường cày của cày là Anatai và Erkinbek, rằng chúng chỉ có ba người với sáu lưỡi cày, và các cày không có quyền dừng sáu lưỡi cày ấy lại giữa ban ngày. Những lưỡi cày của các cày vẫn tiếp tục lướt trên mảnh đất Akxai. Chỉ mong sao lũ ngựa chịu đựng được, không bị ngã gục. Xuntanmurat thầm nói với chúng:

“Hãy cố chịu đựng, hãy gắng lên, những chú tuấn mã của thân Kambar-Ata^[23]. Chẳng phải ngày nào cũng vất vả như thế này đâu. Hôm nay tuyết rơi nhưng ngày mai sẽ không có nữa. Tiến lên, tiến lên đi! Hãy cố chịu đựng, những chú tuấn mã của thân Cholpon-Ata^[24] ạ, sắp hết đường cày này rồi, sau ta sẽ quay sang đường mới. Hãy cố lên tí nữa, đừng giảm bước. Ta không được quyền tháo cày cho bọn mi đâu. Chúng ta đã ra sức chăm sóc các bạn suốt cả mùa đông để các bạn giúp chúng ta việc này đây. Chẳng còn cách nào khác nữa. Ta thúc các bạn đi trên những lớp đất mềm, đất cứng, các bạn vất vả thật đấy, nhưng nếu không làm

vậy sẽ chẳng có lúa mì. Ông lão Sekis đã nói, trước kia cũng thế và sau này cũng vậy thôi. Ông còn nói rằng bánh mì, mỗi một mẩu bánh mì đều thấm đượm mồ hôi, nhưng chẳng phải ai cũng biết, cũng nghĩ về điều ấy khi ăn miếng bánh mì. Mà chúng ta lại rất cần bánh mì. Rất cần các bạn ạ. Chính vì thế mà chúng ta đang ở đây, trên mảnh đất Akxai này.

Chabdar, cậu là người anh em của tôi, cậu là con tuấn mã đầu đàn của tôi. Cậu vừa kéo cày lại vừa phải mang tôi trên lưng nữa. Hãy tha lỗi cho tôi vì tôi đã dùng roi đánh cậu. Cần phải vậy, cậu đừng giận tôi nhé, Chabdar.

Còn cậu Chontoru, cậu đang đi bên trái ta trên cánh đồng hoang này và cậu vất vả nhất, nhưng cậu là con ngựa khỏe thứ hai sau Chabdar. Cậu là con ngựa mà bố ta luôn luôn, hãnh diện. Cậu có nhớ không? Lần chúng ta đi vào thành phố ấy... Đã lâu rồi, chẳng có thư từ gì của bố cả và điều ấy thật đáng sợ. Nhưng các cậu là những chú ngựa nên các cậu chẳng hiểu được điều đó. Khi người ta đang chiến đấu ngoài mặt trận mà chẳng có tin tức gì thì thật là đáng sợ. Mẹ gầy hằn đi nhiều lắm vì lo lắng, phiền muộn. Khi mọi người khóc than cho bố của Anatai thì chính mẹ và cô giáo Inkaman-apai là những người khóc nhiều nhất. Họ đều hiểu rằng có chuyện bất hạnh gì đó đã xảy ra nhưng chẳng ai dám nói về điều đó. Họ biết cả... Này, này, Chontoru, ta không cho phép cậu được đầu hàng đâu. Tiến lên, Chontoru! Hãy giữ vững!

Còn cậu, chú Đuôi trắng, cậu cũng là người anh em của ta, cậu đang đi phía bên phải, giữa bộ đai thừng. Cậu phải cố kéo thật mạnh vì cậu và Chabdar là những con ngựa đi giữa. Cậu là một chú ngựa đẹp có đuôi trắng khác thường. Nhưng cậu đừng có đầu hàng, nghe chưa, không được nản chí. Ta không cho phép cậu tụt lại phía sau. Nào, nào, Đuôi trắng! Cậu không được phụ lòng tin của ta!

Người anh em Nâu sẫm của ta, cậu là một chú ngựa tốt và giản dị. Khi ta chọn cậu vào bộ tứ này ta đã đặt bao hy vọng vào cậu. Cậu là một con vật biết làm việc và tính nết hiền lành. Ta quý trọng cậu. Cậu đi phía ngoài cùng và vì thế lúc nào cậu cũng thấy rõ mọi chuyện và qua cậu người ta có thể đánh giá công việc của chúng ta, Nâu sẫm ạ. Ta sẽ không bao giờ xúc phạm đến cậu, chỉ có điều cậu phải kéo, kéo thật hăng vào, không được bỏ cuộc. Ta hứa với cậu khi nào chúng mình kết thúc công việc cày bừa, gieo hạt ở Akxai và trở về bản, cậu sẽ vẫn được đi ở phía ngoài cùng để mọi người nhìn thấy cậu. Chúng ta sẽ đi ngang qua nhà cô ấy để khi cô ấy chạy ra đường cô ấy sẽ nhìn ngay thấy cậu. Người anh em Nâu sẫm ạ, thế là ta chẳng được gặp cô ấy trước khi lên đường. Nhưng ta vẫn giữ chiếc khăn của cô ấy tặng bên người đây, khăn luôn luôn bên ta, không bao giờ phải dầm mưa, dãi tuyết. Ta ngày đêm nghĩ đến cô ấy, làm sao mà không nghĩ tới nàng được! Nếu ta không nghĩ đến nàng nữa thì tất cả sẽ trở nên trống rỗng và cuộc sống đối với ta chẳng còn ý nghĩa gì nữa...

Nào, nào, những chú ngựa của thần Kambar-Ata! Hãy cùng nhau tiến lên, tiến lên! Nào, nào... Tuyết vẫn còn rơi, rơi mãi! Những bông tuyết ướt lạnh làm sao! Chúng mình đã ướt hết từ đầu đến chân rồi. Mà gió vẫn còn thổi. Giá mà bà cấp dưỡng của chúng ta nhớ đến việc lấy những chiếc khăn ngựa che cho đông cỏ thì tốt biết bao. Nếu bà ấy không nghĩ ra thì đông cỏ sẽ ướt hết và mọi chuyện sẽ hỏng bét. Lúc ấy ta còn biết lấy gì cho các bạn ăn - mười hai chú ngựa chứ ít đâu! Đáng lý phải dặn bà ấy trước lúc đi làm mới phải. Ta quên mất, ta đâu có đoán trước được tuyết sẽ rơi...

Mà bà ấy thì đúng là một bà già kỳ lạ, cặp mắt của bà ta sao mà tinh thế. Những con ngựa của chúng ta, ai cũng phải khen, nhìn mãi mà không chán mắt. Đúng là những con ngựa tốt, bà ấy công

nhận, chúng được chăm sóc tử tế đấy chứ, hai bên sườn mỡ phải dày tới hai ngón tay. Trước kia, những con ngựa như thế này, vẫn lời bà già ấy nói, người ta thường xẻ thịt vào những ngày giỗ chạp. Vào thời ấy, thịt ăn ê hê. Mà thịt ngựa phải nấu trong những cái chảo chứa được tới bốn mươi thùng nước. Rồi người ta hớt lớp mỡ ở trên - mỡ ấy gọi là zardep, cái tên thật lạ - múc từng muôi đầy mang đến cho người ốm. Chính bà ấy nói, người ốm mà được uống thứ mỡ ấy là khỏe ngay lập tức. Đúng là một bà già phàm ăn cho nên lúc nào cũng chỉ nghĩ đến mỡ. Toàn nói gở về mấy con ngựa! Thôi, mặc xác bà ấy! Ở trường, ai cũng bảo là chẳng có điềm lành, điềm gở gì cả, chẳng qua đó chỉ là những lời nói láo. Mặc xác bà ấy muốn nói gì thì nói, miễn là chuẩn bị bữa ăn cho đúng giờ. Mà hôm qua bà ấy đã làm cho bọn mình ngạc nhiên vì món thịt dê rừng. Chắc đó là con dê gầy gơ xương nhưng dù sao cũng là thịt. Bà ấy nói là có hai người thợ săn nào đó từ trong núi đi ngang qua rẽ vào lều sưởi và để lại cho một phần thịt săn được. Cám ơn những người thợ săn, đúng là những người am hiểu phong tục. Họ muốn lần đi săn khác sẽ thu được kết quả vì vậy họ đã chia một phần thịt cho những người gặp đầu tiên. Mà chúng ta rõ ràng là những người họ gặp đầu tiên trên đường từ trong núi ra, quanh đây còn ai nữa đâu. Dù có phi ngựa khắp núi, khắp thảo nguyên cũng chẳng gặp được người nào. Tuyết vẫn cứ rơi mãi, rơi mãi không ngớt... Mệt quá rồi...”

Lũ ngựa dừng lại, kiệt sức... Xuntanmurat nhảy xuống, vất vả lắm cậu mới đứng vững, đôi chân tê dại vì bị ép quá chặt, cậu lão đảo quanh cổ ngựa như người say rượu. Cậu cảm thấy đau lòng khi nhìn những con ngựa đầm đìa mồ hôi đang đứng run lập cập và thở nặng nhọc, đứt quãng. Khắp mình chúng suốt từ tai đến chân đều ướt đẫm. Xuntanmurat buột ra một tiếng rên vì thương xót. Trong khi đó tuyết vẫn cứ rơi mãi, rơi mãi, rồi tan ngay trên

những cái lưng đang bốc hơi của lũ ngựa. Xuntanmurat quẳng cái bao tải ướt sũng trên đầu xuống và bằng đôi tay tê cứng vội vã tháo dây thừng rồi sau đó không ghìm được nữa, cậu khóc nức lên, ôm chặt lấy cổ con Chabdar. Vừa khóc cậu vừa thì thào: “Tha lỗi cho ta, tha lỗi cho ta đi!”. Cậu cảm thấy nơi đầu môi mùi mồ hôi ngựa, mặn chát, âm ẩm...

– Ê, Xuntanmurat! Có chuyện gì thế? - Anatai đang bám sát ở đường cày bên cạnh, cất giọng hỏi.

– Thôi, tháo ngựa đi! - Xuntanmurat đáp lại.

Nhưng rồi sáng hôm sau trời trở lại quang đặng, không một bóng mây. Không còn lại một chút dấu vết của tiết trời u ám hôm qua, chỉ thấy ẩm ướt và một vài cơn gió thổi qua, ánh nắng mặt trời làm cho làn hơi nước là là trên đất ánh lên màu hồng. Trên các đỉnh núi, lớp tuyết dày như được gội sạch, mang một màu trắng tinh khôi. Mặt trời sớm mai hiện lên sau dãy núi với ráng hồng rực rỡ nhuộm thắm cả một nửa bầu trời mùa xuân, báo cho mọi người biết một ngày trời đẹp. Toàn cảnh Akxai rộng mênh mông hiện rõ môn một cùng với tất cả những nương xói, bình nguyên, gò đống, thung lũng xa tít mù tắp. Thế nhưng dãy núi Manas vĩ đại - nơi cạnh đó họ đã sinh ra và lớn lên - chỉ trong một đêm có cảm giác như đã dịch lại gần hơn. Quả thật khó có thể tin được điều đó, nhưng đúng là trong đêm ấy dãy núi như bước lại gần thảo nguyên Akxai hơn, để buổi sớm, khi tỉnh dậy, những người thợ cày sẽ phải kinh ngạc thốt lên vì sự vĩ đại, vì vẻ đẹp kỳ diệu và sự hùng vĩ của nó.

Những rặng núi nhấp nhô, ngọn xa, ngọn gần, tất cả đang bùng lên rực rỡ trong buổi rạng đông..

Đúng, đó là một buổi sáng vĩ đại trên thảo nguyên Akxai. Các cậu thợ cày còn đứng đỉnh, chưa vội ra đồng, chúng đợi cho mặt đất se lại một chút.

Trong lúc chờ đợi, mọi người chải lông cho ngựa, sửa sang lại các bộ đai thắt, đổ những bao lúa kiều mạch bị ướt ra phơi. Mặt trời nhanh chóng sưởi ấm vạn vật. Sau đó, tất cả cùng ra đồng, đến chỗ để lại dàn cày, người nào đi với bộ tứ của người ấy. Những chiếc

cày vẫn nằm nguyên ở chỗ cũ. Cả ba cùng xúm vào kéo từng chiếc lên, cạo sạch đất ở lưỡi cày, bôi mỡ vào các bánh xe rồi từng người thắng ngựa vào cày của mình. Chúng dự định đến chiều sẽ cày xong khoảng ruộng ấy để sáng hôm sau chuyển sang khu đất mới. Công việc chạy ào ào. Những chú ngựa sau một đêm được nghỉ ngơi, sáng sớm lại được chăm sóc cẩn thận, đang bước đi với dáng điệu sảng khoái. Những cỗ cày nặng như thế mà chúng cứ kéo băng băng đi. Buổi cày hôm qua dưới trời tuyết, đã được đền bù lại xứng đáng - lớp tuyết trong ánh nắng mặt trời đã vỡ vụn ra thành từng hòn nhỏ đều đặn. Có nghĩa là đất không “khó tính”, không “cần nhàn”, đất cày có chất lượng.

Đó là một ngày thật tuyệt. Có những ngày như vậy đấy, khi tất cả mọi chuyện đều trôi chảy, khi cuộc sống trở nên dễ hiểu, giản đơn và kỳ diệu. Chẳng phải là vô ích khi suốt cả mùa đông họ đã chuẩn bị, đã làm việc cật lực, đã phải rời bỏ mái trường. Đội quân Akxai đang hoạt động, những mũi cày đang xới tung mặt đất và cũng hôm nay Erges với Kubatkun sẽ có mặt. Khi đó chúng sẽ có cả thầy năm cỗ cày với mười lưỡi cày cùng hoạt động. Một lực lượng đáng kể đấy chứ. Một đội quân đổ bộ hùng hậu! Sau đó chúng sẽ bừa đất rồi gieo hạt - và khi đó chỉ có mỗi việc là chờ thu hoạch. Lúa mì vụ xuân chắc chắn chẳng phải là loại lúa tồi. Chính ông lão đội trưởng Sekis đã nói rằng, lúa mì vụ xuân về sản lượng có kém một chút nhưng đó là loại lúa mì ngon nhất trong tất cả các loại lúa. Công việc nhất định sẽ trôi chảy. Rồi sẽ có mưa. Không có lý nào mưa lại cưỡng lại ta khi bao nhiêu công sức đã đổ ra. Nhất định sẽ có mưa, miễn sao ngoài mặt trận quân ta vẫn còn đủ sức cầm cự để phản công, để cho những hạt lúa mì này được sinh ra là vì hạnh phúc của mọi người chứ không mắc nghẹn lại ở nơi cổ...

Những đường cày vẫn chạy băng băng trên cánh đồng. Đi đầu là Xuntanmurat, sau nó khoảng hai trăm bước là Anatai và cuối cùng

là Erkinbek cách nó khoảng nửa vecxta.

Trời mỗi lúc một ấm hơn. Những thảm cỏ non trên các sườn đồi thảo nguyên xanh um lên từng ngày, giống như trong những chuyện cổ tích: đi sang hướng này, nhìn thấy bên kia cỏ xanh um, đi sang hướng kia, nhìn thấy bên này cỏ cũng xanh um. Mặt đất như được cải lão hoàn sinh, được thấm đủ nước, những cỗ cày vẫn tiếp tục chạy băng băng trên cánh đồng Akxai, để lại phía sau những luống cày tươi rói...

Một cánh chim sơn ca từ mặt đất vút lên. Tiếng hót của nó ngân vang đầu đó. Ở chỗ khác có tiếng hót đáp lại ngay. Rồi lại một tiếng hót nữa. Xuntanmurat mỉm cười. Cứ hót đi cho thỏa thích. Không một mái nhà, không một chiếc lá hay một cành cây che đầu, chúng sống thoải mái giữa thảo nguyên trơ trụi và chúng thỏa mãn với điều đó. Thỏa mãn về mùa xuân, về mặt trời! Còn hôm qua chúng ở đâu, vào những ngày thời tiết xấu chúng sống ra sao? Ồ, mà tất cả những điều ấy giờ đây đã qua rồi.

Và bây giờ, mùa xuân sẽ chẳng chịu lùi bước nữa. Nhưng công việc còn rất nhiều, tất cả mới chỉ bắt đầu thôi. Thì đã sao! Đấy, hôm nay Erges và Kubatkun sẽ tới và khi ấy cả đội quân đổ bộ sẽ cùng chung vai gánh vác, công việc sẽ trôi chảy, sẽ ổn thôi...

Đang thúc lũ ngựa, Xuntanmurat bỗng nhìn thấy bóng một người kỵ sĩ ở đằng xa. Người đó phóng ngang qua, cách khu ruộng một đoạn, thỉnh thoảng lại nhìn về phía chúng. Người đó đội mũ lông mùa đông, sau lưng khoác khẩu súng và đang phi về phía núi. Con ngựa của anh ta là con ngựa nòi, chuyên dùng để cưỡi, màu hung đỏ. Mấy đứa bạn cũng nhìn thấy anh ta, chúng kêu lên:

– Ê, người thợ săn, ghé vào đây đã!

Nhưng người thợ săn không kịp đáp lời. Anh ta phi ngay bên

cạnh nhưng không tiến lại gần, mắt lúc nào cũng nhìn về phía chúng. Xuntanmurat vui mừng vì sự xuất hiện của người thợ săn, cậu dừng ngựa lại, đứng hẳn lên bàn đạp, hét to về phía đó:

– Này, người thợ săn, cảm ơn anh vì phần thịt siranga^[25]. Cảm ơn! Cảm ơn vì phần thịt siranga!

Người thợ săn vẫn không đáp lời. Hình như anh ta không nghe thấy hoặc không hiểu cậu nói gì. Một lát sau anh ta đã khuất sau đồi cỏ. Chắc anh ta đang vội.

Khoảng nửa giờ sau, người thợ săn thứ hai xuất hiện. Anh ta cũng phi về hướng núi và trên lưng cũng đeo một khẩu súng. Nhưng anh ta phi dọc theo phía bên kia của khu đất và thỉnh thoảng cũng đưa mắt nhìn về phía các cậu. Người thợ săn phi lặng lẽ, không rẽ vào chào hỏi những người thợ cày. Mà đứng ra thì nên rẽ vào một lát để hỏi thăm những người thợ cày và chúc họ sức khỏe cùng mùa màng bội thu. Ông lão Sekis chắc sẽ nói rằng đó là những người không biết điều. Có thể ông lão nói đúng, ông lão là một người sáng suốt.

Ngay sau đó đã xảy ra một sự kiện xúc động nhất

Anatai là người đầu tiên phát hiện ra. Giỏi thật! Nó gào đến vỡ họng:

– Sếu, sếu bay về kìa!

Xuntanmurat nhìn lên trời - trong khoảng không bao la màu xanh nhạt trong suốt và sâu thẳm của bầu trời, những con sếu đang bay chậm chậm, lượn thành một cung tròn. Chúng vừa bay vừa sắp xếp lại đội hình, vừa vui vẻ gọi nhau. Một đàn chim lớn lắm, bay tít trên cao, nhưng bầu trời còn cao hơn nữa. Bầu trời bao la, lồng lộng và đàn sếu trông như một hòn đảo sinh động đang bơi trong khoảng không bao la ấy. Xuntanmurat ngửa cổ nhìn, mãi một lúc sau cậu mới hò theo, hét toáng lên:

– Hoan hô! Sếu! Sếu!

Cả ba chú thợ cày đều nhận ra đó là những con sếu, nhưng vẫn cứ gọi âm lên, báo cho nhau biết cái tin bất ngờ ấy:

– Sếu! Sếu! Sếu!

Xuntanmurat chợt nhớ ra, khi những con sếu bay về sớm thì đó là điềm lành.

– Sếu đầu mùa! Sếu đầu mùa! Điềm lành đấy! - vẫn ngồi nguyên trên yên, cậu quay lại hét về phía Anatai: - Sẽ được mùa, sẽ được mùa!

– Cái gì? Cái gì? - Anatai không nghe rõ.

– Sẽ được mùa! Sẽ được mùa!

Đến lượt Anatai lại quay về phía Erkinbek hét lên:

– Sẽ được mùa, sẽ được mùa!

Và Erkinbek trả lời:

– Nghe thấy rồi, nghe thấy rồi! Sẽ được mùa!

Những chú sếu vẫn cứ bơi bồng bênh trên bầu trời xanh thẳm, chúng bơi không vội vã, chao lượn nhịp nhàng trên những đôi cánh dập dờn như sóng, thỉnh thoảng lại bình thản kêu lên hoặc cả đàn lại đồng loạt cất tiếng và sau đó chúng lặng lẽ tiếp tục bay. Trong khoảng không gian trong suốt của ngày hôm ấy có thể nhìn thấy rõ những chiếc cổ nhỏ vươn dài, những chiếc mỏ bé xíu và những cặp chân ép chặt vào bụng hoặc khép hờ hờ của những con sếu. Thỉnh thoảng trong sự chuyển động của chúng thấy lóe lên những chiếc lông trắng ở rìa cánh. Quan sát đàn chim, các chú thợ cày thấy chúng đang từ từ hạ thấp xuống. Đàn sếu đang hạ dần xuống đất, dường như chúng đang bị một dòng chảy vô hình nào đó đưa đi đến tận phía chân núi xa tít. Trong đời mình, Xuntanmurat chưa bao giờ được nhìn thấy những con sếu thật gần. Bao giờ chúng cũng

bay lượn trên đầu, giống như một ảo ảnh, một giấc mơ.

– Nhìn kìa, chúng đang hạ cánh, chúng đang đáp xuống! - Xuntanmurat kêu lên và cả ba cùng nhảy xuống ngựa, bỏ mặc cỗ ngựa cùng với những chiếc cày lại, lao thẳng về hướng nơi đàn chim đang đáp xuống.

Chúng chạy rất nhanh, phóng hết tốc lực! Chúng muốn nhìn thấy những con chim sếu thật gần: Hình dáng những con chim sếu ra sao nhỉ? Điều ấy quả là hấp dẫn!

Ồ, Xuntanmurat chạy nhanh làm sao! Đất dưới chân như đang chạy ngược lại. Và cùng với mặt đất, những đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng cũng đang chạy lại và đàn sếu đang chao lượn trong không khí mà không lúc nào cậu rời mắt như cũng đang bơi gần lại. Cậu dường như nghẹn thở vì sung sướng và vì chạy mệt. Và trong lúc chạy đuổi theo đàn chim, cậu hân hoan nghĩ rằng, giả dụ những con chim sếu kia đánh rơi ra một chiếc lông, cậu sẽ tìm thấy và sẽ giữ lại để tặng Myrzagun, rồi cậu sẽ kể lại cho cô ấy nghe mọi chuyện đã xảy ra như thế nào. Miễn sao đuổi kịp được, miễn sao nhìn thấy những con sếu thật gần. Xuntanmurat vẫn chạy và mang theo trong lòng một tình cảm trìu mến đối với Myrzagun. Nếu có thể, cậu sẽ chạy ngay bây giờ đến với cô ấy cùng với chiếc lông chim sếu... Chạy ngay đến với Myrzagun cùng với một chiếc lông chim sếu!

Các chàng trai cứ chạy miết, nhưng trong khi đó có một con mắt hung dữ vẫn đang chăm chú quan sát chúng qua lỗ thước ngắm, nhẹ nhàng hướng đầu ruồi từ đĩa thứ nhất sang đĩa thứ hai rồi đĩa thứ ba. Con mắt ấy nhìn một cách căm thù, khi qua lỗ thước ngắm nó nhận thấy các cậu đang chạy về phía đàn sếu. Mảnh đất sau thước ngắm rộng mênh mông, còn những cậu thợ cày trong lỗ ngắm của đầu ruồi đang rung rinh trông mới thật nhỏ bé làm sao... Trong thước ngắm, bầu trời trên đầu chúng rộng bao la, còn chúng trên đầu ruồi ấy, lại vô cùng nhỏ bé. Chỉ cần kéo nhẹ ngón tay là lũ trẻ sẽ không còn nữa... trong một giây tất cả bọn chúng sẽ biến mất, sẽ không còn thấp thoáng trong lỗ ngắm nữa. Để làm việc ấy chỉ cần kéo nhẹ ngón tay lên cò.

– Hà, tao đã tóm gọn bọn nhóc này vào trong thước ngắm, giá bây giờ được hạ từng đĩa một, chúng sẽ không kịp kêu một tiếng. - Kẻ vừa ngắm lũ trẻ qua đầu ruồi, cố nín thở nói.

– Thôi đi, đừng có làm cái trò ngốc nữa! Không được đùa với súng đạn và đừng có nhảm vớ vẩn. - Người kia trả lời, tay đang cầm cương ngựa, đứng trong đám cây kurai, dưới một cái hố sâu bên chân đồi, giống như hang chó sói.

Người vừa ngắm không nói gì nữa, đưa tay sờ sờ yết hầu, nhưng vẫn hướng đầu ruồi về phía bọn trẻ.

– Tảo bảo là đừng thò đầu ra nữa. - Người giữ ngựa ra lệnh. - Bọn chúng chạy đến rồi sẽ chạy đi. Việc gì đến mà?

Người kia vẫn không chịu nghe theo. Hắn ta nằm sấp, áp cái má

đây râu vào báng súng có vẻ thích thú ngắm qua đầu ruồi thấy lũ trẻ đang hót hải chạy theo những tiếng kêu của đàn sếu. Hấn điên tiết. Chúng vừa chạy vừa cười! Vừa chạy vừa cười! Sống lắm đấy! Chỉ cần siết cò cho ba phát súng là mấy thằng ôn này hết đường giãy. Vừa chạy vừa cười! Hừ, thử hỏi chúng thích thú cái gì cơ chứ? Cứ chạy và cười âm ỉ...

Mấy chú thợ cày vẫn cứ chạy miết, nhưng khi chạy lên đỉnh đồi chúng thấy đàn sếu có vẻ muốn bốc lên cao hơn... chắc chúng không muốn đáp xuống nữa. Cũng có thể các cậu có cảm giác đàn sếu định hạ cánh xuống thôi.

Mấy chàng thanh niên dừng lại thở hổn hển, vẫn còn đang hăng tiết. Xuntanmurat chạy tiếp thêm một đoạn nữa rồi mới dừng lại, ngắm theo đàn sếu với những giọt lệ nơi khóe mắt...

Sau đó, các cậu quay lại và tiếp tục công việc của mình trên mảnh đất Akxai. Ngày hôm ấy trời đẹp thật. Quả là một ngày kỳ diệu. Đến trưa, một chiếc xe ngựa lớn của nông trang mang lên cho các cậu khoai tây, thịt, bột mì, củi đun và cỏ khô cho ngựa. Người đánh xe nói, ông đội trưởng Sekis nhấn là sáng mai ông sẽ lên cùng với Erges và Kubatkun, ông ấy còn nhấn là Xuntanmurat và các bạn đừng có buồn nữa, tất cả mọi việc đã giải quyết xong xuôi và ngày mai đội quân đổ bộ sẽ có mặt đầy đủ. Dứt khoát như vậy đấy. Ngoài ra chỉ hai ngày nữa chính ông chủ tịch Tynaliev sẽ lên Akxai thăm mọi người. Đó là những tin tức mới nhất mà người đánh xe mang đến. Mọi người cùng ăn trưa với nhau và khi cánh thợ cày chuẩn bị ra đồng, bà cấp dưỡng đề nghị Xuntanmurat cho bà theo xe về bản vì bà có một việc rất cần và tiện thể lấy xà phòng giặt lên luôn. Để bọn trẻ không bị đói, bà đã làm sẵn một số bánh mì đủ ăn trong ngày và nấu sẵn một nồi súp, khi nào ăn chúng chỉ việc hâm lại. Xuntanmurat không muốn cho bà cấp dưỡng đi nhưng chẳng lẽ lại đi cãi nhau với người lớn và giữ bà ấy lại, cậu

đàn hình phải đồng ý. Bà hứa sáng mai sẽ quay lại cùng với ông đội trưởng Sekis.

Nói rồi, những chàng thợ cày lại quay trở lại với những chiếc cày của mình. Thời gian còn lại trong ngày hôm ấy chúng phải cày xong khu ruộng. Đến chiều tối thì công việc hoàn thành. Bây giờ có thể phóng tầm mắt bao quát khắp cánh đồng vừa mới cày xong. Khu ruộng đầu tiên đã hoàn thành, nhưng trước mắt còn phải cày bao nhiêu đất nữa. Mở đầu công việc như thế là tốt. Đầu xuôi thì đuôi lọt.

Mãi đến lúc trời chạng vạng các cậu mới kết thúc đường cày cuối cùng. Sau đó, chúng cày lại những chỗ bị lỗi ở đầu ruộng và nhanh chóng đưa cày sang khoảng ruộng bên cạnh để sáng mai có thể cày ngay được.

Trong lúc các cậu tháo ngựa và quay về nơi đóng trại thì trời đã tối hẳn. Khu trại vắng tanh. Bà lão cấp dưỡng đã về bản. Thôi, cũng chẳng sao, sáng mai bà ấy quay lại.

Sau một ngày làm việc cật lực, cả bọn mệt rã người. Chúng chậm rãi tháo vòng cổ ngựa rồi mang những bộ đai thắt vào trong lều để vào chỗ của mình. Còn lũ ngựa, mười hai con cả thảy, được buộc cẩn thận nơi chiếc xe tải cũ không còn bánh xe, được mang lên đây để thay cho những chiếc máng cỏ. Từng chú ngựa được buộc vào đúng vị trí của mình bên cạnh phần cỏ khô dành cho nó ở trong chiếc xe. Các chú thợ cày định ngày mai sẽ dậy sớm để cạo rửa hết mồ hôi trên mình ngựa. Các cậu rửa ráy chân tay trong bóng tối, sau đó nhóm một đống lửa trong lều và bên ngọn đèn, chúng ăn bữa chiều khô khan, đạm bạc, không đủ sức làm ấm người.

Cả bọn đi ngủ. Xuntanmurat chợp mắt sau cùng. Trước khi ngủ, cậu còn ra khỏi lều một lần nữa xem xét đàn ngựa. Những chú ngựa vẫn bình thản đứng vục mõm vào bó cỏ khô, nhai sột soạt và

thở phì phì, vẻ mệt mỏi. Lũ ngựa vẫn thản nhiên đứng cạnh nhau, mỗi bên xe sáu con.

Không gian có vẻ yên tĩnh. Trăng hạ huyền treo lơ lửng, trông nhỏ xíu.

Xuntanmurat đi lại một lát, không hiểu sao cậu lại cảm thấy sợ. Một sự vắng vẻ, yên tĩnh đến ghê người. Màn đêm thăm thẳm, mênh mông. Trước đó, bận rộn vì công việc và lo lắng, cậu không nhận thấy buổi tối trên thảo nguyên hoang vắng thật ra cũng rất đáng sợ. Cậu nằm mãi một chỗ, mắt mở thao láo nhìn vào bóng đêm, không sao ngủ được. Cậu suy nghĩ và nhớ lại mọi chuyện linh tinh. Cậu bỗng cảm thấy buồn và nhớ nhà. Không biết vắng cậu, ở nhà mẹ xoay xở ra sao? Còn bố, thế là vẫn chẳng có tin tức gì. Nếu có thư, người đánh xe hôm nay đã mang lên rồi và nhất định anh ta sẽ đòi Suyunchu^[26] nữa chứ chẳng chơi. Nếu anh ấy muốn gì thì mình cũng sẽ đưa hết. Mà biết tặng anh ấy cái gì được! Ở đây, cậu có cái gì đáng giá đâu. Cậu sẽ hứa tặng anh ấy nửa bao lúa mì, nhưng phải chờ đến mùa thu khi nông trang chia thóc cậu mới có. Xuntanmurat thở dài buồn bã, nghĩ mãi về chuyện ấy. Cậu chợt nhớ lại chuyện cậu hứa với Adzhimurat, khi nào bố từ mặt trận về hai anh em sẽ cùng cưới con Chabdar ra ga đón bố, cậu sẽ ngồi đằng trước vì cậu là anh còn thằng em sẽ ngồi đằng sau. Và khi gặp bố chúng sẽ trao lại cho bố con Chabdar để bố cưới, còn anh em sẽ chạy bên cạnh quay lại đón mẹ và những người thân quen... Chao ôi, nếu niềm hạnh phúc ấy trở thành hiện thực, cậu sẽ tháo ngay con Chabdar ra khỏi cỗ ngựa và phóng đi ngay.. Sau đó, cậu sẽ làm bù lại gấp trăm lần...

Xuntanmurat lặng lẽ khóc, bởi lẽ cậu lơ mờ hiểu ra rằng niềm hạnh phúc ấy có thể sẽ chẳng bao giờ có.

Sau đó cậu mỉm cười một mình trong đêm khi nhớ lại lần gặp Myrzagun bên những phiến đá dẫn qua sông. Đến tận bây giờ cậu

vẫn còn nhớ cảm giác rạo rức khi bàn tay cô ấy chạm vào tay cậu và bàn tay ấy đã nói: “Minh rất sung sướng! Rất sung sướng! Chẳng lẽ bạn không nhận thấy là mình rất sung sướng hay sao?”. Lúc ấy cậu đã nhận ra chính mình trong tâm trí Myrzagun và cậu đã rất đỗi ngạc nhiên, nhưng đồng thời cũng rất sung sướng vì sự phát hiện đó, rằng Myrzagun cũng chính là cậu. Có lẽ bây giờ Myrzagun đã ngủ. Mà cũng có thể vào chính phút này cô ấy đang nghĩ về cậu. Dù sao thì cậu vẫn cứ là cậu cơ mà. Xuntanmurat lần trong bóng đêm chiếc khăn mùi soa của Myrzagun trong túi áo varoi và vuốt nhè nhẹ...

Mơ màng trong những ý nghĩ ấy, Xuntanmurat ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Nó ngủ một giấc rất say. Sau đó nó mơ thấy một giấc mơ thật khủng khiếp. Có một người nào đó đang bóp cổ và vặn tréo tay nó ra sau lưng. Xuntanmurat bừng tỉnh dậy và chưa kịp hét lên vì sợ hãi thì một bàn tay nặng và cứng ngắc sặc mùi thuốc rê của ai đó bịt chặt lấy mồm cậu.

– Im mồm, nếu mày muốn sống! - Một giọng nói khàn khàn, nồng nặc mùi thuốc lá rót ngay vào tai cậu. Hàm cậu bị một bàn tay cứng như sắt bóp mạnh đến đau nhức và ngay lúc đó một chiếc giẻ tống ngày vào mồm. Trong lúc Xuntanmurat còn đang định thần xem có chuyện gì xảy ra thì hai cánh tay của cậu đã bị trói ngoặt ra sau lưng. Cậu vã mồ hôi, lạnh toát cả người, toàn thân bất giác run lên. Hai người lọt vào trong lều là ai và tại sao lại trói cậu lại?

– Thế nào, xong chưa? - Một người hỏi khẽ. - Bây giờ đến lượt mày đũa kia.

Họ lúi húi trong bóng tối nơi Anatai đang ngủ. Anatai kêu thét lên, giãy giụa một lát nhưng ngay sau đó nó cũng bị trói chặt.

Còn Erkinbek hình như bị đánh vào đầu. Nó rên rĩ mấy tiếng rồi cũng im luôn.

Xuntanmurat không tài nào hiểu được có chuyện gì đang xảy ra. Mảnh giẻ nhét cứng trong miệng làm cậu nghẹt thở còn hai cánh tay bị tê cứng vì sợi dây trói. Trong lều tối om. Nhưng những người ấy là ai, tại sao họ lại xử sự với chúng như vậy, họ muốn gì, có thể họ muốn giết bọn chúng chẳng? Nhưng giết để làm gì?

Xuntanmurat cố vùng vẫy, giãy giụa, nhưng ngay lúc ấy một người lấy đầu gối đè chặt cậu xuống và dùng một ngón tay cứng như sắt cốc mạnh vào đầu cậu rồi nói khẽ nhưng rõ ràng:

– Đừng có đá lung tung nữa nghe không? Mà chắc là thằng chỉ huy ở đây, nhớ ra chưa? - Người đó vừa nói vừa gõ ngón tay cứng như sắt vào đầu cậu. - Hãy khôn ngoan một tí thì mọi chuyện ổn hết. Khi mọi người tìm thấy chúng mày ở đây thì cứ kể lại y như đã xảy ra. Chẳng ai bắt tội chúng mày! Còn nếu như bây giờ thằng nào kêu lên tao sẽ giết ngay như giết lũ chó con, linh hồn sẽ về châu ông vải ngay lập tức. Cứ nằm im đấy thì không chết!

Và hai người cùng bước ra khỏi lều vừa thở hổn hển vừa khạc nhổ và lâm bầm chửi rủa.

Xuntanmurat nghe thấy họ loay hoay ở chỗ buộc ngựa. Không hiểu họ làm gì nhưng lũ ngựa tỏ ra sợ hãi, giậm chân âm ỉ, thở phì phì và lông lên. Một lát sau, nghe thấy tiếng vó ngựa, tiếng roi quất vun vút rồi lại những tiếng chửi rủa và tiếng vó ngựa xa dần và im hẳn.

Mãi đến lúc ấy Xuntanmurat mới cảm thấy toàn bộ nỗi khủng khiếp khi hiểu ra chuyện gì. Bọn ăn cắp ngựa đã lấy mất những con ngựa cày! Một nỗi xúc phạm và căm giận choán ngợp trong lòng. Cậu giãy giụa cố làm lỏng sợi dây trói nhưng chẳng ăn thua gì. Vừa thở hổn hển vừa lắc lắc đầu, cậu cố dùng lưỡi đẩy mảnh giẻ trong miệng ra. Trong miệng bỏng rát, phồng căng ra và bị chảy máu. Nhưng cuối cùng, cậu vẫn nhổ được mảnh giẻ khốn kiếp ra khỏi miệng. Cậu có cảm giác như đã được tự do hoàn toàn. Một

luồng không khí ùa vào phổi làm đầu óc cậu choáng váng.

– Các cậu ơi, mình đây! - Cậu ngẩng đầu lên, cất tiếng: - Mình đây, mình đang nói đây!

Nhưng chẳng có ai trả lời cậu cả. Cậu nghe thấy Anatai và Erkinbek động dậy tại chỗ các cậu ấy nằm.

– Các cậu ơi. - Cậu nói tiếp. - Đừng sợ. Mình sẽ đến ngay, mình sẽ tìm cách. Miễn là các cậu nghe theo mình. Anatai, cậu đang ở đâu, động dậy lên xem nào!

Anatai lúng búng trong cổ, bắt đầu cựa quậy rồi nhồm dậy.

– Anatai, chờ mình một tí! Cậu cứ ở đấy. - Xuntanmurat lăn qua đồng quần áo, lao thẳng đến chỗ nó. - Bây giờ cậu nằm quay lưng lại phía mình, thẳng tay ra. Cậu nghe thấy không, quay lưng lại phía mình và giơ tay ra...

Hai đứa nằm quay lưng vào nhau, Xuntanmurat lần tìm sợi dây thừng ở tay bạn. Cậu ra lệnh cho Anatai nên nằm thế nào, xoay người ra sao và lần tìm được sợi dây trói. Vừa động viên cho Anatai cố chịu cơn đau nơi cánh tay, cậu vừa nắm đầu sợi dây buộc kéo lỏng ra. Đến lúc này Anatai đã có thể tự gỡ hai tay ra được rồi.

Bọn ăn cướp ngựa rút lui không vội vã. Lúc thì chúng phi nước kiệu, lúc thì phi nước đại nhỏ. Trong đêm tối khó mà phi nhanh được, vả lại cũng không cần thiết phải vất chân lên cổ làm gì. Mọi việc đã được tiến hành rất êm đẹp, sợ gì mà phải chạy cơ chứ! Sợ mấy thằng nhóc à? Quanh đây đến hàng trăm vecxta không có một bóng người, còn bọn nhóc đã bị trói chặt, nằm thỏ phì phì bằng hai lỗ mũi. Chúng phải biết cảm ơn số phận vì đã được đối xử như vậy...

Bọn chúng lừa đi mất bốn con ngựa, tính toán mỗi đứa sẽ được một đôi. Nhiều hơn không thể lấy được. Cầu Chúa nuốt cho trôi từng này là tốt lắm rồi... Đường còn dài, nhưng toàn qua những vùng không có người. Phải mất ba ngày mới đến được vùng ngoại ô thành phố Tashkent. Sau đó còn phải đi nữa. Chỉ cần làm sao đi được đến nơi, còn công việc tiếp theo chỉ là chuyện vặt. Ở chợ Alai trong thành phố Tashkent, người ta tranh nhau từng cân từng lạng thịt, toàn là dân buôn bán, lối đời cả. Họ sẽ giải quyết xong thôi. Nghề của họ như vậy mà! Còn bốn con ngựa tuyệt trần này, nếu xẻ thịt ra bán phải đáng giá cả đồng vàng ấy chứ, làm cách nào đem tiền đi cho ổn? Việc ấy cũng chẳng phải chuyện đùa! Biết mang cả đồng tiền ấy đi đâu được? Làm được một mẻ thật đã đời! Miễn sao phải giải quyết cho nhanh. Tạm coi như mọi chuyện đã xong xuôi! Bây giờ thì đi mà đuổi gió trên cánh đồng. Cứ có tiền thì chuồn đi đâu chẳng được. Mà cũng đến lúc rồi, đến lúc phải chuồn khỏi nơi đây thôi, trong khi người ta còn chưa tóm được. Nếu bị tóm cổ thì coi như tận số. Ra tòa ngay lập tức. Nhưng cái bọn ngu

như lừa ấy thì đừng hòng mà tóm được! Cứ có tiền là sống! Phía bên kia thành phố Tashkent còn biết bao nhiêu là đất đai, thành phố nữa.

Người đời nói quả không sai: Cái gì cũng có số cả. Đã tưởng là hết đường làm ăn. Thôi thì đành phải mò vào núi trong lúc băng giá này, thử tìm một con cừu rừng xem sao. Đến khi bắt được thì thịt chẳng ra làm sao, toàn gân là gân, không gặm được. Mà đạn thì cũng sắp hết. Không thể kéo dài tình cảnh này lâu hơn được nữa. Thế mà bỗng nhiên - cứ như từ trên trời rơi xuống - bọn trẻ cùng với đồng cày bừa của chúng lại xuất hiện ở Akxai. Đúng là Chúa đã gửi đến! Chắc chắn là có Chúa ở trên trời. Chúa đã ban phát cho từng người phần của mình đáng được hưởng.

Mà cũng chẳng kịp chọn lựa gì, cứ lấy bừa những con ở ngoài cùng. Thực ra cũng chẳng cần phải chọn, con nào cũng như con nào, mõ hai bên hông phải dày đến hai ngón tay, loại này bây giờ có đi cùng trời cuối đất cũng chẳng bóí đâu ra. Thịt này mà hầm nhừ thì cứ gọi là thềm rỏ dãi. Đúng là có Chúa thật! Đúng là có Chúa đang ngự trị ở trên trời! Chính Ngài đã gửi tặng vật này xuống, chính Ngài đã giúp cho thành công!...

Bọn chúng vẫn cứ đứng đĩnh. Tội gì mà làm cho lũ ngựa bị sụt cân. Những chú ngựa như thế này thì bọn bán thịt ở chợ Alai khỏi phải chê. Cứ chồng tiền ra đây rồi hãy lấy ngựa, đồ bần tiện!...

Thế là bốn chú ngựa tuyệt đẹp đang bị dắt đi bằng những sợi dây cương dài bằng da đã được chuẩn bị sẵn từ trước. Chúng đang phi nước kiệu và thở phì phò. Làm sao mà chúng biết được chúng bị lừa đi đâu? Bọn cướp đã tính toán kỹ lưỡng chuyện lừa bầy ngựa đi cả rồi. Cứ để cả đàn như vậy thì không thể lừa đi được, chúng sẽ chạy tán loạn mất. Chỉ có cách, một người phi ở giữa cầm trong tay những sợi dây cương dài dắt những con ngựa chạy hai bên, bên phải hai con, bên trái hai con, còn người kia cưỡi trên lưng con

ngựa hung nhất chạy đằng sau, lấy roi thúc lũ ngựa, không cho chúng dừng lại. Chỉ có cách ấy mới đưa chúng đi được. Không nhanh lắm nhưng cũng không chậm. Cần phải biết tính toán, trong mọi công việc cần phải biết tính toán...!

Con Chabdar vẫn còn nguyên chỗ cũ. Xuntanmurat chạy ra khỏi lều và nhảy ngay lên lưng con Chabdar rồi vừa quay tròn trên lưng ngựa cậu vừa gọi lại:

– Anatai, cậu phóng ngay về bản đi! Nhanh lên! Phóng ngay đi! Gọi người mình đến! Còn mình sẽ giữ bọn chúng lại! Mình sẽ đuổi kịp. Nhanh lên! Còn cậu, Erkinbek, cậu cứ ở đây, không được đi đâu cả, rõ chưa? Phóng ngay đi, Anatai, phóng ngay đi!...

Nói xong Xuntanmurat thúc con Chabdar! Người anh em Chabdar của ta, tiến lên, phải đuổi kịp bọn chúng! Ta sẽ không ngã đâu, đừng lo cho ta. Tiến lên, Chabdar. Nếu có phải chết, chúng ta sẽ cùng chết, chỉ cần cậu phóng nhanh lên, nhanh nữa lên. Ta biết, trời tối lắm phải không? Ta cũng sợ và cậu cũng sợ, nhưng dù sao vẫn cứ phải tiến. Nhanh lên, nhanh nữa lên! Chúng đâu rồi? Có cái gì lấp lánh đằng trước kia? Có cái gì đang chuyển động đằng trước kia? Không được để chúng thoát. Tiến lên, Chabdar, tiến lên... Đừng vấp ngã, Chabdar, đừng vấp ngã...

– Có người đuổi theo! - Một trong hai kẻ ăn cắp ngựa sợ hãi kêu lên, nghe thấy tiếng vó ngựa đang tiến đến gần.

Chúng vội vã thúc ngựa phi nước đại. Bây giờ thì chẳng phải là đi dạo mát nữa. Bây giờ chỉ còn nước cuối cùng: Được làm vua, thua làm giặc! Bây giờ chỉ có chạy, chạy cho nhanh, chạy không kịp ngoái đầu lại nữa!

Tên dẫn đầu thu ngắn dây cương của bốn con ngựa ăn cắp lại và nằm rạp trên yên. Tên kia vung roi quất điên cuồng, thúc phía sau. Mặt đất rên rĩ vì tiếng vó ngựa chạy dồn dập. Gió rít ào ào bên tai. Bóng đêm vùn vụt lao ngược trở lại như một dòng sông đen ngòm không bến bờ.

– Đứng lại! Không thoát được đâu, đứng lại! - Xuntanmurat hét về phía chúng, mỗi lúc một tiến lại gần hơn. Nhưng tiếng hét của cậu vọng đến nghe rời rạc, ngắt quãng trong tiếng vó ngựa dồn dập, điên cuồng.

Chabdar! Con ngựa Chabdar vĩ đại! Con ngựa Chabdar của bố! Nó phi mới tuyệt làm sao! Cứ như là nó hiểu rằng bằng mọi giá phải đuổi kịp, không thể và không được phép ngã xuống trên mảnh đất Akxai trong cuộc chạy đua khủng khiếp giữa đêm đen này.

Xuntanmurat nhanh chóng phi vòng lên ngang với bọn ăn cắp. Bọn chúng với đàn ngựa buộc dây thắt theo sau không thể dễ dàng chạy nhanh được.

– Trả lại những con ngựa của chúng tôi! Trả lại mau những con ngựa cày đây! - Xuntanmurat hét lên.

Người đi sau quay ngang lại, lao thẳng vào cậu như một con thú vô môi. Hấn muốn hất Xuntanmurat ngã ngựa, nhưng Xuntanmurat tránh được. Khá lắm, Chabdar, khá lắm!

Xuntanmurat thoát khỏi tên ăn cắp liền phóng vọt lên phía trước và từ bên cạnh lao thẳng vào đàn ngựa, cố chèn để bắt người dẫn đầu phải quay lại.

– Quay lại! Quay lại! - Cậu hét to.

– Cút đi, tao giết chết bây giờ! - Tên kia thét lên, quay ngoắt lại nhưng Xuntanmurat đã nhanh nhẹn phóng vọt lên trước và lại tìm cách chèn lũ ngựa, không cho phi theo đường thẳng.

Họ cứ phi như vậy. Tên hộ tống mỗi lần đuổi sát đến Xuntanmurat thì cậu lại tránh ra rồi lại lao từ bên này hoặc từ bên kia sang, cắt ngang đường tiến của đàn ngựa.

Sau đó, bỗng một tiếng nổ vang lên. Xuntanmurat không nghe thấy tiếng súng, cậu chỉ nhìn thấy một ánh lửa lóe lên trong chớp mắt và sững sốt nhận ra khoảng không gian bao la của Akxai và một đám lộn xộn, đen ngòm, người ngựa đang diên cuồng lao qua trước mặt...

Cậu bị ngã văng ra khỏi lưng ngựa, lăn lông lốc và đập mạnh người vào một hòn đá đầu điếng. Khi vừa nhồm dậy cậu hiểu ngay rằng không phải ngựa bị vấp ngã. Con ngựa tội nghiệp đổ vật sang một bên, đập đầu xuống đất thở hổn hển, bốn chân gãy giữa một cách tuyệt vọng như đang cố vùng lên để chạy...

Xuntanmurat bật kêu thất thanh vì đau đớn và căm giận. Và không kịp hiểu là mình đang làm gì, cậu lao theo những tên ăn cắp ngựa.

– Đứng lại! Không thoát nổi đâu! Tao sẽ đuổi kịp! Chúng mày đã giết chết Chabdar! Giết chết Chabdar của bố tao rồi!

Cậu cắm đầu chạy, không còn nhớ gì đến bản thân, cậu căm

phần chạy như điên, cậu vẫn chạy, chạy theo bọn ăn cướp, tưởng như mình có thể đuổi kịp, có thể bắt chúng quay lại. Bọn kẻ cắp chạy xa dần, xa dần, mỗi lúc một xa hơn nữa, nhưng cậu không chịu thua, cậu vẫn cố đuổi. Cậu vẫn chạy, cảm thấy toàn thân như bốc lửa, bỏng rát, nhất là mặt và hai cánh tay, máu trong người chảy rần rạt. Càng chạy nhanh bao nhiêu, càng chạy xa bao nhiêu thì khuôn mặt và hai cánh tay như càng cháy mạnh hơn, không sao chịu nổi...

Sau đó, Xuntanmurat ngã vật xuống, lăn trên mặt đất, thở hồng hộc như người sắp chết ngạt. Khuôn mặt và hai cánh tay đau buốt, nhức nhối. Cậu vật vã, la hét, gào khóc, cậu cảm thù màn đêm, cảm thù những đốm sáng rực rỡ đang nháy nhót trong mắt...

Cậu nghe thấy tiếng vó ngựa của bọn kẻ cắp đang xa dần. Mặt đất dội lại những tiếng động mỗi lúc một yếu dần, như nuốt chửng lấy những tiếng vó ngựa đang dần tắt và một lát sau tất cả trở nên im lặng...

Và đến lúc ấy Xuntanmurat mới đứng dậy, quay trở lại, vừa đi vừa khóc rống lên một cách đau đớn, không có gì và không có cách nào có thể an ủi cậu được và cũng chẳng có ai ở đây, giữa màn đêm hoang vắng, trơ trọi trên thảo nguyên Akxai này để an ủi cậu. Cậu khóc và nhớ đến lời hứa với đứa em trai Adzhimurat, rằng sẽ mang nó theo, cùng ra ga đón bố, khi bố từ mặt trận trở về. Không, bây giờ thì hai anh em sẽ chẳng còn được cưỡi trên lưng con Chabdar của bố để ra ga đón bố về nữa. Và bây giờ các cậu cũng chẳng thể nào gieo đủ số lúa theo yêu cầu trên mảnh đất Akxai này. Cũng chẳng còn buổi đón tiếp long trọng và vui vẻ khi chúng từ cánh đồng Akxai trở về, kéo theo sau là những cỗ cày với những chiếc lưỡi cày đã mòn vẹt và sáng loáng như gương. Và Myrzagun sẽ chẳng chạy ra đường để mừng cậu nữa, cô ấy sẽ chẳng nhìn thấy cậu ở lối vào bản, chẳng còn thán phục, chẳng còn ngạc nhiên vì

cậu nữa...

Một con sói vừa chạy vừa đánh hơi theo chiều gió mùi máu tươi đang bốc lên rất nồng và đầy hấp dẫn. Nó nhảy từng bước ngắn tiến dần đến chỗ đang tỏa ra mùi vị tác động mạnh lên thần kinh khứu giác của nó. Đó là một con thú khá lớn, đã già và có hơi gầy đi trong mùa đông, với một cái u lớn nổi lên như con lợn rừng. Nó đã sống vất vưởng qua mùa đông khi những con sơn dương còn kiếm ăn ở Akxai, còn bây giờ lũ sơn dương đã rời Akxai đi vào vùng Cát lớn để sinh đẻ. Những đàn sói trẻ lẫn quất ở trong núi, săn đuổi những con lợn rừng đã đuối sức trên những lối mòn, còn nó đang phải trải qua một thời kỳ vất vả nhất. Nó đang rình đợi những con culi tỉnh dậy sau những ngày ngủ đông. Nó đã chờ hết giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác. Những con culi sắp phải thò đầu ra sưởi nắng. Đó chính là nguồn sống duy nhất của con sói. Những con culi cứ nằm mãi trong hang sâu không sao với tới được trong lòng đất! Con sói đã phải sống một cách buồn thảm, đói rét trong những ngày qua trên Akxai!

Con sói chạy theo mùi máu tươi đầy hấp dẫn với một sự hung ác ngấm ngấm chỉ mong sao không có kẻ nào chiếm mất miếng mồi... Đó sẽ là một bữa ăn no nê, đó là món thịt ngựa. Mùi mồ hôi và mùi thịt ngựa làm cho nó phát cuồng lên, đầu óc choáng váng! Suốt cả đời, chỉ có ba hoặc bốn lần nó mới có dịp cùng với bầy đàn săn đuổi những chú ngựa.

Con sói vẫn chạy, dãi dớt chảy lòng thông từ cái mồm hơi há ra. Con sói vẫn chạy, cảm thấy trong dạ dày cồn cào, đau nhói. Con sói vẫn chạy, bóng trắng của nó nhảy chập chờn trong màn đêm bàng

bạc trước lúc rạng đông.

Mặc dù con sói muốn lao ngay vào miếng mồi nhưng bản năng của nó đã kìm nó lại - nó đi một vòng cách xa con mồi. Và ngay lúc ấy nó sững lại, một bóng người đang ngồi cạnh con ngựa chết. Người kia đứng bật dậy, vẻ hoảng sợ.

- Ê! - Xuntanmurat hét lên, giậm chân thành thịch.

Con sói nhảy sang một bên, miễn cưỡng lùi lại, quặp chặt đuôi vào giữa hai chân sau. Phải rút lui thôi. Ở đây có người. Người kia đã ngăn nó không để cho nó nhảy vào miếng mồi. Nhưng vừa chạy ra được một đoạn, con sói bỗng dừng lại, tru lên một tiếng khô khốc và quay ngay lại phía con người đang đứng. Đôi mắt xám của con sói ánh lên một cái nhìn hung dữ. Nó cúi đầu xuống, nhe răng ra, giận dữ tiến dần lại.

Xuntanmurat hét lên một tiếng để uy hiếp, làm cho con sói phải dừng lại, rồi cậu giật vội sợi dây cương ở đầu con Chabdar và nhanh chóng buộc gút hai đầu lại, quấn vào đó vài vòng dây nữa, cố tình để cho chiếc hàm thiếc bằng sắt thò ra ngoài. Bây giờ vũ khí của cậu là chiếc hàm thiếc đây.

Con sói tiến lại gần hơn, lết sát mình xuống đất, lông trên đầu xù lên, sững lại ở tư thế định liêu nhảy bổ vào con mồi như một cái lò xo bị ép đến hết cỡ.

Lần đầu tiên trong đời, Xuntanmurat nghe thấy tiếng tim mình đập rõ đến thế - trái tim như nhô hẳn lên trong lồng ngực thành một cục tròn bị nén chặt lại...

Xuntanmurat đứng khom người trong tư thế sẵn sàng, cánh tay nắm sợi dây cương dang thẳng ra...

Làng Baitik

HẾT

• Chú thích •

[1] Eki asuk: Hai người yêu nhau.

[2] Ở một số vùng Trung Á, Liên Xô người ta thường dùng phân súc vật để đốt thay củi.

[3] Danh hiệu lao động xã hội chủ nghĩa mang tên người Anh hùng Lao động Xtakhanov.

[4] Atake: Bố yêu quý.

[5] Adzhike: Tên gọi âu yếm của Adzhimurat.

[6] Anh trai.

[7] Xaraigyr: Con ngựa màu vàng nhạt, đuôi và bờm màu sáng hơn.

[8] Ata: Bố (gọi âu yếm).

[9] Những chiếc gương lồi, lõm... làm cho hình phản chiếu trong gương bị biến dạng hẳn đi, trở nên rất kỳ quặc, tức cười.

[10] Assalam, aleikum: Lời chào của một số dân tộc vùng Trung Á.

[11] Zaman: Điểm xấu.

[12] Baskarma là tên ông chủ tịch, còn Tynaliev là họ.

[13] Tuấn mã của Manas: Những con ngựa thần trong truyền thuyết về người anh hùng dân tộc Manas.

[14] Ustake: Người thợ cả lành nghề.

[15] Surba: Súp thịt.

[16] Taiake: Cậu.

[17] Ashyktyk kat: Một bức thư tình.

[18] Bozoker: Người chuyên nghề nấu rượu buzu, một loại rượu nặng.

[19] Kurai: Nột loại cây, thân giống như cây sậy.

[20] Aichurek với Semetei: Những nhân vật trong sử thi “Manas”.

[21] Vexta: Dặm Nga, bằng 1,06 km.

[22] Ý nói đến bức tranh “Những người kéo thuyền trên sông Vonga” của họa sĩ Nga nổi tiếng I. E. Repin (1844-1930).

[23] Kambar-Ata: Vị thần bảo trợ của giống ngựa trong thần thoại.

[24] Cholpon-Ata: Vị thần bảo trợ của giống ngựa trong thần thoại.

[25] Siranga: Thịt thú săn được.

[26] Suyunchu: Món quà để trả công cho người đã mang đến những tin tốt lành.